

ANTOINE DE ST-EXUPÉRY

bản dịch của

NHÃ - ĐIỀN

CHUYẾN THƯ
MIỀN NAM



A. de SAINT - EXUPÉRY

chuyến thu
miền nam

bản dịch của NHÃ - ĐIỀN

TẬP - SAN VĂN XUẤT - BẢN
13/67

NGUYEN TAC : COURRIER SUD
DICH-GIÀ GIỮ BẢN-QUYỀN

PHẦN THỨ NHẤT

I

*Băng vô tuyến. 6 giờ 10. Toulouse gửi các trạm bay.
Phi cơ thư Pháp — Nam-Mỹ rời Toulouse 5 giờ 45. Stop.*

★

Một bầu trời trong như nước, tám các ngôi sao và
lâm lò chúng ra. Rồi là đêm tối. Sa mạc Sahara dưới ánh
trăng giải ra từng đụn cát. Trên trần chúng tôi, ánh đèn
này không cho thấy những sự vật, nhưng cấu tạo, nuôi
dưỡng mỗi sự vật với chất liệu êm dịu. Dưới bước chân
chúng tôi, là sự sang trọng của cát dày. Và chúng tôi đi
đầu trần, được giải thoát khỏi ách nặng nề của mặt trời.
Đêm tối : căn nhà đó...

Nhưng làm thế nào tin vào sự bình yên của chúng
tôi. Gió mậu dịch lướt không ngừng về hướng nam. Gió
lau bãi cát với một tiếng lụa. Đây không còn là thử gió

Ấu-châu thồi quanh, nhượng bộ : chúng ngự trị trên người chúng tôi như trên chuyến xe tốc hành đang chạy. Đôi khi, ban đêm, gió gay gắt thổi, mạnh đến nỗi người ta có thể tựa vào gió, hướng về phương Bắc, với cảm giác được gió mang đi, đưa tôi một mục tiêu mơ hồ. Vội vàng quay, lo lắng làm sao !

Mặt trời quay, mang ngày tối. Những người Maures ít sao động. Những kẽ phiêu lưu tối đồn Tây-ban-nha khua tay nói, mang súng như mang đồ chơi. Đó là sa mạc Sahara từ trong nhìn ra. Những bộ lạc không thuận phục đã đánh mất những bí mật của họ ở nơi đó và cho thấy vài hình bóng.

Chúng tôi sống, người nọ trên người kia, đối diện với hình ảnh của chính chúng tôi, một hình ảnh chật hẹp nhất. Chính vì vậy, chúng tôi không biết là đã lẻ loi trong sa mạc : phải đến lúc về tối mới hình dung được sự cách biệt của chúng tôi, và khám phá ra sự cách biệt trong viễn tượng của nó.

Chúng tôi đi chừng năm trăm thước là tới nơi bắt đầu sự ly khai, chúng tôi bị người Maures cầm tù và chính chúng tôi tự cầm tù. Những người láng giềng gần nhất của chúng tôi, những người ở Cisneros, ở Port-Etienne cách bảy trăm, cách cả ngàn cây số, cũng bị Sahara hút lấy như hút chất vẫn đục của khoáng chất. Họ xoay quanh một cái đồn. Chúng tôi đã biết cả tên hiệu họ, những tật của họ, nhưng giữa chúng tôi vẫn có một chiều dày của yên lặng cũng như giữa các hành tinh có người ở.

Buổi sáng hôm đó, thế giới đối với chúng tôi, bắt đầu xao động. Hiệu thính viên vô tuyến sau cùng đưa cho chúng tôi bức điện tin, hai cái cột vô tuyến, tròng trong cáp, mỗi tuần một lần nối liền chúng tôi với thế giới đó :

Chuyến Pháp-Mỹ rời Toulouse 5 giờ 45. Stop. Vượt Alicante 11 giờ 10.

Toulouse lên tiếng Toulouse, bên kia đầu dày. Một thiên thần xa xôi.

Trong vòng mươi phút, tin tức chúng tôi qua Barcelone, qua Casablanca, qua Agadir rồi lan về phía Dakar. Suốt dọc năm ngàn cây số của đường bay, các phi trường đã được báo động vào lúc sáu giờ chiều, người ta lại còn thông báo cho chúng tôi :

Phi cơ sẽ đáp xuống Agadir 21 giờ, lại bay tới Cabo Juby 21 giờ 30, hạ cánh ở đó với bom Michelin. Stop. Cabo Juby sửa soạn đèn như thường lệ. Stop. Lệnh là giữ liên lạc với Agadir. Ký tên : Toulouse.

Từ dài Cabo Juby, lě loi giữa miền sa mạc Sahara, chúng tôi theo dõi một ngôi sao chổi xa vời.

Tới sáu giờ chiều, miền Nam xao động.

Dakar gọi Port-Etienne, Cisneros, Juby : cho biết gấp tin phi cơ.

Juby gọi Cisneros, Port-Etienne, Dakar : không có tin gì từ khi phi cơ vượt Alicante.

Tại một nơi nào đó, tiếng động cơ đang nổ. Từ Toulouse tới Sénégal, người ta tìm cách nghe tiếng đó.

II

Toulouse, 5 giờ 30.

Chiếc xe của phi trường ngừng giữa lối vào, trông ra đêm tối lẩn lờn nước mưa. Những ngọn đèn năm trăng nến cho thấy những vật cồng kềnh, trơ trọi, rõ ràng như những vật của một nơi tập bắn. Dưới mái nhà vòng cung này, mỗi lời phát ra, vang lên, lưu lại và đ𝐞 nặng lên sự yên tĩnh.

Những tấm tôn sáng loáng, động cơ không chập nhót. Phi cơ như mới. Thủ đồng hồ mảnh khảnh được những ngón tay sáng tạo của người thợ máy chạm vào. Giờ đây, những ngón tay rời bỏ tác phẩm đã hoàn thành.

« Nhanh lên các ông, nhanh lên... »

Từng cái một, cái túi đựng thư được chất vào bụng phi cơ. Duyệt xét nhanh chóng :

« Buenos Aires... Natal... Dakar... Casa... Dakar... Ba mươi chín túi. Đúng không ?

— Đúng. »

Người phi công thay y phục. Áo len, khăn quàng, áo da, giày lót lông súc vật. Thân thể ngái ngủ của chàng nặng chűu. Người ta gọi chàng : « Nhanh lên chứ... » Những bàn tay chất đầy đồng hồ, cao độ kế, túi đựng đĩa đồ, những ngón tay tê cứng dưới lớp găng dày, chàng nặng nhọc, vụng về, lách vào phòng lái, lúng túng như người thợ mặc y phục lặn ở ngoài nước. Nhưng một khi ngồi vào chỗ, mọi thứ đều nhẹ hẳn. Một người thợ máy nhỏ lên phía chàng :

« Sáu trăm ba mươi ký.

— Được. Hành khách ?

— Ba.

Chàng nhận mà không nhìn những hàng đó. Viên trưởng phi đạo quay lại phia những công nhân :

— Ai đã tháo cái chốt ở nắp này ?

— Tôi.

— Phạt hai mươi quan.

Viên trưởng phi đạo đưa mắt nhìn lần chót : mọi thứ đều ngăn nắp tuyệt đối ; các động tác được điều chỉnh như cho một vũ điệu. Phi cơ đã ở đúng chỗ dành cho nó trong *hang-ga* này, cũng như năm phút sau, nó ở đúng chỗ dành cho nó trong bầu trời này. Chuyến bay đã được tính toán kỹ lưỡng như lúc hạ thủy một con tàu. Cái chốt thiếu đó : một sự lầm lẫn quá rõ. Những ngọn đèn năm trăm nến này, những cái nhìn chính xác này, sự cung rắn này để cho chuyến bay từ phi trưởng này tới phi trưởng kia, cho tới Buenos Aires hay tới Santiago ở Chi-Lợi phải là kết quả của một sự tính toán kỹ lưỡng chứ không phải là tình cờ. Để mà, mặc bão tố, sương mù, gió lốc, mặc cả ngàn cảm bẫy của lò so nắp sú-pap, của vật chất được tiếp xúc với nhau, được

cách biệt, được xóa bỏ : những xe lửa tốc hành, những tàu chở hàng, những tàu chạy bằng hơi ! Và phải tới Buenos Aires hay tới Santiago ở Chi-Lợi trong thời gian kỷ lục.

« Mở máy ».

Người ta đưa cho phi công Bernis một tờ giấy : kế hoạch tác chiến.

Bernis đọc :

Perpignan cho biết trời trong, gió lặng. Barcelone et bão. Alicante...

Toulouse. 5 giờ 45.

Những bánh xe mạnh đe những cái chặn bánh. Bị gió cánh quạt thổi, cõi ở phía sau hai mươi thước hình như chảy ra. Với một cử động của cánh tay, Bernis kìm giữ hay để cho giông tố tung hoành.

Giờ đây tiếng động phồng lên, trong những sự lập lại của máy nổ, cho tới khi tiếng động cơ trở thành dày đặc, gần như là rắn chắc, là nơi thân thể thấy bị tú hâm. Khi người phi công thấy trong mình tràn đầy một thứ gì cho tới nay chưa được thỏa mãn, chàng nghĩ : tốt lắm. Rồi chàng nhìn cái chụp động cơ màu đen dựa trên nền trời, hướng về phía trời còn tối, nó giống như súng đại bác ngắn nòng. Đằng sau cánh quạt, một phong cảnh rạng đông run rẩy.

Sau khi đã cho máy bay di chuyển ngược gió, chàng kéo tay ga. Phi cơ được cánh quạt hòp lấy, lao mình ra phía trước. Những cái này đầu tiên trên không khí co dãn, dịu dần và sau cùng đất hình như êm á, sáng loáng dưới những bánh xe, trông như dây cương. Sau khi xét đoán không khí, mà mời đầu không thể thấy nó

được, rồi nó thành chất lỏng, giờ đây nó trở thành rắn chắc, người phi công dựa vào nó và bay lên.

Những cây mọc ven phi đạo cho thấy chân trời, rồi khuất hẳn. Lên cao hai trăm thước, người ta hãy còn nghiêng về phía khu trè em, có những cây mọc thẳng, những ngôi nhà sơn, và những khu rừng giữ nguyên chiều dày của cành lá : đó là đất có người ở...

Bernis tìm cách dựa lưng, tìm một vị trí đúng cho khuỷu tay dựa, cần thiết cho sự bình thản. Phía sau, chàng, những mây thấp ở Toulouse cho thấy căn phòng rộng lớn, tối tăm của nhà ga. Giờ đây, chàng ít cưỡng lại phi cơ đang tìm cách bay lên, hơi đề sức lực mà bàn tay chàng đã đè nén, được mở ra. Bằng một chuyễn động của bàn tay, chàng thả mỗi đợt sóng đã đưa chàng lên và đã lan tới chàng như một làn sóng.

Năm giờ nữa, Alicante, tối nay Phi-châu. Bernis mờ mộng. Chàng thấy thư thái : « Ta đã sắp đặt có thứ tự ». Hôm qua chàng rời Ba-lê bằng chuyến tốc hành đêm ; những cuộc nghỉ phép kỳ lạ làm sao. Chàng còn giữ lại kỷ niệm mập mờ của sự hồn độn u tối. Sau này chàng sẽ đau khổ nhưng hiện nay, chàng bỏ tất cả lại phía sau, như thể mọi sự tiếp tục bên ngoài chàng. Giờ đây, hình như chàng sinh ra cùng với ngày đang lên, giúp đỡ cấu tạo ngày này. Chàng nghĩ : « Ta chỉ còn là một người thợ, ta đã thiết lập đường bay Phi-châu. » Và mỗi ngày, đối với người thợ bắt đầu xây dựng thế giới, thế giới bắt đầu.

« Ta đã xắp xếp thứ tự... » Tối cuối cùng trong căn phòng của chàng. Những tờ báo được gấp lại, để quanh những đồng sách. Những lá thư đã bị đốt, những thư được xếp, những tấm vải phủ trên đồ đạc. Mỗi vật đều được học lại rút ra khỏi cuộc sống của nó, được đặt vào

không gian. Và sự hồn đột của con tim không còn ý nghĩa.

Chàng sửa soạn cho ngày mai như cho một cuộc hành trình. Chàng ra đi cho ngày kế tiếp như đi sang Châu Mỹ. Biết bao sự vật đang dở hãy còn ràng buộc chàng với chính chàng. Và bỗng nhiên, chàng tự do. Bernis hầu như sợ khi thấy mình rảnh rang đến thế, dễ chết đến thế.

Carcassonne, phi trường cấp cứu, dưới chàng lêch về phía sau.

Thế giới cũng khéo sắp xếp làm sao ! — Ba ngàn thước. Khu nuôi cừu được xếp đặt như trong chiếc hộp của chàng. Nhà, kinh đào, đường xá, những trò chơi của con người. Thế giới được phân chia, thế giới của những mảnh đất vuông, mà mỗi cánh đồng chạm vào bờ rào của nó, khu vườn ra tới bức tường. Carcassonne nơi mà mỗi một người bán kim chỉ diễn lại cuộc đời của tổ tiên họ. Những hạnh phúc nhũn nhặn được gói ghém. Những trò chơi của người đàn ông được sắp đặt gọn ghẽ trong tủ kính.

Thế giới trong tủ kính, được phô trương quá nhiều, những thành phố thứ tự trên địa đồ đã được cuộn lại và một mảnh đất chật chạp đưa tới nó với một sự chắc chắn của nước thủy triều.

Chàng nghĩ chàng lè loi. Trên mặt cao độ kẽ, mặt trời lóe sáng. Một mặt trời sáng láng và lạnh lẽo. Chàng đập vào chân lái : phong cảnh lêch đi. Ánh sáng này là khoáng chất, đất này hình như có khoáng chất : cái đó tạo ra sự dịu dàng, hương thơm, sự yếu đuối của những vật sống động bị hủy bỏ.

Và vậy mà, dưới lớp áo da là thịt ấm — và mảnh khảnh, Bernis. Trong đôi găng tay dày cộm, những bàn tay tuyệt diệu, thành thạo, Geneviève, dùng mu bàn tay vuốt ve khuôn mặt cậu...

Đây là xứ Tây-ban-nha.

III

Ngày hôm nay, Jacques Bernis, cậu sẽ vượt qua Tây-ban-nha với sự bình thản của một sở hữu chủ. Những phong cảnh cậu biết, từng cái một, hiện hiện ra. Cậu len lách một cách dễ dàng qua những giông tố. Barcelonne, Valence, Gibraltar, đưa tôi cậu, rồi khuất về phía sau. Tốt lắm. Cậu trải tấm địa đồ ra, công việc hoàn tất chất đồng ở phía sau. Nhưng tôi còn nhớ những bước đầu tiên của cậu, những lời khuyên cuối cùng của tôi, buổi tối hôm cậu thực hiện chuyến đầu tiên. Lúc rạng đông, cậu phải mang trong tay những suy tư của một dân tộc. Mang trong đôi tay yếu đuối của cậu. Mang chúng qua cả ngàn cám bẫy, như mang một kho tàng dưới áo choàng. Những lá thư quý báu, người ta nói với cậu như vậy, những lá thư quý báu hơn cả cuộc sống. Và mảnh khảnh làm sao. Và chỉ một lối làm làm chúng tẩn mát thành lửa, và xáo trộn với gió. Tôi còn nhớ buổi tối trước ngày lên đường :

« Rồi sao ?

— Rồi cậu cõi tới bãi bê Peniscola. Hãy coi chừng những thuyền đánh cá.

— Sau đó ?

— Sau đó tới Valence, cậu luồn luồn thấy các phi trường cấp cứu : tôi vách bút chì đỏ. Nếu không có, hãy đáp xuống một con sông cạn ».

Bernis thấy lại học đường dưới cái chụp xanh của ngọn đèn này trước những bắn đỗ này được trải ra. Nhưng từ mỗi một điểm ở dưới đất thay đổi của chàng ngày hôm nay cho chàng thấy một bí mật sống động. Những xứ xa lạ không còn đưa ra những con số chết nữa, nhưng cho thấy những cảnh động thực với những bông hoa — đó đúng là nơi người ta phải e ngại, cái cày do — nhưng có những bãi biển thực sự với cát — là nơi mà, buổi chiều, ta phải tránh những người đánh cá.

Nhưng cậu đã biết, Jacques Bernis, chúng ta sẽ không bao giờ biết gì về Grenade hay về Almeria, Alhambra, cũng như không biết gì về những đèn thờ hồi giáo, nhưng biết về một con suối, một vườn cam, nhưng biết những tâm tình nhún nhót nhất của chúng. « Hãy nghe dày này : nếu trời ở dày tốt, cậu bay thẳng. Nhưng nếu trời xấu, cậu bay thấp di sat về bên trái, bay dấn vào trong thung lũng này.

— Tôi bay vào thung lũng này.

— Sau đó cậu bay ra biển theo đèo này.

— Tôi bay ra biển theo đèo này.

— Và cậu phải coi chừng động cơ của cậu : những tảng đá nhọn ở bờ biển và những hốc đá.

— Nếu động cơ bỏ rơi tôi.

— Thị liệu lấy. »

Và Bernis cười : những người phi công trẻ thường

lặng mạn. Một tảng đá qua, như bắn ra từ súng cao-su, và tảng đá ám hại chàng. Một đứa trẻ chạy, nhưng một bàn tay ngăn nó lại ở trán và làm nó ngã...

« Nhưng không, bạn già ơi, nhưng không ! người ta phải tự liệu lấy. »

Và Bernis rất hân diện về lời chỉ dạy đó. Thời thơ ấu của chàng không trich trong cuốn Enéide, ra được sự bí mật nào để bảo vệ chàng chống lại thần chết. Ngón tay của giáo sư trên địa đồ xứ Tày-ban-nha không phải là ngón tay của người có tài tìm mạch nước và không tìm ra một kho tàng hay một cạm bẫy nào, không đúng tới cõi chăn chiên trong đồng cỏ này.

Dịu dàng thay ngày hôm nay được ngọn đèn này chiếu mà từ đó chảy ra một ánh nhót. Tia nhót đó đã đem lại sự yên tĩnh cho biển cả. Ngoài kia, trời gió. Căn phòng này quả là một hòn đảo nhỏ trong thế giới như một quán ăn của người thủy thủ.

« Một ly rượu ?

— Dĩ nhiên... »

Phòng phủi còng, quàn ăn bất trắc, nhiều khi phải xây dựng lại cậu. Tối qua, công ty cho biết : « Phi còng X được dời về Sénegal... về Mỹ. » Ngay đêm đó phải cởi bỏ những sự ràng buộc, đóng thùng, tự mình dọn phòng, xếp hình, xếp sách và để chúng lại phía sau, ít bị ghi dấu hơn là do một con ma. Đôi khi ngay đêm đó, phải tháo hai tay ra, làm kiết súc một cò bé, không lý luận với cò ta, mọi thứ đều va chạm nhau, nhưng làm nó hao đi, và, vào lúc ba giờ sáng, dịu dàng để cò ta trong giấc ngủ, quy phục, không phải ở chuyến ra đi này, mà quy phục nỗi lo buồn của mình và tự nói : đó là cò ta chấp nhận : cò ta khóc.

Về sau cậu đã học được điều gì để chạy khắp thế

giới ? Jacques Bernis ? Phi cơ ? Người ta từ từ tiến tới trong khi đào huyệt cho mình trong một thê pha lê rắn chắc. Những thành phố dần dần thay thế nhau, người ta phải hạ cánh để tham dự vào đó. Giờ đây cậu biết những sự giàu sang đó chỉ được biểu không rời bị những giờ phút cũng như nước biển xoa nhòa và lau chùi. Nhưng, sau những chuyến du lịch đầu tiên trở về, cậu nghĩ cậu đã trở thành thứ người nào và tại sao có ước muôn mang nó ra đối chất với con ma của một đứa trẻ dại dango? Ngay chuyến nghỉ phép đầu tiên, cậu đã lôi tôi tới ngôi trường này : ngôi trường Sahara, Bernis ở đó tôi đợi cậu đi qua, tôi buồn buồn nhớ lại chuyến thăm viếng thời thơ ấu đó.

Một biệt thự trắng giữa những cây thông, một cửa sổ sáng lên, rồi tới cửa khác. Cậu bảo tôi :

« Đây là phòng học mà chúng ta đã làm những bài thơ đầu tiên...»

Chúng ta từ rất xa tới. Những áo choàng nặng của chúng ta bao bọc thế giới và linh hồn du hành của chúng ta tinh thức nơi giữa chúng ta. Chúng ta đi tới những thành phố xa lạ, miệng ngậm chặt, tay deo găng, được bảo vệ cẩn thận. Những đám đông chảy trên chúng ta mà không va chạm vào chúng ta. Chúng ta dành cho những thành phố đã thuần phục cái quần dạ trắng với áo sơ-mi dùng đánh quần vợt. Cho Casablanca, cho Dakar. Ở Tanger, chúng ta đi đâu trốn : không cần có vũ khí trong thành phố còn ngái ngủ này.

Chúng ta trở về vững mạnh, dựa vào những bắp thịt của người đàn ông. Chúng ta đã vật lộn, chúng ta đã đau khổ, chúng ta đã vượt qua những đất không giới hạn, chúng ta đã yêu một vài người đàn bà, đôi khi đã đánh bạc với thần chết, chỉ để gạt bỏ cái sợ hãi đó, đã đè

nặng trong thời thơ ấu chúng ta, những bài chép phạt, những buổi bị giữ ở lại để có thể tham dự vào việc đọc điệp những chiều thứ bảy mà không bị nguy hại gì.

Ở trong phòng lớn, mới đầu là tiếng xì xào, rồi tiếng gọi, rồi tất cả những sự vội vã của người già. Họ tối, mặc ánh sáng óng vàng của những ngọn đèn, những đôi má màu như tám da dùng để viết chữ, nhưng những con mắt trong sáng quá : tươi vui, dễ thương. Và, ngay lúc đó, chúng ta hiểu là họ đã biết chúng ta về một thứ thịt khác : người xưa có tập quán là lùi lại với một bước đi rắn chắc, cái bước phục thù.

Vì lẽ họ không kinh ngạc về bàn tay rắn chắc của tôi, cũng như không kinh ngạc về con mắt nhìn thẳng của Jacques Bernis, vì họ đối đãi với chúng ta không chuyên tiếp như đối với người lớn, vì lẽ họ chạy đi tìm một chai rượu cũ mà họ không bao giờ nói cho chúng ta hay tí gì.

Người ta ngồi vào bàn ăn cơm tối và họ chen chúc nhau dưới ánh đèn như những đàn què ngồi quanh ngọn lửa và chúng ta được biết là họ yếu đuối.

Họ yếu đuối vì họ trở thành bao dung, vì sự lười biếng của chúng ta hồi xưa, phải đưa chúng ta đến chỗ nghèo khổ, xấu xa chỉ còn là một tật xấu của tuổi thơ, họ cười chuyện đó ; vì niềm kiêu hãnh của chúng ta, mà họ đưa chúng ta chiến thắng với rất nhiều náo động, chiều nay họ đề cao và bảo nó là cao quý. Chúng ta có được cả những thú nhận của những bậc thầy triết học.

Có lẽ Descartes đã dựa hệ thống của ông trên một lỗi lập luận nguyên tắc. Pascal...Pascal độc ác. Chính ông đã chết đi, mặc dầu biết bao cố gắng, mà không giải quyết vấn đề cõi xưa của sự tự do của con người. Và chính ông, người đã hết sức chống lại thuyết định mệnh, chống

lại Taine, chính ông là người đã không thấy một kẻ thù nào độc ác hơn trong cuộc đời, ngoài Nietzsche, ông đã thú nhận với chúng ta về những điều dàn dàng tội lỗi. Nietzsche... Chính Nietzsche làm ông xúc động. Và sự xác thực của vật chất... ông không còn biết nữa, ông lo lắng... Rồi ông hỏi chúng ta. Chúng ta ra khỏi căn nhà ấm áp để vào bão tố của cuộc đời, chúng ta phải kể cho họ nghe thời tiết thực sự ở trên trái đất này. Nếu quả người nào đó, khi yêu, lại trở thành nô lệ của đàn bà như Pyrrhus hay thành đao phủ như Néron. Nếu quả thực Phi-châu với những quanh hiu và với bầu trời xanh, trả lời sự dạy dỗ của thầy địa lý. (Và những con đà điểu nhảm mỉa lại để tự bảo vệ?) Jacques Bernis hơi cúi xuống vì chàng có được những sự bí mật ghê gớm, nhưng các giáo sư cướp mất của chàng những bí mật đó.

Họ muốn chàng cho biết sự say sưa của hành động, tiếng ầm ầm của động cơ của chàng, và muốn được sung sướng, chúng ta không còn có thể, chiều chiều làm như họ di cắt xén những cành hồng. Đến lượt chàng phải giải thích Lucrèce (1) hay Ecclesiaste (2) và phải cho lời khuyên. Bernis dạy họ, lại đúng lúc, phải mang những gì về lương thực và nước để khỏi chết, khi máy bay cạn xăng, lạc lõng nơi sa mạc. Bernis với vú vứt cho họ những lời khuyên cuối cùng : những bí mật đã cứu thoát phi công khỏi những người Maures, những phản ứng giúp phi công thoát khỏi lửa đốt. Và bây giờ họ gật đầu, hãy còn lo ngại, đã an tâm và cũng hành diện đã thả ra ngoài thế giới những sức lực mới mẻ này. Những vị anh hùng này mà họ làm lè kỹ niệm từ bao giờ, sau cùng họ

(1) Bí kíp của Ponsard

(2) Một cuốn kinh của giáo hội Gia-tô.

được sờ mó vào và sau khi đã quen biết những vị đó, họ có thể chết được. Họ nói về Jules César, trẻ con.

Nhưng ngại là đã làm phiền lòng họ, chúng ta nói cho họ những thất vọng, những cay đắng của sự nghiệp sau hành động vô ích. Và, khi người già nhất mõm rộng, điều này làm chúng ta đau đớn, sự thực duy nhất có lẽ là sự bình thản của những cuốn sách. Nhưng các giáo sư đã biết điều đó. Kinh nghiệm của họ ác độc vì lẽ họ dạy lịch sử cho con người.

« Tại sao anh lại trở về xứ ? » Bernis không tra lời họ, nhưng những vị giáo sư già hiều tâm hồn con người và mắt nhấp nháy, họ nghĩ tới tình yêu...

IV

Mặt đất, từ trên cao nhìn xuống, hình trống tròn và im lìm ; phi cơ bay xuống : đất mặc áo. Những khu rừng lại nhồi mặt đất, những thung lũng, những ngọn đồi nhấp nhô in trên mặt đất : đất thở. Một ngọn núi chàng bay qua, cái ngực khổng lồ ở thế nằm, ưỡn lên gần tới chỗ chàng.

Giờ đây gần xuống, như nước chảy dưới cày cầu, sự vật chạy nhanh hơn. Đó là sự tháo chạy hỗn độn của thế giới bằng phẳng này. Cây cối, nhà cửa, làng mạc phân cách nhau bằng một chấn trời nhẵn, đã trôi dạt ở phía sau chàng.

Phi trường Alicante dâng lên, tròng trành, xếp đặt lại, bánh xe chạm vào phi đạo, tiến gần tới như tiến vào một cái máy dập, mài sắc cạnh ở đó...

Bernis từ phòng lái nhảy xuống, đôi chân nặng chĩu. Chàng nhám mắt trong giày lát ; đầu óc hãy còn đầy

nhiều tiếng động cơ, nhiều hình ảnh sóng động, tay chân hãy còn mang nặng những rung chuyền của phi cơ. Rồi chàng bước vào văn phòng, chàng chậm chạp ngồi xuống đó, lấy khuỷu tay gạt lọ mực, một vài cuốn sách, và kéo về phía chàng cuốn sổ đường bay 612.

Toulouse-Alicante : 5 giờ 15 phút bay.

Chàng ngừng lại, phó mặc cho sự mệt nhọc, cho giấc mộng. Một tiếng động hỗn độn vang tới chàng. Tiếng một mụ đàn bà lầm điều ở nơi nào đó hé lén. Viên tài xế chiếc xe Ford mở cửa, mỉm cười, xin lỗi. Bernis trang trọng xét đoán bức tường này, cánh cửa này, và tên tài xế to bằng người thật. Chàng mất mười phút, dự vào một cuộc cãi lộn, mà chàng không hiểu, thấy những điệu bộ người ta làm xong, người ta bắt đầu. Nhân quan này không thực. Vậy mà một cây trồng trước cửa đã sống từ ba mươi năm nay. Kể từ ba mươi năm nay, hình ảnh đó bộc lộ ra.

Động cơ : không có gì lạ

Phi cơ : nghiêm về bên phải.

Chàng bỏ cán hút xuống, chỉ nghĩ : « Buồn ngủ quá », và giấc mộng, xiết chặt thái dương chàng, lại càng bó buộc hơn.

Một ánh sáng màu ngọc thạch trên một phong cảnh quá sáng. Nhiều cánh đồng được cày bừa rất thẳng lối, và những đồng cỏ. Một ngôi làng được đặt ở bên phải, bên trái là bầy gia súc nhỏ sìu và, bầu trời xanh phủ kín. Bernis nghĩ : « Một ngôi nhà ». Chàng nhớ đã cảm thấy một sự hiền nhiên bất chợt là phong cảnh bầu trời, mảnh đất này đã được xây cất theo kiểu một ngôi nhà. Ngôi nhà quen thuộc, rất có thứ tự. Mỗi vật đều thẳng góc quá. Không một đe dọa, không một nứt rạn nào trong phong cảnh đều đặn này : nó như thể là ở bên

trong phong cảnh đó.

Như vậy, những bà già cảm thấy trướng cữu bên cửa sổ phòng khách của họ. Thảm cỏ tươi mát, người làm vườn chậm chạp tưới cây. Những bà già nhìn theo cái lồng chạc chắn của hán. Một mùi xi-ra dâng lên từ sàn nhà bóng loáng và làm họ vui thích. Sự thử tự trong căn nhà thực địu dâng: ngày đã đi qua, kéo theo gió, mặt trời, những trận mưa rào để làm hao mòn chút ít một vài bông hồng.

« Tới giờ rồi. Vĩnh biệt ». Bernis lại ra đi.

Bernis bay vào bão tố. Bão vùi dập phi cơ như cái cuốc chim của người phá những căn nhà cũ: người ta đã thấy những bão tố như vậy, người ta sẽ qua khỏi, Bernis chỉ có những ý nghĩ sơ sài, những tư tưởng hướng dẫn hành động: ra khỏi đám núi chập chùng này là nơi những luồng gió mạnh đang đâm máy bay chàng xuống, là nơi mưa từng đợt, dày đặc đến nỗi trời tối lại, nhảy qua bức tường này, ra biển.

Một sự va chạm! Một đỗ vỡ? Phi cơ bỗng nặng về phía trái. Một tay Bernis giữ lấy, rồi hai tay, rồi tất cả thế xác chàng. « Trời ơi ! » Sức nặng của phi cơ chúc về phía mặt đất. Thế là đời Bernis tàn. Một giây đồng hồ nữa, và từ căn nhà bị xô đẩy này, và chàng mới hơi hiều, chàng sẽ vĩnh viễn bị văng ra ngoài. Đồng bằng, rừng rậm, làng mạc nhỏ lên phía chàng theo hình xoáy ốc. Khói của những bè ngoài, những hình xoáy ốc của khói, khói. Chuồng cừu chống chờ ở hố góc trời...

« Ồi chao ! sợ quá... » Một cái đập vào chân lái làm sợi dây cáp lỏng ra. Chân lái bị kẹt. Sao ? Phá hoại ? Không. Ba lần không có gì: một cái đập làm thăng bằng thế giới. Phiêu lưu biết bao.

Một cuộc phiêu lưu ? Những gì còn lại của giây đồng

hồ đó chỉ là một mùi vị trong miệng, một vị chua của thịt. Nay! nhưng cái thiếu sót vừa thấy ! Tất cả ở đó chỉ là ảo giác : đường xá, kênh đào, nhà cửa, những đồ chơi của con người !...

Qua rồi. Hết. Nơi đây, bầu trời trong xanh. Tiên đoán thời tiết đã cho biết như vậy. « Bầu trời một phần tư phủ mây tê tê. » Khi tượng ? Những đường vẽ chỉ cùng một áp lực trên địa đồ khi tượng ? Những « hệ thống mây » của giáo sư Borjsen ? Một trời hội bình dân : phải. Một trời của lễ quốc khánh 14 tháng Bảy. Đáng lẽ phải nói. « Ở Malaga, hôm đó là ngày hội ! » Mỗi người có mươi ngàn thước trời trong trên chỗ hẵn ở. Mặt trời lên tới tận mây tê tê. Chưa bao giờ bờn nuôι cá lại sáng láng, lại bao la như thế. Như vậy trong vịnh, một tối đua thuyền : trời xanh, biển xanh, cõi áo xanh và con mắt xanh của viên thuyền trưởng. Một cuộc nghỉ phép sáng láng.

Hết rồi. Ba mươi ngàn thư đã qua.

Công ty thuyền giăng : thư từ rất qui. Thư từ qui hơn cả cuộc đời. Phải. Đầu đẽ làm ba mươi ngàn tinh nhân sống... Những người tinh ! hãy nhẫn耐. Trong ánh lửa của ban đêm, người ta sẽ tới. Phía sau Bernis, những đám mây dày đặc, như bị gió xáo trộn trong một cái thùng lớn. Phía trước chàng là mảnh đất mặc mặt trời, vải sáng của những cảnh đồng, tấm áo len của những khu rừng, mảnh voan nhăn nhúm của biển cả.

Bay tới Gibraltar, trời tối. Rẽ sang trái, hướng về Tanger tách rời Bernis ra khỏi Âu-châu, tăng băng to lớn, đang giật trời...

Thêm một vài thành phố được đất màu nâu nuôi dưỡng rồi là Phi-châu. Thêm một vài thành phố được bột màu đen nuôi dưỡng rồi là Sahara. Chiều nay, Bernis sẽ chứng kiến sự lột trần trái đất.

Bernis mệt mỏi. Hai tháng trước, chàng lên Paris để chinh phục Geneviève. Hôm qua, chàng trở về Công-ty, sau khi đã sáp đặt lại, trong sự thất bại của mình. Những đồng cỏ, những thành phố, những ánh sáng này đi mất, chính là chàng đã bỏ rơi chúng. Chàng lột bỏ những thứ đó. Trong một giờ, đèn pha ở Tanger sẽ sáng : Jacques Bernis, cho tới đèn pha ở Tanger, sáp hồi tưởng lại.

PHẦN THỨ HAI

I

Tôi phải lui lại, kể những gì đã xảy ra trong hai tháng vừa qua, ngoài ra còn có gì ? Khi những biến cố tôi sắp nói tới, bắt đầu chậm dứt sự xao động yếu đuối, những vòng tròn đồng tâm, trên những người trong số những nhân vật mà chúng xóa bỏ một cách giản dị, như nước hò đóng lại, khi những xúc động đau đớn giảm, rồi hớt đau đớn, rồi dịu dàng mà tôi đã mắc nợ, thế giới đối với tôi sẽ trở lại vũng chắc. Phải chăng tôi đã không thể dạo chơi ở những nơi mà kỷ niệm của Geneviève và của Bernis làm tôi đau đớn, mà không có chút thương tiếc nào làm tôi xúc động ?

Hai tháng trước, hắn lèn Paris, nhưng sau khi xa vắng quá lâu, người ta cảm thấy lạc lõng, người ta làm

thành phố chật chội. Hắn chỉ còn là Jacques Bernis, mặc chiếc áo vét sắc mùi băng phiến. Hắn di động trong một thàn thê tê dại, vụng về và hỏi tới những cái rương của hắn, được sắp xếp một cách quá ngăn nắp ở góc phòng, tất cả những gì chúng cho thấy chỉ là bất ổn, là tạm bợ: căn phòng này vẫn chưa bị quần áo lót màu trắng, chưa bị sách vở chiếm đoạt « A-lô... mày đó à ? » Hắn kiềm điềm lại bạn hữu. Người ta kinh ngạc kêu lên, người ta ngợi khen hắn.

« Một bóng ma trở về ! Khá lắm !

— À phải ! khi nào sẽ gặp lại mày ?

Đúng ngày hôm nay người ta không được rảnh. Ngày mai ? Ngày mai người ta chơi gòn, nhưng hắn cứ việc đến. Hắn không muốn à ? Vậy thi mốt vậy. Cơm tối. Đúng tầm giờ.

Hắn nặng nề bước vào vũ trường, giữa đám đĩ đực, hắn vẫn mặc áo choàng trên mình như bộ y phục của nhà thám hiểm. Họ sống những đêm của họ trong khu này như những con cá trong chậu, họ quay một điệu khiêu vũ rồi trở lại uống.

Trong khung cảnh mờ mịt này, chỉ có Bernis là giữ được lẽ phải của mình, hắn đứng thẳng, cảm thấy nặng nề như một người phu khuân vác. Những tư tưởng của hắn không có vòng giới hạn. Hắn tiến qua những bàn, tới một chỗ trống. Những đôi mắt của những người đàn bà mà hắn bắt gặp, vội tránh mắt, hình như là tắt ngúm. Những cậu trai trẻ dần ra để hắn qua. Như thế, trong đêm tối, những điệu thuốc của những người linh canh rót khói tay, khi viên sĩ quan đi tuần tiến tới.

Thế giới này ; mỗi lần chúng ta thấy lại, cũng như các thủy thủ ở miền Bretagne khi trở về, thấy lại ngôi làng, và các vị hôn thê quá trung thành, mới hơi già hơn chút ít. Những tranh trong một cuốn sách đồng ấu bao giờ cũng khác như vậy. Thấy mọi vật đều ở nguyên tại chỗ, được số mệnh xếp đặt cẩn thận, chúng ta đã sợ một cái gì u tối. Bernis hỏi thăm về một người bạn : « Phải rồi. Vẫn thế. Công việc của nó không được chạy lăm. Vẫn lại cậu biết...cuộc đời. » Tất cả đều là từ nhàn của chính họ, bị giới hạn bởi một cái thắng u tối và không như hắn, kẻ tránh tránh đó, đưa bé nghèo khổ đó, nhà áo thuật đó.

Những khuôn mặt của các hạn hữu mới hơi già, hơi bị mỏng vì hai mùa đông, hai mùa hè. Người đàn bà đó ngồi trong góc của chiếc quầy nước : hắn nhận ra. Khuôn mặt hơi mệt mỏi, sau khi đã phải phục vụ rất nhiều nụ cười. Người bán rượu : vẫn người đó. Hắn sợ bị người ta nhận ra, như thể tiếng đó khi gọi tên hắn, phải làm hồi sinh lại trong hắn, một thằng Bernis chết, một Bernis không cảnh, một Bernis không tránh chạy.

Dần dần, trong khi trở về, một phong cảnh đã được xây dựng quanh hắn, như thể một nhà tù. Những cát của sa mạc Sahara, những núi đá ở xứ Tây-ban-nha như những quần áo diễn kịch, dần dần rút ra khỏi phong cảnh thực, là phong cảnh sắp sửa xuất hiện ngược lại. Sau cùng, một khi vượt qua biên giới, thành phố Perpignan xuất hiện với đồng bằng. Đồng bằng này hây còn bóng mặt trời lui lại, như những nét chữ nghiêng, kéo dài ra, mỗi phút một mảnh mai hơn, những bộ quần áo óng vàng đó, rái rác trên cỏ, mỗi phút một mỏng manh hơn, một trong suốt hơn, chúng không tắt nhưng chúng

bốc hơi. Rồi thì đất màu xanh lá cây, u tối và dịu dàng dưới không khí xanh. Cái nền yên lặng này. Đồng cỏ chạy chậm, phi cơ chúc xuống nền của những biển là nơi mọi sự đều yên nghỉ, là nơi mọi sự đều có cái vẻ hiền nhiên và có sự tồn tại của một bức tường.

Đoạn đường đi bằng xe từ phi cảng tới nhà ga này. Những khuôn mặt này đối diện với mặt hắn, kin đáo, cứng rắn. Những bàn tay này mang định mệnh đã được khắc của họ và đặt lên trên đầu gối, quá nặng. Những nồng đậm này từ dòng ruộng trở về. Cô gái này đứng trước cửa tim một trong trăm ngàn người đàn ông, cô gái đã từ bỏ trăm ngàn hi vọng. Người mẹ này ru một đứa con ngủ, người mẹ đã là một tù nhân của nó, người đó không thể trốn chạy.

Bernis trực tiếp xúc tiếp với bí mật của những sự vật, trở về xứ trên một con đường thân thuộc nhất, hai tay đút túi quần, không hành lý, phi công đường trường. Trong thế giới bất biến nhất, muốn sờ vào một bức tường, muốn kéo dài một cánh đồng, cần phải hai mươi năm kiện cáo.

Sau hai năm ở Phi-châu, quen với phong cảnh di động, luôn luôn thay đổi như mặt biển, nhưng chúng, từng cái một khuất đi, để lại tro bụi phong cảnh già nua này, phong cảnh duy nhất, trường cữu mà hắn từ đó ra, hắn đứng trên một mảnh đất thực sự, vị thiêng thần buồn rầu.

« Và đó đều như vậy... »

Hắn đã sờ tim thấy những vật khác biệt và giờ đây hắn đau khổ thấy chúng quá giống nhau. Hắn không chờ đợi nữa những sự gấp gõ, những tình bạn với một nỗi buồn mơ hồ. Từ xa, người ta tưởng tượng. Những triều mến lúc đầu, người ta bỏ lại phía sau với một vết cắn nơi

tim, nhưng cũng với một tinh cảm lạ của một kho tàng chôn dưới đất. Những sự trốn thoát này đôi khi chứng minh rất nhiều tình yêu keo kiệt. Một đêm, trong một sa mạc Sahara đầy sao, trong khi hắn mơ tưởng tới những triền xa xôi, ấm cúng và được đêm tối, thời gian bao bọc, như những hạt giống, hắn có cảm giác bất chợt đó : hơi tách rời ra để nhìn ngủ. Dựa vào máy bay bị nạn, trước đường cong của cát, chân trời bị gãy, hắn trông nom những mối tình của hắn như một gã mục đồng...

« Và đây là điều tôi thấy ! »

Và Bernis một hôm viết cho tôi :

... Tôi không nói cho cậu biết về chuyến trở về của tôi : tôi tưởng tôi là chủ của sự vật khi cảm xúc trả lời tôi. Nhưng không một xúc cảm nào tỉnh giấc. Tôi giống như kẻ đi hành hương tới Jerusalem một phút quá chậm. Ước muốn của hắn, lòng tin của hắn vừa chết : hắn thấy những hòn đá. Thành phố này dày : một bức tường. Tôi muốn lại ra đi. Cậu còn nhớ chuyến ra đi đầu tiên ? Chúng ta đã cùng đi. Murcie, Grenade nằm như những kỵ vật nhỏ trong tủ kính và, vì chúng ta không hạ cánh, đã bị chôn vùi trong quá khứ. Được đặt tại đó bởi những thế kỷ đang rút lui. Động cơ làm thành tiếng động đầy đặc, chỉ có nó là hiện hữu và sau nó, phong cảnh lặng lẽ trôi qua như một cuốn phim. Và cái lạnh đó, vì chúng ta bay cao : những thành phố này bị chìm trong băng giá. Cậu còn nhớ không ?

Tôi còn giữ những giấy tờ cậu đã đưa cho tôi :

« Hãy coi chừng tiếng động kỵ lợ này...đừng bay vào eo biển nếu tiếng động đó tung. »

Hai giờ sau ở Gibraltar : « Đợi Tarifa để vượt qua : tốt hơn. »

Ở Tanger : « Đứng dấp xuống xa đầu phi đạo quá : đất phi trường mềm. »

Một cảnh giản dị. Với những câu đó. Người ta có được thế giới. Tôi thấu hiểu một chiến lược mà những lệnh ngắn ngủi đã làm chúng trở thành quá mạnh. Tanger, một thành phố nhỏ bé chẳng có gì, đó là chiến thắng đầu tiên của tôi. Đó, cậu thấy không, đó là chuyến cướp đoạt đầu tiên của tôi. Phải. Trước hết ở ngay trên đầu thành phố, như lại quá cao. Rồi, trong khi bay xuống, những cánh đồng, những nhà, những hoa nở ra. Tôi mang trở lại ngày một thành phố chôn vùi và trở thành sống động. Và bỗng nhiên là cuộc khám phá kỳ diệu đó : cách phi trường năm trăm thước, người Á-rập đó đang cày mà tôi kéo về phía tôi, mà tôi làm thành một người theo tỷ lệ của tôi, người đó quả là một chiến lợi phẩm hay một tạo phàm hay một trò chơi của tôi. Tôi đã bắt một con tin và Phi-châu thuộc quyền sở hữu của tôi.

Hai phút sau, đứng trên cỏ, tôi trẻ, như được đặt trong một ngôi sao nào đó mà cuộc sống lại tái hiện. Trong một khung mới mẻ đó. Tôi tự cảm thấy trong đất này, trong trời này như một cây non. Và tôi vươn vai sau cuộc hành trình với một cơn đói đáng yêu này. Tôi rảo bước để làm đỡ mỏi cái công việc lái máy bay và tôi cười đã đi tới b้อง của tôi : lúc hạ cánh.

Và mùa xuân này ! Cậu còn nhớ mùa xuân sau trận mưa xám ở Toulouse ? Cái không khí quá mới lần quất trong khắp mọi vật. Mỗi người đàn bà giữ một sự bí mật : một giọng nói, một diệu bộ, một sự yên lặng. Và tất cả những thứ đó đều đáng muôn. Vả lại, cậu đã biết tính tôi, sự vội vã ra đi, để tìm kiếm ở xa hơn nữa điều mà tôi linh cảm thấy và không hiểu, vì lẽ tôi như người di tìm mạch nước và quả lắc rung động và người đó mang nó đi khắp

thế giới, tôi kho tàng.

Nhưng hãy nói cho tôi hay điều tôi tìm kiếm và tại sao, đưa vào cửa sổ, đưa vào thành phố của các bạn tôi, của những ước muôn của tôi, của những kỷ niệm của tôi, tôi tuyệt vọng? Tại sao, lần đầu tiên, tôi không tìm thấy suối nước và tự cảm thấy xa kho tàng? Lời hứa hẹn nỗi mà người ta đã hứa cho tôi là lời nào và vì thần nỗi tôi nào đã không giữ lời hứa đó.



Tôi đã tìm thấy nguồn gốc. Cậu con nhớ không? Đó là Geneviève...



Khi đọc tới những dòng chữ này của Bernis, Geneviève, tôi đã nhắm mắt và tôi đã thấy lại em hồi em còn là cô gái nhỏ. Mười lăm năm trước khi chúng ta mười ba tuổi. Làm sao em có thề già trong những kỷ niệm của chúng ta? Em còn là cô gái mảnh khảnh và chính cô bé đó, khi chúng tôi nghe nói về em, mà chúng tôi đã lạc lõng, kinh ngạc, trong cuộc đời.

Trong khi những kẻ khác đưa tôi trước bàn thờ một người đàn bà có thân hình tốt đẹp thi ở giữa Phi-châu, Bernis và tôi đã định hôn với cô gái nhỏ. Cô đã là, cô bé mười lăm tuổi, một người mẹ trẻ nhất. Ở vào cái tuổi mà người ta sướng chân vì trèo cây, em đòi phải có cái nôi thực sự, một đòn chơi vương giả. Và trong khi giữa những người thân thuộc của em, không tiên đoán được kẻ xuất chúng, em đã làm trong cuộc đời những hành động nhũn nhặn của người đàn bà, đối với chúng tôi, em đã sống như trong chuyện thần tiên, và em đã vào đời bằng một cái cửa kỹ ảo — như trong buổi

khiêu vũ hóa trang, một buổi khiêu vũ của thiếu nhi — em đã biến thành người vợ, người mẹ, thành cô tiên...

Vì em là tiên. Tôi nhớ. Em sống dưới chiều dày của những bức tường trong một căn nhà cổ? Tôi lại thấy em tay lèn cửa sổ, và rình chờ trăng. Trăng lên. Và đồng bằng bắt đầu xao động và lay động cánh những con ve sầu thành tiếng ve ve; lay động tiếng kêu ở bụng con ếch, tiếng nhạc ở cổ những con bò khi chúng về chuồng. Trăng lên. Rồi khi từ trong làng, tiếng chuồng cùi hòn vang lên, mang sự chết chóc không thể giải thích được tới những con dê, những cày lúa mì, những con ve sầu. Và em nghiêng người về phía trước chỉ lo ngại cho những cặp tình nhân, vì lẽ không có gì bị đe dọa bằng hi vọng. Nhưng trăng lên. Rồi tiếng chim cú tim yêu gọi nhau làm át cả tiếng chuồng cùi hòn. Những con chó hoang tụ tập thành hình tròn và hướng về phía trăng kêu gào. Và mỗi một cày, mỗi một thàn cổ, mỗi một ống sậy đều sống động. Và trăng lên.

Rồi em nắm lấy tay chúng tôi, bảo chúng tôi lắng tai nghe bởi vì đó là tiếng động của đất và những tiếng động đó chắc chắn là an lành.

Em được căn nhà đó che chở kỹ càng và chung quanh căn nhà, em lại được cái áo sống động của trái đất che chở. Em đã kỹ kết biết bao nhiêu thỏa hiệp với cày bò dê, với những cày sồi, với những đàn cừu mà chúng tôi gọi em là công chúa của chúng. Khuôn mặt của em dịu dàng từng độ, khi, buổi tối, người ta dọn dẹp thế giới chờ ban đêm. « Người trại chủ đã cho gia súc về ». Em đọc tiếng đó lên theo ánh đèn xa xôi của những chuồng gia súc. Một tiếng động vang lên : « Người ta đóng nắp ống cống ». Mọi thứ đã được sắp xếp. Sau cùng, chuyến xe tốc hành bây giờ tôi àm ĩ chạy, vượt qua thành phố và

bíển mất, sau cùng lau chùi trong thế giới của em những gì lo ngại, lulu động, bất trắc như một khuôn mặt sáu lớp kính của một toa ngủ trên xe lửa. Và đó là bữa ăn tối trong một phòng ăn quá lớn, ánh sáng lờ mờ chiếu, là nơi em trở thành bà hoàng của đêm tối. Vì lẽ chúng tôi không ngớt quan sát em như những tên gián điệp. Em yên lặng ngồi trong đám người già, giữa những đồ trang hoàng bằng gỗ treo trên tường, và nghiêng người và phía trước, chỉ cho thấy mái tóc của em trong khung cảnh óng vàng của cái chụp đèn, ánh sáng bao bọc đầu em, em ngự trị. Đối với chúng tôi, em như vĩnh cửu, một thiết liên hệ tới những sự vật, quá chắc chắn về những sự vật, về tương lai của em, về tương lai của em. Em ngự trị...

Nhưng chúng tôi muốn biết là có thể nào làm em đau khổ, ghi em đến nghẹt thở, vì chúng tôi cảm thấy nơi em một sự hiện diện về con người mà chúng tôi muốn mang trở lại ban ngày. Một sự triu mến, một sự đau đớn mà chúng tôi muốn cho những con mắt thấy. Và Bernis ôm em vào lòng và em đỏ mặt. Và Bernis chất em hơn nữa và đôi mắt em ngắn lệ, vậy mà đôi môi em không vì thế mà xấu, như những người già khóc và Bernis đã nói cho tôi hay là những giọt nước mắt đó, từ trong tim hồng tràn đầy chảy ra, còn quí giá hơn kim cương và kẻ nào uống được sẽ trở thành bất tử. Anh ta cũng nói cho tôi hay là em mặc lấy thân thể em, như bà tiên đó ở dưới nước, và anh ta biết cả ngàn cách để làm em nổi lên, mà cách chắc chắn nhất là làm em khóc. Chính vì vậy mà chúng tôi đã ăn cắp tình yêu của em. Nhưng khi chúng tôi thả em ra, em đã cười và giọng cười đó đã làm chúng tôi lùng tung. Cũng vậy, con chim, khi bót bị ghim giữ, bay đi.

« Geneviève, đọc thơ cho chúng tôi nghe đi. »

Em đọc ít và chúng tôi nghĩ rằng em đã biết hết cả. Chưa bao giờ chúng tôi thấy em kinh ngạc.

« Hãy đọc thơ cho chúng tôi nghe đi... »

Em đọc và đối với chúng tôi, đó là những lời giảng dạy về thế giới, về cuộc đời, những điều đó không phải là của nhà thơ thời chúng tôi mà xuất phát từ sự khôn ngoan của em. Và những sự đau khổ của các cặp tình nhân, sự khóc lóc của các bà hoàng đều trở thành những vật lớn yên lặng. Người ta sẽ hết sức bình thản, chết vì tình trong giọng nói của em...

« Geneviève ơi, có thật người ta chết vì tình không? »

Em ngừng đọc thơ. Em trang trọng suy nghĩ. Chắc em đã tìm câu trả lời trong những cây leo, những con dế, những con ong và em trả lời « có » vì lẽ những con ong chết vì tình. Điều đó cần thiết và bình thản.

« Geneviève ơi, tình nhân là gì? »

Chúng tôi muốn làm em đỏ mặt. Em không đỏ mặt, Chỉ hơi phơn phớt như khi em cúi nhìn mặt nước hờ tăm ánh trăng. Chúng tôi nghĩ một người tình nhân đối với em là ánh sáng.

« Geneviève, em có người yêu không? »

Lần này chắc em phải đỏ mặt! Nhưng không. Em cười không ngượng ngáp. Em lắc đầu. Trong vương quốc của em, một mùa đem lại những đóa hoa, mùa thu mang trái cây lại, một mùa mang tình yêu tới: cuộc đời giản dị.

« Geneviève, em có biết ngày sau chúng tôi sẽ làm gì không? » Chúng tôi muốn làm em choáng mắt và chúng tôi gọi em: người đàn bà yếu đuối. « Người đàn bà yếu đuối ơi, chúng tôi sẽ trở thành kẻ chiến thắng. » Chúng tôi giải thích cuộc đời cho em nghe. Những kẻ chiến thắng trở về với đầy danh vọng và lấy người họ yêu làm tình nhân.

« Vậy thì chúng tôi sẽ là tinh nhân của em. Nô lệ, đọc thơ cho chúng ta nghe đi... »

Nhưng em không đọc nữa, em đã cuộn sách ra. Em bỗng cảm thấy đời em quá chắc chắn như một cây non cảm thấy mình mọc và nảy hạt lúc ban ngày. Không còn gì là cần thiết. Chúng tôi là những kẻ chiến thắng già tạo, nhưng em, em dựa trên những cây dương xỉ của em, trên những con ong, con dê, những ngôi sao của em, em nghe giọng éch kêu, em lấy sự tin tưởng của em trong tất cả cuộc sống đó đang vươn lên và chung quanh em, trong sự bình thản của đêm tối và trong em, từ gót chân tới gáy cho cái số phận không sạo diễn tả được vậy mà chắc chắn.

Và khi trăng đã lên cao, và đến giờ đi ngủ, em đóng cửa sổ lại và ánh trăng chiếu sáng qua khung cửa kính, và chúng tôi bảo em là em đã đóng bầu trời như đóng một tủ kính, trăng cùng một nhóm các ngôi sao đã bị nhốt trong đó. Vì chúng tôi đã tìm mọi hình thức tượng trưng, bằng mọi cách bẫy để lôi kéo em, dưới những hình thái ở bên ngoài, tới đây của những biển mà chúng tôi gọi là nỗi lo lắng của chúng tôi.

★

... Tôi đã tìm thấy nguồn gốc. Tôi cần phải có nàng để ngưng nghỉ cuộc hành trình. Nàng hiện có nơi đây. Những người khác... có những người đàn bà mà chúng ta bảo phải vứt họ ra xa, trong các ngôi sao, sau tình yêu, họ chỉ là một sự xây dựng cho con tim. Geneviève... cậu con nhóc chứ, chúng bảo nàng sống động. Tôi đã tìm thấy nàng như người ta tìm thấy ý nghĩa của sự vật và tôi đi bên cạnh nàng, trong một thế giới mà sau cùng tôi đã khám phá ra phía bên trong...

Nàng tới hắn thay mặt cho các sự vật. Nàng làm trung gian, sau cả ngàn vụ ly dị, cho cả ngàn hôn nhân. Nàng đã trả lại hắn những cây hạt dẻ này, đại lộ này. Mỗi sự vật lại ấp ú ớ mối bí mật ở phía trong, đó là linh hồn nàng. Khu vườn này không được chăm nom, tẩm xén đồi với một người Mỹ, nhưng chính tại đó người ta đã thấy sự hỗn độn trên các lối đi, những lá khô, cái khăn tay đánh rót nơi đó đã ghi dấu chân của cặp tình nhân. Và khu vườn đó đã trở thành một cạm bẫy.

II

Nàng không bao giờ cho Bernis hay về Herlin, chὸng nàng, nhưng chiều nay : « Một bữa cơm tối buồn tẻ, Jacques à, có rất nhiều người : hãy dùng cơm với chúng tôi, tôi sẽ bớt lẻ loi ! »

Herlin làm điều bộ. Nhiều quá. Tại sao chàng lại lột bỏ sự chắc chắn này trong lúc thân thiết ? Nàng lo ngại nhìn chàng. Con người đó đây ra phia trước một nhân vật mà chàng đang tạo thành. Không phải vì khoe khoang, nhưng là để tin vào mình : « Nhận xét của bạn đúng lắm » Geneviéve sot sa quay đầu đi : cái điều vòng tròn này, giọng nói và sự tin chắc bộc lộ đó !

« Cho thèm xi-gà ! Chiêu dãi viên ! »

Nàng chưa bao giờ thấy chàng hoạt động như vậy, hinh như say sưa trong quyền lực của mình. Trong một quán ăn, trên một cái khung bàn, người ta hường dẫn thế

giới. Một câu nói va vào một ý tưởng và làm đảo lộn ý tưởng này. Một câu nói tới người hầu bàn, tới người quản lý quán ăn và làm họ xáo động.

Geneviève hơi nhéch cười : tại sao có buổi tiệc chánh trị này ? Tại sao lại có sự đam mê chánh trị từ sáu tháng này. Chỉ cần tin mình khoẻ là Herlin cảm thấy có những tư tưởng hùng, cảm thấy những thái độ hùng phát sinh trong anh ta. Lúc đó, ngạc nhiên, chàng tự tách rời khỏi mình để chiêm ngưỡng mình.

Nàng bỏ mặc họ mải mê trong trò chơi của họ và quay về phía Bernis :

« Nay, chàng lảng tử, hãy nói cho tôi biết về sa mạc... Khi nào anh về hẳn với chúng tôi ? »

Bernis nhìn nàng.

Bernis thấy đứa bé gái mười lăm tuổi, cười với chàng dưới khuôn mặt của người đàn bà xa lạ, như trong những chuyện thần tiên. Một đứa trẻ ăn nắp nhưng đã vung tay ra hiệu và làm lộ tung tích : Geneviève, tôi nhớ đến trò tinh quái. Sẽ phải ôm lấy em, và siết chặt cho đến khi em đau, và chinh nàng, được hồi tỉnh lại, sẽ khóc...

Giờ đây, những người đàn ông, nghiêng ra phia Geneviève, vạt áo trước màu trắng và làm công việc của người tàn tinh, như thể với những hình ảnh, những tư tưởng người ta được người đàn bà, như thể đàn bà là phần thưởng của cuộc thi đua nào đó. Chồng nàng cũng tỏ ra dễ thương và cũng ước muốn nàng tối nay. Khi, trong bộ y phục dạ hội, vẻ huy hoàng, ước muốn làm hài lòng, dưới người đàn bà, con người lẳng lơ hơi lộ diện. Nàng nghĩ : chàng thích cái gì tầm thường. Tại sao người ta không bao giờ yêu nàng trọn vẹn ? Người ta yêu một phần của nàng, nhưng người ta để phần kia trong

bóng tối. Người ta yêu nàng như yêu âm nhạc, yêu sự sa sỉ. Nàng thông minh hay tình tứ, và người ta ước muốn nàng. Nhưng cái mà nàng tin, cái mà nàng cảm thấy, cái mà nàng mặc trên người...người ta không để ý tới. Sự triu mến của nàng cho đứa con, những lo âu của nàng hết sức hợp lý, tất cả phần u tối này : người ta xao lảng nàng.

Mỗi người tới gần nàng đều thành nhu nhược. Họ bực tức cùng nàng, ái ngại cùng nàng, và hình như nói dề nàng hài lòng : tôi là người em muốn có. Và thật thế. Điều đó đối với họ không có gì quan trọng. Điều quan trọng là được ngủ với nàng.

Nàng không bao giờ nghĩ tới tình yêu : nàng không có thì giờ !

Nàng nhớ lại những ngày đầu định hôn. Nàng mỉm cười : Herlin bỗng thấy mình yêu (Chắc có lẽ chàng đã quên ?) Chàng muốn nói với nàng, thuần thực nàng, chinh phục nàng : « Ôi ! Tôi không có thì giờ...» Nàng đi trước chàng, trên con đường nhỏ, và tay cầm gậy nhỏ nàng bờn chòn ngắt đứt những cành cây non, theo nhịp điệu của bài ca. Đất ẩm dâng lên mùi dê chịu. Những cành cây rào rào đụng vào mặt nàng. Nàng tự nhủ : «Mình không có thì giờ... không có thì giờ ! » Trước hết, phải chạy vào nhà kính để trông nom những cây hoa của nàng.

« Geneviève, cô là đứa trẻ độc ác !

— Phải, đúng thế. Anh hãy nhìn những bông hồng của tôi, chúng nặng lắm ! Đáng quý thay, một bông hoa nặng.

— Geneviève, hãy cho tôi hôn một cái...

— Dĩ nhiên, sao lại không ? Anh có thích bông hồng của tôi không ? »

Những người đàn ông luôn luôn yêu những bông hồng của nàng.

«Nhưng không, nhưng không, Jacques cưng, em đâu có buồn». Nàng hơi nghiêng về phía Bernis : «Em nhở... hời xưa em là đứa con gái kỵ lạ. Em tạo ra một ông Trời theo ý em. Nếu em có một tuyệt vọng trẻ con, em sẽ khóc suốt ngày về sự không thể hàn gắn được. Nhưng ban đêm, khi ngọn đèn tắt, em đi tìm người bạn của em. Em nói cho người nghe trong lời cầu nguyện : đó là điều đã xảy đến với em, và em quá yếu đuối để hàn gắn cuộc đời hư hỏng của em. Nhưng em cho người tất cả : Người mạnh hơn em rất nhiều. Người phải liệu lấy. Và em ngủ đây..»

Rồi thi, giữa những sự vật ít chắc chắn, có biết bao nhiêu vật biết nghe lời. Nàng ngự trị trên những cuốn sách, những bông hoa, những người bạn. Nàng duy trì những hiệp ước với tất cả. Nàng biết dấu hiệu nào làm vui, biết lựa lời trả về, lời duy nhất : «A, anh đấy à, nhà thiên văn già của tôi...» Hay khi Bernis bước vào, nàng nói : Mọi người tài hoa ngồi chơi...» Mỗi người liên hệ với nàng bằng một bí mật, bằng cái sự dịu dàng đó được khám phá, được hòa giải. Tình bạn trong sạch nhất trở thành giàu có như một trọng tội.

Bernis nói : « Geneviève, bao giờ em cũng ngự trị trên mọi sự vật ».

Những đồ đạc trong phòng khách, nàng hơi xé dịch chúng, cái ghế này nàng kéo đi tí chút, và sau cùng người bạn ngạc nhiên thấy ở nơi đây, đúng là chỗ của mình ở trên thế giới này. Sau cuộc đời của suốt một ngày, sự hỗn độn lặng lẽ của âm nhạc lạc lõng, của những bông hoa bị hư : tất cả những gì tình bạn hủy hoại trên trái đất này. Geneviève, không một tiếng động,

mang lại an lành trong vương quốc của nàng. Và Bernis cảm thấy xa cách nàng, được bảo vệ một cách cần thận, cô gái nhỏ bé nhốt đã từng yêu chàng...

Nhưng sự vật, một ngày kia, sẽ nỗi dậy.

III

« Đè em ngủ...

— Không được! Dậy đi. Thằng bé ngạt thở. » Nàng nhào dậy, chạy lại phía giường. Thằng bé ngủ. Nhẽ nhại vì cơn sốt, hơi thở ngắn, nhưng bình thản. Trong khi nín thở nín ngủ, Geneviève nghĩ những cái xe kéo phì hơi. « Thật là cực! » Và chuyện này đã kéo dài từ ba hôm nay! Không thể nghĩ ngợi được điều gì, cả ngày nàng cúi xuống nhìn đứa con ốm.

« Tại sao anh lại bảo em là nó ngạt thở? Tại sao anh làm em sợ?... »

Tim nàng hãy còn đập về sự hoảng hốt đó.

Herlin trả lời:

« Anh ngỡ vậy. »

Nàng biết chàng nói dối. Chàng có mối âu lo gì đó, không thể chịu đựng được một mình, chàng đem chia sẻ

mối lo này. Sự yên lặng của thế giới này, khi chàng lo lắng, đã trở thành không chịu đựng được. Vậy mà, sau ba đêm thức, nàng cần có một giờ nghỉ ngơi. Nàng đã không còn hay biết nàng tới đâu.

Nàng tha thứ cho cả ngàn lời hăm dọa bởi vì những lời nói... có gì là quan trọng? Lỗ bích, sự tính toán về giấc ngủ này!

Nàng chỉ nói: « Anh không biết điều », rồi, đè, đầu dìu nàng nói: « Anh trẻ con quá... »

Không lời chuyền tiếp, nàng hỏi giờ người gác bệnh.
« Hai giờ hai mươi.

— Thế hả? »

Genenieve lập lại « hai giờ hai mươi... ». Như thế nó đòi hỏi một động tác cần kíp. Nhưng không. Chẳng có gì ngoài việc chờ đợi, như khi đi du lịch. Nàng vỗ vào giường, xếp lại những lọ thuốc, sờ tay vào cửa sổ. Nàng tạo ra một thứ tự vô hình và bí mật.

Cô gác bệnh nói: « Bà nên ngủ một chút ».

Rồi yên lặng. Rồi lại hiện ra sự đè nén của một cuộc hành trình, nơi có những phong cảnh vô hình đang chạy.

Herlin than van: « Thằng bé đó mà người ta đã nhìn nó sống, người ta thương yêu... » chàng muốn được Genenieve thương xót. Cái vai trò một người cha đau khổ...

« Kiếm việc mà làm, làm một cái gì đó! Geneviève dìu dàng khuyên can. Anh có hẹn công việc với ai thì đi đi! »

Nàng đẩy vào vai chàng, nhưng chàng nuôi dưỡng sự đau khổ của mình:

« Làm sao được. Trong giờ phút này... »

Geneviève tự nhủ, trong giờ phút này, nhưng... nhưng

hơn bao giờ ! Nàng cảm thấy một nhu cầu kỳ lạ về thứ tự. Cái lọ này đặt sai chỗ, cái áo choàng của Herlin vứt trên ghế, hạt bụi trên địa bàn, đó là... đó là những bước thắng của dịch quân. Những dấu hiệu của sự tháo chạy u tối. Nàng vật lộn với sự hỗn độn này. Mùa vàng của những kỷ vật, đồ đạc ngăn nắp là những thực tại rõ ràng ở trên mặt. Tất cả những gì an lành, gọn gàng và sáng láng đối với Geneviève hình như chống lại cái chết u tối.

Y sĩ nói : « Có thể khỏi : thắng hé khỏe mạnh. » Dĩ nhiên. Khi nó ngủ, hai tay nó nắm chặt, bấu niu vào cuộc sống. Trông đẹp quá. Vững chắc quá.

Người gác bệnh nói : « Thưa bà, bà nên ra ngoài dạo chơi một chút; tôi sẽ đi sau. Nếu không chung minh không thể chịu đựng được nữa. »

Và cái hình ảnh lạ lùng của đứa trẻ này làm cả hai người đàn bà mệt mỏi. Đứa bé, mắt nhắm, hơi thở ngắn ngủi, đã lôi hai người đàn bà đi tới đầu thế giới.

Và Geneviève đi ra để trốn tránh Herlin. Chàng làm những buổi thuyết trình : « Bồn phận sơ đẳng nhất của anh... Niềm kiêu hãnh của em... ». Nàng không hiểu gì đến những lời đó, vì lẽ nàng buồn ngủ, nhưng một vài chữ thoảng nghe làm nàng kinh ngạc như chữ « kiêu hãnh ». Tại sao lại kiêu hãnh ? Cái đó tới đây để làm gì ?

Y sĩ ngạc nhiên thấy người đàn bà trẻ này không khóc, không nói một lời vô ích nào, và giúp đỡ ông y như một nữ điều dưỡng thao việc. Ông thán phục cô hầu bé này của cuộc đời. Và đối với Geneviève, những cuộc thăm bệnh này là những giây lát dễ chịu nhất trong ngày. Ông ta không dỗ dành nàng : ông không nói gì. Nhưng tại vì nơi ông, cái thàn xác của đứa trẻ này

đã được đặt đúng chỗ. Bởi vì tất cả cái gì nghiêm trọng, u tối, không lành mạnh, đã được diễn tả. Sự bảo vệ mạnh làm sao trong cuộc vật lộn chống lại bóng tối ! Và cuộc giải phẫu này ngay tối hôm trước... Herlin rên rỉ trong phòng khách. Nàng ở lại. Y sĩ giải phẫu mặc áo choàng trắng bước vào phòng, như sức mạnh bình thản của ban ngày. Ông và người nội trú bắt đầu một cuộc chiến đấu nhanh chóng. Những chữ trống chør, những lệnh : *chloroforme* rồi thi *siết chặt* rồi *iode* thoát ra với giọng trầm, không đượm chút súc cảm. Và bỗng nhiên, như Bernis ngồi trên máy bay, nàng bỗng mặc khải thấy một chiến lược quá mạnh : người ta sẽ chiến thắng.

Herlin nói : « Sao em có thể nhìn vào đó, vậy ra em là người mẹ không có tình thương ? »

Một buổi sáng, trước mặt y sĩ, nàng từ từ rời từ ghế xuống đất, bất tỉnh. Khi nàng hồi tỉnh, ông không nói cho nàng về can đảm, về hi vọng, không tỏ ra có chút thương xót nào. Ông trang trọng nhìn nàng và nói : « Bà mệt nhọc quá. Như vậy là không được. Tôi buộc bà phải ra phố chiều nay. Đừng đi xem hát, người ta quẩ hép hòi để hiểu được một việc như thế, nhưng bà hãy làm một cái gì tương tự. »

Và ông nghĩ :

« Đây là điều thật nhất mà tôi thấy ở trên cõi trần gian này ? »

Sự mát dịu ngoài đại lộ làm nàng ngạc nhiên. Nàng bước đi và cảm thấy dễ chịu khi nghĩ lại thời thơ ấu của mình. Những cây, những cánh đồng. Những vật giản dị. Một ngày kia, rất lâu về sau, đứa trẻ đó trở lại với nàng và đó là một cái gì không thể hiểu được, và cùng một lúc lại càng giản dị hơn nữa. Một sự hiện nhiên mạnh hơn tất cả cái khác. Nàng đã hầu hạ đứa trẻ đó theo

bề mặt của sự vật, và giữa những vật sống động khác. Và những lời nói không đủ để tả những gì nàng chợt cảm thấy. Nàng cảm thấy... phải, đúng thế : thông minh. Và tự tin, và liên hệ với tất cả, và là một phần của buổi đại hòa tấu. Nàng đã tự làm cho buổi xế chiều lại gần khuôn cửa sổ. Cây cối sinh sống, mọc cao, rút một mảng xuân ra từ nền đất : nàng cùng hạng với cỏ cây. Và đứa con của nàng gần nàng yếu ớt thở và đó chính là động cơ của cuộc sống, và hơi thở yếu ớt của nó làm linh động cõi trần gian.

Nhưng từ ba ngày nay, biết bao là lo lắng. Một động tác nhỏ nhặt nào — mở, đóng cửa sổ — trở thành chấn hưng những hậu quả. Người ta không biết phải làm gì. Người ta sờ vào các chai, lọ thuốc, khăn trải giường, sờ vào đứa trẻ mà không biết cái tầm của cử chỉ đó trong một thế giới u tối.

Nàng đi ngang qua một cửa hiệu bán đồ cổ. Geneviève nghĩ đến các kỷ vật nhỏ bày trong phòng khách như những cái bẫy mặt trời. Nàng thích những gì giữ ánh sáng, những gì nổi lên, được chiếu sáng trên bề mặt. Nàng ngừng lại, để thưởng thức trong khói pha - lê một nụ cười trầm lặng : nụ cười nở ra khi được nhấp rượu lâu đời, ngon. Trong lương tâm mệt mỏi của mình, nàng xáo trộn ánh sáng, sức khoẻ, sự chắc chắn của cuộc sống, và ước muốn cho căn phòng của đứa trẻ đang trốn tránh này, cái ánh trang trọng như một cái đình vàng.

IV

Herlin trở lại buộc tội nàng. « Và em lại còn có bụng dạ mà đi chơi, đến tiệm bán đồ cổ mà dạo chơi ! Không thè nào tha thứ được ! Thật là... — chàng tim chữ — thật là quái ác, không thè quan niệm được, thật không xứng đáng là người mẹ ! » Chàng đã máy móc rút ra một điếu thuốc và một tay đùi đưa bao thuốc lá màu đỏ. Geneviève còn nghe thấy : « Sự tự trọng ! » Nàng cũng nghĩ « Liệu anh ta có châm thuốc hút không ? »

Herlin chậm rãi buông lời, chàng đã giữ sự tiết lộ này cho đoạn chót : « Phải... Và trong khi mẹ đi du hi, thì con nôn ra máu ! »

Geneviève tái xanh.

Nàng muốn rời căn phòng, chàng đứng chắn nơi cửa.
« Ở lại ! » Chàng hồn hênh thở như một con vật. Sự lo lắng mà chàng đã chịu đựng một mình, chàng sẽ bắt nàng phải trả !

Geneviève giận dỗi nói : « Anh sẽ làm em đau, rồi lại hối tiếc. »

Nhưng lời nhận xét này, nói với một người tuyệt đối không có tài năng đối phó với mọi diễn biến của sự vật, đã là một ngọn roi quyết định cho sự nỗi xung của chàng. Và chàng thao thao nói. Phải, nàng luôn luôn thản nhiên đối với những cố gắng của chàng, nàng nhẹ dạ, đôm đóm. Phải, chàng là kẻ ngu ngốc, Herlin này, đã đặt hết sức lực nàng vào. Phải. Nhưng tất cả những chuyện đó không là gì : chàng lè loi chịu đựng, ở đời, người ta luôn luôn lè loi... Geneviève kiệt lực, quay đi : chàng quay người nàng lại, đối diện với chàng và buông lời :

« Nhưng những lầm lỗi của những người đàn bà phải trả giá. »

Và khi nàng lại quay đi nữa, chàng đè nén bằng một mạ lý :

« Đứa trẻ chết : đó là ý muốn của Thượng-đế ! »

Nỗi tức giận của chàng giảm ngay xuống như sau một ám mạng. Cậu nói đó thốt ra, chàng cảm thấy lỗ bích, Geneviève tái ngắt, bước đi một bước về phía cửa. Chàng đoán là nàng đã mang theo hình ảnh nào của chàng khi hình ảnh duy nhất chàng muốn tạo là hình ảnh quý phái. Và ước muốn xóa bỏ hình ảnh đó, hàn gắn lại, là bắt buộc tạo cho nàng một hình ảnh khác dịu dàng, tới với chàng.

Với một giọng bỗng nhiên dứt đoạn :

« Xin lỗi... hãy trở lại... Anh điên quá ! »

Bàn tay đặt trên khóa cửa, và hơi quay về phía chàng nàng như con thú rừng sẵn sàng trốn chạy nếu chàng cử động. Chàng vẫn yên lặng.

« Lại đây... Anh có điều muốn nói với em... khó khăn »...

Nàng đứng yên: nàng sợ cái gì? Chàng tức giận hẫu như vì một sự hãi quá rõ ràng như thế. Chàng muốn cho nàng hay là chàng điên cuồng, ác độc, bất công mà chỉ nàng là có thực, nhưng trước hết nàng phải lại gần, nàng phải tỏ tin tưởng, nàng phải tự nộp mình. Lúc đó, chàng sẽ khum núm trước mặt nàng. Lúc đó chàng sẽ hiểu... nhưng giờ đây nàng đã quay cái khóa cửa.

Chàng đưa tay ra và bỗng nắm lấy cổ tay nàng. Với một sự khinh bỉ kiêu kỳ, nàng nhận xét chàng. Chàng cả quyết: giờ đây phải giữ nàng dưới ách của chàng với bất cứ giá nào, phải cho nàng thấy sức lực của chàng, phải bảo nàng: « Thấy không: anh nói tay ra. »

Mới đầu chàng từ từ kéo, sau đó chàng giật mạnh cánh tay mảnh khảnh này. Nàng đưa tay lên, sẵn sàng tát chàng, nhưng với tay kia, chàng nắm lấy. Giờ đây chàng làm nàng đau. Chàng cảm thấy chàng làm nàng đau. Chàng nghĩ đến những đứa trẻ đã bắt được con mèo rừng, và, để bó buộc nó thuần thục, gần như là bóp nghẹt cổ nó, để dùng sức lực vuốt ve nó. Đã thành dịu dàng. Chàng thở dài: « Minh đã làm nàng đau, thế là hết cả. » Trong vài giây đồng hồ, chàng có ước muốn điên cuồng là làm Genenieve nghẹt thở cùng với hình ảnh mà chính chàng tạo ra, hình ảnh làm chinh chàng phải lo sợ.

Sau cùng, chàng nói lồng những ngón tay với một cảm giác kỳ lạ về sự bất lực, về sự trống rỗng. Nàng rời ra xa, không vội vã, như thể có một cái gì bỗng đặt nàng ra ngoài tầm. Chàng không hiện hữu nữa. Nàng chậm chạp sửa lại mái tóc, và thẳng người, đi ra.

Buổi tối, khi Bernis tới thăm, nàng không cho chàng hay. Người ta không thú nhận những điều này. Nhưng nàng bảo chàng kể lại những kỷ niệm thơ ấu của hai người, và cuộc sống của chàng ở nơi đó. Và điều đó là vì nàng trao cho chàng phải dỗ một đứa bé gái, và người ta dỗ những đứa bé gái bằng những hình ảnh.

Nàng dựa trán vào cái vai đó và Bernis nghĩ là Geneviève, toàn thân nàng, tim nơi trú ẩn ở đó. Có lẽ nàng cũng nghĩ như vậy. Có lẽ họ không biết là người ta phiêu lưu, dưới sự vuốt ve, rất ít của chính thân mình.

V

« Tôi thăm anh, vào giờ này sao, Geneviève... Trông em xanh quá... »

Geneviève yên lặng. Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ thật khó chịu. Ánh sáng của ngọn đèn đã chộn lẩn với ánh sáng của bình minh, một thứ đồ uống gay gắt làm ta phát sốt. Cái cửa sổ này làm đau lòng. Geneviève làm một cố gắng !

« Tôi thấy ánh đèn, tôi đến... » và không biết nói gì hơn.

« Phải, Geneviève, tôi... tôi đọc sách, em thấy đó... »

Những cuốn sách đóng bìa có những vết vàng, trắng, đỏ. Geneviève nghĩ : « Những nhụy hóa ». Bernis chờ. Geneviève yên lặng.

« Tôi ngồi trong ghế này, mơ mộng, Geneviève à, tôi mở cuốn sách, rồi cuốn khác, tôi có cảm giác là đã đọc tất cả rồi. »

Chàng cho thấy hình ảnh một ông già để che giấu sự bồn chồn của mình, và với giọng nói hết sức bình thản :

« Em có chuyện gì nói với tôi, Geneviève ?... »

Nhưng trong thâm tâm chàng nghĩ : « Đó là sự huyền diệu của tình yêu. »

Geneviève vội lén với một ý tưởng duy nhất : chàng không biết... Và ngạc nhiên nhìn chàng. Nàng cao giọng nói thêm :

« Em đến... »

Và đưa tay lên trần.

Cửa kính trắng xóa, đổ vào trong phòng một thứ ánh sáng của bồn nuôi cá. Geneviève nghĩ : « Ngọn đèn mờ dần ».

Rồi, nàng bỗng thất thanh gọi :

« Jacques, Jacques, hãy mang em đi ! »

Bernis tái người, ôm nàng vào lòng và ru nàng.

Geneviève nhắm mắt lại :

« Anh mang em đi theo... »

Thời gian trôi trên bờ vai này mà không làm đau. Đó hầu như là một niềm vui từ bỏ tất cả : người ta bỏ mặc, người ta được dòng nước cuốn đi, hình như cuộc sống của chính ta trôi... trôi đi. Nàng mơ thành tiếng : « ...không làm mình đau ».

Bernis vuốt ve mặt nàng. Nàng nhớ ra điều gì : « Năm năm, năm năm... và cái đó được phép ! » Nàng còn nghĩ : « Minh đã cho chàng biết bao nhiêu... »

« Jacques !... Jacques ơi, con em chết rồi ».

« Anh thấy không, em trốn khỏi nhà. Em rất cần được yên tĩnh. Em vẫn còn không hiểu, em vẫn chưa thấy đau

khô. Em có phải là người đàn bà không tim có tình thương ? Những kẻ khác khóc và muốn an ủi em. Họ cảm động vì đã quá tốt. Nhưng anh thấy không... em vẫn chưa có kỹ niệm.

« Với anh, em có thể kể ra tất cả. Thần chết tới trong sự hỗn độn ghê gớm : những mũi thuốc chích vào người, những băng bó, những điện tin. Sau một vài đêm không ngủ, người ta nghĩ là mình mơ. Trong những lúc khám bệnh, người ta đưa cái đầu trống rỗng vào tường.

« Và những cuộc cãi lộn với chồng em, thật là cơn ác mộng ! Ngày hôm nay, một lúc trước đây... anh ta đã nắm lấy tay em và em nghĩ anh ta sẽ vặn tay em. Tất cả những thứ đó là một mũi thuốc. Nhưng em đã biết rõ... chưa đến lúc. Sau đó, anh ta muốn em tha lỗi, nhưng điều đó không quan hệ ! Em trả lời. « Phải, phải... Đè tôi » đi theo con tôi ». Anh ta đứng chắn ở cửa : « Tha thứ « cho anh... anh cần được tha thứ ! » Đúng là một con người hay thay đổi. « Coi nào, xê ra cho em đi. Em tha « thứ cho anh ». Anh ta : « Phải, miệng nói thế nhưng lòng thì không. » Và cứ thế, em phát điên mất.

« Dĩ nhiên, khi chấm dứt, người ta không tuyệt vọng lắm. Người ta hầu như ngạc nhiên về sự yên lặng, về sự bình thản. Em nghĩ... em nghĩ : đưa bé yên nghỉ. Có thể thôi. Hình như em lên bờ vào lúc rạng đông, tới một nơi thật xa, em không rõ ở đâu, và em cũng không biết làm gì. Em nghĩ : « Đã tới nơi. » Em nhìn những ống tiêm, những lọ thuốc, em tự nhủ : « Điều này không có nghĩa gì... đã tới nơi. » Và em ngất đi.

Bỗng nàng ngạc nhiên :

« Em đã điên mới đến đây. »

Nàng cảm thấy rạng đông phủ trắng nơi kia một tai ương lớn. Những tấm khăn trải giường lạnh lẽo và nhăn

nhúm. Những khăn vứt lén trên bàn ghế, một cái ghế đồ ngã. Nàng phải vội vã chống lại sự hỗn độn này của những đồ vật. Phải kéo ngay chiếc ghế về chỗ của nó, cái lọ, cuốn sách này. Nàng phải mệt nhọc một cách vô ích để tạo lại dáng bộ của những sự vật đang bao phủ cuộc đời.

VI

Người ta đến thăm để chia buồn. Khi người ta nói, người ta lựa lời khuyên nhủ. Người ta khuấy những ký niệm khốn khổ rồi để chúng dịu dần trong nàng, và đó là một niềm yên lặng hết sức tò mò... Nàng đứng thẳng. Nàng không nao núng đ𝐞 cập tới những chữ mà người ta nói quanh, chữ : chết. Nàng không muốn người ta rinh ở nơi nàng tiếng vang của những câu mà người ta thử nói. Mắt nàng nhìn thẳng để người ta không dám nhìn nàng, nhưng, ngay khi mắt nàng cúi xuống...

Và những người khác... Những kẻ vào phòng bên bước đi với một dáng điệu yên lặng, bình thản, nhưng từ phòng bên sang phòng khách, họ vội rảo bước và mắt thăng bằng trong tay nàng. Không một lời. Nàng không nói với họ một lời. Họ làm nhẹn nỗi u buồn của nàng. Họ ghi trong lòng một đứa trẻ co quắp.

Chồng nàng bây giờ nói đến việc bán nhà. Chàng nói : « Những kỷ niệm khổn khổ này làm chúng ta đau đớn. » Chàng nói dối, sự đau khổ hồn như là người bạn thân. Nhưng chàng bồn chồn, chàng thích những động tác lớn. Tối nay chàng đi Bruxelles. Nàng phải tới gặp chàng ở đó : « Nếu em biết trong nhà bừa bộn thế nào... »

Tất cả những quả khứ của nàng bị xáo trộn. Phòng khách này chỉ là một sự nhẫn nại dài tạo nên. Những đồ đạc được để đó, không phải do con người, do người bán, nhưng là do thời gian. Những đồ đạc đó không trang hoàng phòng khách, mà trang hoàng cuộc đời nàng. Người ta kéo cái ghế này cách xa lò sưởi, kéo cái bàn chân quỳ cách xa bức tường. Và bây giờ mọi sự rời khỏi quá khứ, lần đầu tiên với khuôn mặt trần.

« Và anh nữa, anh cũng sắp đi ? » Nàng làm một dáng điệu tuyệt vọng.

Cả ngàn hiệp trước bị hủy bỏ. Vậy ra một đứa trẻ đã giữ những liên lạc của cuộc đời, quanh nó, thế giới có trật tự ? Một đứa trẻ mà cái chết đã là một sự thất bại lớn cho Geneviève ? Nàng bỏ mặc :

« Em đau... »

Bernis dịu dàng nói với nàng : « Tôi mang em đi, tôi bắt lấy em. Em còn nhớ không ? Tôi đã bảo em một ngày nào đó tôi sẽ trở lại. Tôi đã bảo em... » Bernis ôm chặt lấy nàng và Geneviève hơi nghiêng đầu đi một chút và mắt nàng long lanh những giọt nước mắt, và Bernis chỉ còn giam giữ trong vòng tay chàng một cô gái nhỏ đang nức nở.

Cap Juby, ngày . . .

Bernis, bạn có tri ơi, hôm nay là ngày có thư. Phi cơ đã rời Cisneros. Chẳng bao lâu nó sẽ qua đây và sẽ mang đến cho cậu những dòng trách móc này. Tôi đã nghĩ rất nhiều đến những lá thư của cậu, đến nàng công chúa bị giữ của chúng ta. Hôm qua khi tôi dạo chơi trên bãi biển, bãi biển quá vắng, quá trơ trọi; trường cỏ bị nước biển lau chùi, tôi đã nghĩ là chúng mình cũng như biển cả. Tôi không rõ là chúng mình có hiện hữu không. Cậu đã thấy, những chiều nào đó, vào những hoàng hôn bi thảm, cả cái pháo dài tây-ban-nha, trong bờ biển sáng láng, chìm đắm. Những phản ảnh này của một màu xanh bí mật không cùng một thứ với pháo dài. Và đó là vương quốc của cậu. Không được thực lắm, không chắc lắm... Nhưng, Geneviève, hãy để cho nàng sống.

Phải, tôi biết, trong sự hoang mang của nàng hôm nay. Nhưng những thâm kịch lại hiem ở trên đời. Có quá ít tình bạn, sự dịu dàng, tình yêu để thanh toán. Mặc dù những gì cậu nói về Herlin, một người đàn ông không đáng kẽ bao nhiêu. Tôi nghĩ... cuộc đời cần cir vào thứ khác.

Những tập tục, những quy ước, những luật lệ này, tất cả những gì cậu không cảm thấy cần thiết, tất cả những gì cậu dào thoát... Chính cái đó đã cho nó một cái khung. Muốn hiện hữu phải có quanh mình những thực tại trường tồn. Nhưng vô lý hay bất công, tất cả những thứ đó chỉ là một lối nói. Và Geneviève, được cậu mang đi, sẽ không còn là Geneviève nữa.

Vâ lại liệu nàng có biết điều nàng cần. Cái thói quen ngay của sự giàu sang, nàng cũng không biết. Tiền bạc, đó là cái giúp đạt được những của cải, sự xao động bên ngoài

và cuộc sống của nàng thì nội tại — nhưng sự giàu có : đó là cái đã làm những sự vật trơ trọi tồn. Đó là dòng sông vô hình, ngầm ở dưới đất đã cung cấp một thế kỷ những bức tường của một căn nhà, những kỷ niệm : linh hồn. Và cậu sắp trước bờ những thứ đó trong cuộc đời của nàng như khi người ta vứt khỏi một căn nhà, cả ngàn đồ vật mà người ta không thấy chúng, nhưng chúng lại tạo thành căn nhà đó !

Nhưng tôi nghĩ là, đối với cậu, yêu là khơi nguồn. Cậu nghĩ mang theo được một nàng Geneviève mới. Đối với cậu tình yêu là màu sắc của những con mắt mà đôi khi cậu thấy ở nàng và tình yêu thì rất dễ nuôi dưỡng như nuôi dưỡng một ngọn đèn dầu. Và quả vậy, có những phát, những lời nói giản dị nhất, hình như dường một sức lực nào đó và nuôi dưỡng ái tình không phải là việc khó...

Sóng, chắc thế, phải là việc khác.

VII

Geneviève thấy khó chịu khi sờ vào màn cửa đó, cái ghế này, một cách dịu dàng nhưng như những ranh giới người ta khám phá ra. Cho tới bây giờ, sự vuốt ve của những ngón tay này là một trò chơi. Cho tới bây giờ cái khung cảnh này quá nhẹ nhàng để xuất hiện hoặc để biến mất vào những giờ đã định, như ở rạp hát. Nàng, mà sờ thích rất là chắc chắn, chưa bao giờ tự hỏi thật ra tấm thảm Ba-tư như thế nào, tấm lụa Jouy ra làm sao. Cho tới bây giờ chúng họp thành hình ảnh bên trong của một căn nhà — và quá dịu dàng —, giờ đây nàng lại gấp chúng.

Geneviève nghĩ: « Chẳng có gì, mình hãy còn xa lạ trong một cuộc sống không phải của mình ». Nàng ngồi vào trong một cái ghế, và nhắm mắt lại. Như thè trong toa của một chuyến xe tốc hành. Mỗi một giây

đồng hồ người ta chịu đựng, bỏ lại phía sau những căn nhà, những khu rừng, những làng mạc. Tuy nhiên, nếu người ta mở mắt trong toa có giường ngủ, người ta chỉ thấy có một vòng bằng đồng, lúc nào cũng cái đó. Người ta được thay đổi mà không biết. « Trong tám ngày mình sẽ mở mắt và mình đổi mới : chàng mang mình đi. »

« Em nghĩ sao về căn nhà của chúng ta ? »

Tại sao lại đã đánh thức mình dậy? Nàng mở mắt nhìn. Nàng không biết diễn tả điều mình cảm nghĩ : khung cảnh này thiếu thời gian. Cái sà này không được chắc chắn...

« Lại đây, Jacques, anh, người hiện hữu... »

Cái ánh sáng mờ mờ này trên đi-văng, những vải bao phủ tường trong căn nhà của người độc thân. Những vải ma-rốc phủ trên tường. Tất cả những thứ đó trong năm phút hấu viu, bay đi.

« Jacques, tại sao anh lại che giấu tường, tại sao anh muốn làm nhẹ bớt sự va chạm của những ngón tay vào những bức tường?... »

Nàng thích dùng lòng bàn tay vuốt đá, vuốt những gì ở trong nhà chắc chắn nhất, bền vững nhất. Cái gì có thể mang ta đi lâu dài như một con tàu...

Chàng cho thấy sự giàu sang của mình ; « những kỷ niệm... » Nàng hiểu. Nàng đã biết những sĩ quan trong đội quân Thuộc địa sống cuộc đời ma ở Ba-lê. Họ gặp nhau trên những đại lộ và ngạc nhiên thấy nhau còn sống. Người ta nhận thấy ít nhiều trong nhà của họ, căn nhà này của Saigon, của Marrakech. Ở đó, người ta nói tới dàn bà, tới bạn bè, tới những sự thăng chức ; nhưng những tấm vải này, ở nơi kia có thể là chính thịt của

những bức tường, ở đây lại như thế là chết.

Nàng lấy ngón tay sờ vào những đồ đồng mỏng.

« Em không yêu những kỷ vật nhỏ của anh à ?

— Em xin lỗi, Jacques... Nó hơi... »

Nàng không dám nói : « tầm thường ». Nhưng sự chắc chắn về sở thích đã làm nàng chỉ biết và chỉ thích những bức tranh thật của Cézanne, chứ không những bức sao lại, cái đồ đạc thứ thiệt này chứ không thứ bắt chước, đã làm nàng xem thường một cách kém rõ ràng. Nàng sẵn sàng hi sinh tất cả, từ tấm lòng rộng lượng nhất ; hình như nàng đã chịu đựng cuộc đời trong phòng giam được quét vôi, nhưng ở đây, nàng cảm thấy một chút gì của chính mình bị hư hại. Không phải là sự tê nhí của một đứa trẻ giàu có, nhưng tư tưởng lạ kỳ, sự chính trực của chính nàng. Chàng đoán được sự băn khoăn của nàng nhưng không hiểu.

« Geneviève, anh không thể mang lại cho em biết bao, tiện nghi, anh không phải... »

— Ô ! Jacques ! Anh điên à, anh nghĩ gì vậy ? Đối với em chẳng quan hệ gì — nàng nép mình trong vòng tay chàng — dung dị là em thích một sàn nhà đơn giản, được đánh bóng loáng hơn là những tấm thảm của anh... Đề em xếp đặt lại những thứ đó cho anh... »

Rồi nàng ngừng lại, nàng đoán là sự trống chơm mà nàng mong muốn lại là một thứ xa xỉ lớn hơn, đòi hỏi nhiều đồ vật hơn là những mặt nạ này trên khuôn mặt của chúng. Căn phòng này, nơi nàng chơi làm đứa trẻ, những sàn nhà bóng loáng này, những cái bàn đồ sộ này có thể vượt qua những thế kỷ mà không lỗi thời hoặc già nua...

Nàng cảm thấy một sự u buồn kỳ lạ. Không là sự hối tiếc của cái, của những gì nàng cho phép : chắc nàng đã

không như Jacques biết sự thừa thãi, nhưng nàng hiểu rõ là, trong cuộc đời mới của nàng, nhờ thừa thãi đó mà nàng sẽ giàu. Nàng không cần cái đó. Nhưng sự bảo đảm này của bền vững, nàng sẽ không có nữa. Nàng nghĩ : « Sự vật tồn tại hơn mình. Mình được đón tiếp, được đưa đón, được bảo đảm là một ngày kia sẽ được trông nom, và giờ đây mình sẽ tồn tại hơn những sự vật ».

Nàng lại nghĩ : « Khi mình về đồng quê... » Nàng thấy lại căn nhà này qua rặng cây diền ma dày đặc. Đó là cái gì bền vững nhất đã đưa lên bề mặt : thèm xay đá lớn này liên tục trong lòng đất.

Nơi kia... Nàng nghĩ tới mùa đông. Mùa đông nhô những cây khô ở trong rừng và lột bỏ quần áo phơi của từng nhà. Người ta thấy chính cái sườn của thế giới,

Geneviève đi qua và huýt sáo gọi chó. Mỗi bước nàng đi làm lá cây xào xác, nhưng sau sự trượt lá mà mùa đông tạo ra, sự dày cỏ to lớn, nàng biết là một mùa xuân sắp làm dày nhựa, lên những cành cây, làm nẩy nở những búp non, làm mới lại những vòm xanh có chiều sâu của nước và sự chuyển động của nó.

Nơi kia, con nàng không phải hoàn toàn biến mất. Khi nàng bước vào trong hầm chứa trái cây, quay những trái mộc-qua đang chín tới, con nàng vừa chạy ra, nhưng sau khi đã chạy nhiều thế, con ơi, thằng điên mới chạy như thế, đi ngủ có phải ngoan không ?

Nàng biết nơi đó dấu hiệu của những người chết, và nàng không sợ. Mỗi người thêm sự yên lặng của mình vào những sự lặng yên của căn nhà. Người ta ngược mắt rời cuốn sách, người ta giữ hơi thở, người ta ném lời kêu gọi vừa tắt mắt.

Những người biến mất ? Khi giữa những người khác

hay thay đổi, họ là những kẻ duy nhất trường tồn, khi khuôn mặt cuối cùng của họ rốt cuộc đã quá thực nên không bao giờ có cái gì của họ có thể bác bỏ điều đó.

« Giờ đây mình sẽ theo người này và mình sẽ đau khổ và nghĩ ngợi anh ta ». Vì lẽ sự lẫn lộn tình thương và những từ chối tàn nhẫn của con người, nàng chỉ sắp đặt lại trong nó mà những phần đã được làm xong.

Nàng mở mắt : Bernis mơ mộng.

« Jacques, phải bảo vệ em; ein sáp nghèo, nghèo lắm ! »

Nàng sống qua căn nhà này ở Dakar, qua đám đông này ở Buenos Aires, trong một thế giới mà chỉ có những phong cảnh không cần thiết và không thực sự hơn mấy, nếu Bernis không đủ mạnh, chỉ có những người trong cuốn sách...

Nhưng chàng nghiêng về phía nàng và dịu dàng nói. Với cái hình ảnh mà chàng cho mình, với sự dịu dàng tinh túy thiêng liêng mà nàng muốn cố gắng tin. Nàng rất muốn được yêu hình ảnh của tình yêu : nàng chỉ có hình ảnh yếu ớt này để bảo vệ sự dịu dàng kia...

Nàng thấy tối nay trong niềm khoái lạc cái vai yếu đuối này, nơi ăn nắp yếu đuối này, nàng gục mặt vào đá như một con vật gục đầu xuống đê chết.

VIII

« Anh đưa em đi đâu thế này ? Tai sao anh lại
đưa em tới đó ?

— Geneviève, em không thích khách sạn này à ? Em
có muốn chúng ta đi không ?

— Phải, chúng mình đi đi... nàng e sợ nói.

Ánh đèn pha chiếu không rõ. Người ta cực nhọc
dấn thân vào đêm tối như vào một cái hố. Bernis thỉnh
th thoảng liếc mắt nhìn sang bên cạnh : Geneviève trắng toát.

« Em có lạnh không ?

— Hơi lạnh, nhưng không sao. Em quên mang theo
áo lông.

Nàng vốn là một cô bé rất lơ đãng. Nàng mỉm
cười.

Bây giờ trời mưa. Jacques tự nhủ : « mục nát »,
nhưng chàng còn nghĩ bên bờ của địa đàng là như thế.
Tôi gần tỉnh Sens, phải thay một *bu-gi*. Chàng quên

mất cái đèn sách tay : lại quên. Chàng dỗ dẫm dưới trời mưa với một cái lắc-lê cùn. « Đáng lẽ chúng ta nên đi xe lửa. » Chàng lập đi lập lại với mình một cách ngoan cố như vậy. Chàng đã thích xe hơi vì cái hình ảnh mà nó cho sự tự do : tự do đẹp thế ! Vả lại chàng chỉ làm những điều cần dỡ kè từ cuộc trốn chạy này : và tất cả những sự quên này !

« Anh có chữa được không ? »

Geneviève tới chỗ chàng. Nàng hổng cảm thấy là một tù nhàn : một cây, hai cây đứng đó và túp lều nhỏ bé, lố bịch của người thợ sửa đường. Trời ! ý tưởng lạ kỳ làm sao !... Liệu nàng có phải sống mãi ở đây ?

Thế là xong, chàng cầm lấy tay nàng :

« Em bị sốt đó ! »

Nàng mỉm cười...

« Phải... em hơi mệt, em muốn ngủ.

— Nhưng tại sao em lại ra ngoài mưa ! »

Động cơ vẫn chạy tồi, với những tiếng nổ bịch bịch, nhát gừng

« Chúng mình có tới nơi được không anh ? (Nàng chập chờn ngủ trong cơn sốt.) Chúng mình có tới nơi được không ?

— Được chứ, em yêu, chẳng bao lâu sẽ tới Sens.

Nàng thở dài. Điều nàng gắng lại quá sức nàng. Tất cả những chuyện đó chỉ vì cái động cơ chạy không ra gì. Mỗi một cây quá nặng để kéo về mình. Mỗi một cây. Cây nọ tiếp theo cây kia. Và lại bắt đầu.

Bernis nghĩ : « Không thể thế được, lại ngừng nữa. » Chàng kinh hãi mường tượng sự hỏng máy này. Chàng sợ tinh chất bất động của phong cảnh. Nó đưa ra một vài tư tưởng đang nảy mầm. Chàng sợ một sức lực nào đó đang hiện ra.

« Geneviève ơi, em đừng nghĩ đến đêm nay... Hãy nghĩ xír Tây-ban-nha. Em có thích xír Tây-ban-nha, không ?

Một giọng nói xa vời trả lời chàng : « Vàng, Jacques, em sung sướng, nhưng... em hơi sợ bọn cướp. » Chàng dịu dàng thấy nàng mềm mại. Câu này làm Bernis đau lòng, câu này không có nghĩa gì, nếu không là : cuộc du lịch sang xír Tây-ban-nha đó, câu chuyện thần tiên đó... Không tin. Một đội quân không có lòng tin. Một đội quân không có lòng tin không thể chiến thắng. « Geneviève, chính đêm nay, chính trời mưa đã làm hư hại niềm tin của chúng ta... » Chàng bỗng thấy đêm nay giống như một cơn bệnh không dứt. Mùi vị bệnh tật đó, chàng có ở trong miệng. Đó là một trong những đêm không hy vọng có rạng đông. Chàng vật lộn, dần tiếng trong thâm tâm : « Rạng đông sẽ chữa khỏi nếu trời không mưa... Nếu như... » Có cái gì ôm yếu trong nó, nhưng chàng không biết. Chàng nghĩ là trái đất mục nát, là đêm tối đau yếu. Chàng mong rạng đông, giống như những kẻ có án nỗi : « Khi trời sáng, minh sẽ thở » hay là « Khi mùa xuân tới, minh sẽ trẻ... »

« Geneviève, hãy nghĩ đến căn nhà của chúng ta ở nơi kia... » Chàng hiểu ngay là không bao giờ nên nói như thế. Không có gì có thể xây dựng cái đó thành hình ảnh trong Geneviève. « Phải, căn nhà của chúng ta... » Nàng thử cái âm thanh của lời nói. Sự nồng nhiệt của câu đó lướt mất, ý nhị của nó trốn thoát.

Nàng rũ bỏ rất nhiều tư tưởng mà nàng không rõ, và những tư tưởng sắp tạo thành lời, rất nhiều tư tưởng làm nàng sợ.

Không quen biết những khách sạn ở Sens, chàng ngừng lại dưới một ngọn đèn đường để xem sách chỉ dẫn.

Một thê khi hầu như cạn, xáo động những bóng tối, làm sống lại một biển quảng cáo bạc màu và sơn đã chầy « Xe đẹp... » Đối với chàng, hình như đó là một chữ buồn thảm nhất, tầm thường nhất mà chàng được đọc. Biểu tượng của một cuộc đời tội tàn. Hình như có rất nhiều vật trong cuộc đời của chàng ở nơi đó tội tàn nhưng chàng đã không nhận thấy.

« Cho tí lùa, trướng giả... » Ba thằng nhỏ gầy gò nhìn chàng, cười nhạo háng. « Tui Mỹ này, đang tìm đường... » Rồi bọn chúng tràn tràn ngó Geneviève

Bernis la : « Cút đi. »

— Con bồ của mày ma-lanh lắm. Nhưng nếu mày thấy bồ tụi tao, ở số hai mươi chín !... »

Geneviève hơi sợ, nghiêng về phía chàng.

« Bọn chúng nói gì vậy anh ?... Em van anh, chúng mình đi đi.

— Nhưng Geneviève... »

Chàng làm một cố gắng và yên lặng. Phải tìm cho nàng một khách sạn ... Lũ trẻ say rượu này... Có gì quan trọng ? Rồi chàng nghĩ là nàng sốt, nàng đau đơn, đáng lẽ chàng phải tránh cho nàng cuộc gặp gỡ đó. Chàng tự trách mình với sự ngoan cố bệnh hoạn là đã lẩn lộn nàng với những vật xấu xa. Chàng...

Khách sạn Globe đóng cửa. Tất cả những khách sạn nhỏ này, đêm tối, giống như những cửa tiệm tạp hóa. Chàng gó cửa rất lâu, cho tới khi lay động được bước chân chậm chạp. Người gác đêm hé cửa.

« Hết phòng.

— Ông làm ơn, vợ tôi đang ốm ! Bernis van nài. Cảnh cửa đóng lại. Bước chân đi vào hành lang.

Vậy ra tất cả liên kết lại để chống họ ?...

Geneviève bối.

« Ông ta trả lời sao, tại sao, tại sao ông ta lại không trả lời ? »

Chút nữa Bernis nói là họ không phải ở công trường Vendôme và một khi bụng đã no rồi, các khách sạn nhỏ đi ngủ. Không có gì lạ. Chàng ngồi, không nói một lời. Khuôn mặt của chàng lóng lánh mờ hôi. Chàng không mở máy nhưng chăm chú nhìn vỉa hè bóng loáng, nước mưa lách vào cổ chàng; hình như chàng phải khuấy động sự i ra của cả một trái đất. Cái ý tưởng ngày ngốc này lại hiện ra lần nữa: khi trời sáng...

Tới phút đó quả là phải nói được một lời. Geneviève thử: « Tất cả những cái đó không đáng gì anh à. Phải xây dựng cho hạnh phúc của chúng ta. » Bernis ngắm nàng: « Phải em rất bao dung ». Chàng cảm động. Chàng muốn hôn nàng: nhưng trận mưa này, sự thiếu tiện nghi, sự mệt nhọc này... Tuy nhiên, chàng cầm tay nàng, cảm thấy cơn sốt tăng lên. Mỗi giây đồng hồ hủy hoại da thịt này. Chàng tự an lòng với những hình ảnh. « Minh sẽ phải kiếm cho nàng một ly nước chanh nóng pha rượu. Không sao hết. Một ly nước uống nóng bỏng. Minh sẽ lấy miến đắp nàng. Chúng minh sẽ cười, trong khi nhìn nhau, về cuộc du dịch khó khăn này. » Chàng thấy một cảm giác mơ hồ về sự sung sướng. Nhưng cuộc sống hiện tại khó mà thích hợp với những hình ảnh này. Hai khách sạn khác cầm lặng. Những hình ảnh này. Mỗi một lần lại phải đổi mời chúng. Và mỗi lần nó lại mất đi một chút hiền nhiên, cái sức lực yếu đuối này mà nó giữ để thành hình.

Geneviève yên lặng. Chàng cảm thấy nàng không buồn phiền và không nói gì. Chàng có thể lái xe đi nhiều giờ, nhiều ngày: nàng sẽ không nói gì. Không giờ nói thêm điều gì. Chàng có thể vặn tay nàng: nàng sẽ

không nói gì nữa... « Tôi mê sảng, tôi ngủ mơ ! »

« Geneviève, em bé cưng của anh, em có đau không ? »
— Nhưng không, hết rồi, em đã khát.

Nàng vừa thấy thất vọng về nhiều điều. Từ bỏ cái đó. Cho ai ? Cho chàng. Những vật mà chàng không thể cho nàng được. Cái tốt hơn... đó là cái lò so bị gãy. Không thuần phục nữa. Như vậy nàng sẽ càng khát hơn : nàng sẽ từ bỏ hạnh phúc. Khi nàng hoàn toàn khỏe... « Ôi, mình ngủ độn : mình hãy còn mơ ngủ ».

Khách sạn Hy-vọng và Anh-quốc. Giá đặc biệt cho những mại bản. « Dưa vào tay anh, Geneviève... Có chừ, một phòng. Nhà tôi đau : một ly chanh nóng pha rượu, nhanh lén ! Thật nóng. » Giá đặc biệt cho những mại bản. Tại sao câu này lại buồn thảm vậy. « Hãy ngồi xuống ghế này, sẽ dễ chịu hơn. » Sao vẫn chưa có ly chanh nóng pha rượu ? Giá đặc biệt cho những mại bản.

Người giúp việc già vội vã. « Thưa bà dày. Tôi quâ, bà rét mướt và xanh quá. Tôi sẽ nấu một ấm nước nóng cho bà. Lâu mườn bốn, một phòng lớn, đẹp... Xin ông điền tên vào tờ khai. Một quần hút bần giữa những ngón tay, chàng nghĩ tôi tên của hai người khác nhau. Chàng nghĩ là nên đặt Geneviève vào vị trí mà những người giúp việc tưởng vậy « Tại mình. Thiếu sở thích. » Lại là nàng giúp chàng : « Tình nhân, nàng nói, thể không thơ mộng ư ? »

Họ nghĩ tôi Ba-lê, tôi sị tai tiếng. Họ thấy rất nhiều khuôn mặt khác nhau xao động. Có một cái gì khó khăn mới bắt đầu cho họ, nhưng họ giữ, không mấy may đã động tới, sợ rằng sẽ gặp nhau trong tư tưởng.

Và Bernis hiểu là cho tôi giờ không có gì, không có gì ngoài một động cơ hơi tối, vài giọt nước mưa và mười phút đi tìm khách sạn. Những khó khăn cực nhọc

mà hình như họ vừa vượt qua, tới là tại họ. Chính là chống lại chính mình mà Geneviève đã khó nhọc và cái gì cấu xé nàng mạnh đến nỗi nàng bị xé rách.

Chàng cầm lấy tay nàng, nhưng biết là những lời nói không còn ích lợi nữa.

Nàng ngủ. Chàng không ngủ rời ái tình. Nhưng chàng ngủ mơ một cách kỳ lạ. Những hồi niệm. Ánh lửa của ngọn đèn. Phải cấp tốc nuôi dưỡng ngọn đèn. Nhưng cũng phải che chở ngọn lửa chống lại gió lớn.

Nhưng nhất là sự tách rời này. Chàng đã ước muốn nàng khát vọng những của cải. Chịu đựng những sự vật, xúc động vì những sự vật, là hót dễ được bón cho ăn như một đứa trẻ. Lúc đó, mặc dầu sự khổn khổ của mình, chàng sẽ phải cho nàng rất nhiều. Nhưng chàng khổn khổ quỳ xuống trước đứa trẻ không thấy đói này.

IX

« Không. Không có gì... Mặc em... A ! Rồi à ? »

Bernis đã đứng dậy. Cứ chỉ của chàng trong giấc mộng nặng như cử chỉ của người kéo thuyền trên khúc sông cạn. Như cử chỉ của một tông đồ kéo ta ra ánh sáng, thoát khỏi đáy sâu của chính ta. Mỗi bước đi của chàng đầy ý nghĩa như bước đi của một vũ công. « Ô ! người yêu của tôi... »

Chàng đi ngược xuôi : thật lố bịch.

Rạng đông làm bần cửa sổ này. Hèm nay, nó xanh thăm. Theo ánh sáng của ngọn đèn, đêm có chiều sâu của viên ngọc thạch. Hèm này đào sâu tối tận các vì sao. Người ta mơ ngủ. Người ta tưởng tượng. Người ta ở phía mũi con tàu.

Nàng co đùi đầu gối áp vào đùi nàng, cảm thấy một thứ da thịt mềm nhão tựa bánh mì chưa nướng chín. Trái tim đập quá nhanh và làm đau ngực. Cũng như

trong một toa xe lửa. Tiếng những trục của bánh xe vang lên cuộc trốn chạy. Tiếng trục đập như trái tim. Người ta tì trán vào cửa kính và phong cảnh chạy: những khối lượng đen mà rốt cuộc chôn trời thu lại, dần dần bao bọc sự trầm tĩnh của nàng, dịu dàng như cái chết.

Nàng muốn hét cho người đàn ông nghe: « Hãy giữ em lại ! » Những cánh tay của tình ái canh giữ mình với hiện tại, với quá khứ, với tương lai mình, những cánh tay của tình yêu tập hợp ta lại...

« Không. Mặc em. »

Nàng đứng dậy.

X

« Quyết định này, Bernis nghĩ, quyết định này đã có ngoài ý muốn của chúng mình. Mọi thứ đã được làm mà không có một lời trao đổi. » Hình như chuyến trở về này được ước định từ trước. Ốm như vậy, không còn là theo đuổi nữa. Để rồi xem sao. Một cuộc vắng mặt ngắn như vậy. Herlin ở xa, mọi sự sẽ được dàn xếp. Bernis ngạc nhiên về việc mọi thứ đều hiện ra quá dễ dàng. Chàng biết là không đúng thế. Chính họ đã có thể hành động không cố gắng.

Vả lại, chàng nghi ngờ chính mình. Chàng biết mình hãy còn nhượng bộ những hình ảnh. Nhưng, những hình ảnh, chúng từ chiều xâu nào lại ? Sáng nay, khi thức giấc, trước cái trần nhà thấp và tê ngắt, chàng đã nghĩ ngay : « Nhà của nàng là một con thuyền. Nàng qua những thế hệ từ bờ bên này tới bờ bên kia. Cuộc du lịch không có ý nghĩa gì, ở đây hoặc ở chỗ khác, nhưng yên ổn

biết bao khi người ta có được tấm vé, căn phòng và những chiếc va-ly da màu vàng. Được lên tàu... »

Chàng vẫn chưa biết nếu chàng đau khổ vì lề đã theo một cái giốc, và rằng tương lai tới mà chàng không kịp nắm lấy. Khi người ta bỏ cuộc, người ta không đau khổ nữa. Khi người ta phó mặc ngay cho sự buồn thảm, người ta cũng không thấy đau đớn. Rồi sau, chàng sẽ đau đớn khi đối chiếu một vài hình ảnh với nhau. Như vậy là chàng biết chúng dễ dàng giữ phần thứ hai của vai trò chúng, vì lề nó đã được dự trù sẵn ở một nơi nào trong chúng. Chàng tự nhủ như vậy khi lái một động cơ chạy không được tốt. Nhưng người ta sẽ đến nơi. Người ta lên một cái giốc. Bao giờ cũng là hình ảnh cái giốc.

Tới Fontainebleau nàng thấy khát. Mỗi chi tiết của phong cảnh: người ta đều nhận ra. Nó yên lặng ở đó. Nó làm an lòng. Đó là khung cảnh cần thiết đã dâng lên lúc ban ngày.

Trong cái quán bình dân này, người ta mang sôra lên cho họ dùng. Cần gì phải vội vã? Nàng nhấp nháy từng hụm nhỏ. Cần gì phải vội vã? Cái gì qua đều tới họ một cách cần thiết: bao giờ cũng là hình ảnh của sự cần thiết này.

Nàng dịu dàng. Nàng biết ơn chàng vì đã được nhiều thứ. Mỗi tương quan giữa hai người được tự do hơn hôm qua. Nàng mỉm cười, chỉ một con chim đang mồ trước cửa. Khuôn mặt nàng đổi với chàng lại thấy mới mẻ. Chàng đã thấy khuôn mặt này ở đâu?

Với những hành khách. Với những hành khách mà cuộc sống trong vài phút đã tách rời ra khỏi cuộc đời mình. Trên những sàn ga. Khuôn mặt này đã có thể cười sống những nhiệt thành xa lạ.

Chàng lại ngược mắt lên. Nhìn nghiêng, hơi cúi

xuống, nàng mơ màng. Chàng mất nàng, nếu nàng chỉ hơi quay đầu lại.

Có thể là nàng mãi mãi yêu chàng, nhưng chàng không nên đòi hỏi một cô gái nhỏ, yếu đuối quá nhiều. Dĩ nhiên chàng không thể nói « anh xin trả lại tự do cho em », hay bắt cứ một câu nào vô lý như thế; nhưng chàng nói về những gì chàng dự định làm, nói về tương lai chàng. Và trong cơn đói chàng phát minh ra, nàng không phải là một tù nhân. Để cảm ơn chàng nàng đặt bàn tay bé nhỏ lên cánh tay chàng: « Anh là tất cả... tất cả tình yêu của em. » Và thực thế, nhưng chàng cũng biết là với những câu nói đó họ sinh ra không phải dễ sống với nhau.

Bướng bỉnh và dịu dàng. Giần như là khắc nghiệt, ác độc, bất công mà không biết. Giần như là bảo vệ bất cứ giá nào thứ của cải u tối nào đó. Yên lặng và dịu dàng.

Nàng cũng không phải sinh ra để sống với Herlin. Chàng biết như vậy. Cuộc đời mà nàng nói sẽ trở lại sống, chỉ mang lại cho nàng đau khổ. Tại sao nàng lại sinh ra như vậy? Nàng hình như không thấy đau khổ.

Người ta lại lên đường. Bernis hơi quay về phía bên trái. Chàng biết rõ ràng không đau khổ, nhưng chắc có thể một con vật nào đó trong chàng bị thương mà những giọt nước mắt không thể giải thích được.

Ở Paris, không một xao động: người ta không mất công chi mấy.

XI

Để làm gì ? Thành phố làm một cuộc xáo trộn vòi ịch quanh chàng. Chàng biết rõ là chàng không còn có thể ra khỏi cuộc xáo trộn này. Chàng chậm chạp đi trong đám bộ hành xa lạ. Chàng nghĩ : «Như thế mình không ở đó.» Chàng lại sắp phải ra đi : tốt lắm. Chàng biết là việc làm của chàng bao bọc mình với những ràng buộc quá vật chất mà chàng sẽ mang một thực tại. Chàng cũng biết là, trong cuộc sống hàng ngày, một chút bước đi có tầm quan trọng của một sự kiện, và cái tai họa tinh thần mất ở đó một chút ý nghĩa. Những lời bông đùa của trạm bay vẫn giữ nguyên hương vị của chúng. Thật kỳ lạ vậy mà nó như thế. Nhưng chàng không chú ý tới chính mình.

Lúc đi qua nhà thờ Notre Dame, chàng bước vào và ngạc nhiên thấy trong có rất nhiều người, chàng ăn nấp sau cái cột. Vậy tại sao chàng lại vào đây ? Chàng tự hỏi như vậy. Ké ra, chàng đã tới là vì những phút sống ở đây

đưa đến một cái gì. Ở bên ngoài chúng không đưa đến đâu cả. Đây này : « Ở ngoài những giây phút không còn đưa tới đâu.» Chàng cũng cảm thấy nhu cầu tự nhận ra mình, tự dâng mình cho đức tin như cho bất cứ một kỷ luật nào của tư tưởng. Chàng tự nhủ : « Nếu mình tìm thấy một công thức diễn tả mình, giống mình, đối với mình điều đó sẽ là thực.» Rồi chàng mệt mỏi nói thêm : « Vậy mà, mình không tin như thế. »

Và bỗng chàng thấy như thế đó lại là một chuyến đi và tất cả cuộc đời chàng đã được dùng để cố trốn lánh như vậy. Và đoạn mở đầu của bài thuyết giảng làm chàng lo lắng như dấu hiệu của một cuộc khởi hành.

« Nước của Chúa Trời, vị tu sĩ bắt đầu giảng, cõi Thiên-đường... »

Ông chống tay vào thành rông của cái bục giảng.... cùi xuống phía đám đông. Đám đông chen chúc nhau và lắng nghe tất cả. Nuôi dưỡng. Những hình ảnh tới với chàng với một tính chất hiển nhiên kỳ lạ. Chàng nghĩ tới những con cá bị mắc trong lưới, và nói thêm một câu bằng quơ :

« Khi người câu cá thành Galilée... »

Ông ta chỉ dùng những chữ cuốn theo một đám những hồi niệm, đã kéo dài. Hình như ông ta ảnh hưởng tới quần chúng một sự đe nặng chậm chạp, hình như ông dần dần kéo dài cái đà như khoảng cách giữa hai bước chân của người chạy đua. « Nếu các bạn biết... Nếu các bạn biết bao tinh thương... » Ông ngừng lại, hơi thở hồn hập : cảm nghĩ của ông quá đầy đê tự diễn tả. Ông hiểu là những danh từ nhỏ nhất nào, những danh từ thường dùng nhất, đối với ông chứa quá nhiều ý nghĩa và ông không

còn phân biệt những danh từ hiệu nghiệm. Ánh sáng những ngọn nến làm ông có khuôn mặt băng sáp. Ông đứng dậy, chống hai tay, trán ngược lên, thẳng đứng. Khi ông duỗi ra, đám cù tọa này hơi cử động, như biển cả.

Rồi những danh từ tối và ông nói. Ông nói với niềm tin chắc lịt lùng. Ông có niềm vui của người phu dờ hàng, cảm thấy mình khỏe mạnh. Những tư tưởng tối ông, được tạo thành ở bên ngoài ông, trong lúc ông nói xong một câu, như một gánh nặng người ta đưa cho ông; và ông cảm thấy từ trước dâng lên trong ông, một cách mơ hồ, hình ảnh là nơi ông để nó xuống, cái công thức lôi cuốn ông vào trong đám tin đồ này.

Giờ đây Bernis nghe đoạn kết luận.

« Ta là nguồn gốc của mọi cuộc sống. Ta là nước thủy triều vào trong các con, làm các con sống động rồi rút ra. Ta là niềm đau đi vào các con, xâu xé các con và rút ra. Ta là tình thương vào các con và vĩnh viễn trường tồn.

« Và các ngươi đã đổi ngược ta với Marcion và phúc âm thứ tư. Và các ngươi đến nói cho ta nghe những đoạn không ăn nhập gì. Và các ngươi đến chống lại ta với sự luận lý khốn khổ của con người, trong khi ta là kẻ ở trên kia, trong khi chính ta giải thoát cho các ngươi thoát khỏi luận lý đó !

« Ôi bạn tù nhàn, hãy hiểu ta ! Ta giải thoát các ngươi ra khỏi khoa học, những luật lệ, những công thức của các ngươi, của sự nô lệ tinh thần này, của cái chủ thuyết thiên mệnh, gay gắt còn hơn định mệnh. Ta là cái thiểu sót trong bộ giáp. Ta là khung cửa nhỏ trong nhà tù. Ta

là sự lầm lẫn trong con tinh : ta là cuộc đời.

Các ngươi đã phục hồi lối đi của vì sao, ôi thế hệ của những phòng thí nghiệm, các ngươi không còn biết nó nữa. Đó là một dấu hiệu trong cuốn sách của các ngươi, nhưng đó không phải là ánh sáng : các ngươi hiểu về nó còn thua một đứa trẻ nhỏ. Các ngươi đã khám phá cho tôi những luật ngự trị tinh yêu con người, nhưng chính mỗi tình đó thoát khỏi dấu hiệu của các ngươi : các ngươi biết không bằng đứa bé gái nhỏ ! Vậy hãy đến với ta. Cái dịu dàng này của ánh sáng, cái ánh sáng này của tinh yêu, ta trả chúng cho các ngươi. Ta không nò lệ các ngươi : ta cứu vớt các ngươi. Từ con người đầu tiên đã tinh ra độ rơi của một trái cây, và giam giữ các ngươi trong cuộc nò lệ ấy, ta giải thoát các ngươi. Căn nhà của ta là lối thoát duy nhất, các ngươi sẽ ra sao ở bên ngoài căn nhà của ta ?

« Các ngươi sẽ ra sao, ở bên ngoài căn nhà của ta, bên ngoài con thuyền này mà sự trôi đi của những giờ mang ý nghĩa đầy đủ của nó, như là, trên cái mảng bóng loáng, sự trôi đi của biển. Sự trôi của biển cả không làm thành tiếng động, nhưng mang ẩn những ốc đảo. Sự trôi giật của biển.

« Hãy đến với ta các ngươi mà hành động không đưa đến đau, hành động cay đắng.

« Hãy đến với ta, các ngươi mà tư tưởng chỉ đưa tôi luật lệ, tư tưởng cay đắng...»

Ông mở đôi tay ra :

« Vì ta là kẽ đón tiếp. Ta mang những tội lỗi của thế gian. Ta mang nỗi đau đớn của thế gian. Ta mang niềm đau đớn của những con vật m恁 con và các bệnh vô phuong - cứu chữa của các ngươi, và các ngươi cảm thấy dễ chịu vi thế. Nhưng niềm đau của ngươi, dân tộc của ta ngày

nay, là một khốn khó cao hơn, khó chữa hơn, và vậy mà ta sẽ mang nó, như mang những thứ khác. Ta sẽ mang những xiềng xích nặng nề hơn của tinh thần.

« Ta là kẻ mang những gánh nặng của cõi trần. »

Bernis thấy người đó như thất vọng vì lẽ ông ta không kêu gọi để được một Dấu-hiệu. Vì lẽ ông không tuyên ngôn một Dấu-hiệu. Vì ông tự trả lời mình.

« Các ngươi sẽ là những đứa trẻ ham chơi.

« Những cố gắng vô ích của các ngươi hàng ngày, làm các ngươi kiệt sức, hãy đến với ta, ta sẽ cho chúng một ý nghĩa, chúng sẽ gác dù trong tim các ngươi, ta sẽ làm chúng thành một vật có nhân tính. »

Lời nói đi vào đám đông. Bernis không còn nghe thấy tiếng nói, nhưng nghe thấy một cái gì trong tiếng nói và nó trở về như một nguyên do.

... Ta sẽ làm thành một vật có nhân tính.

Chàng lo ngại.

« Từ những mối tình của các ngươi, khô khan, độc ác và tuyệt vọng, các tình nhân ngày hôm nay, hãy đến với ta, ta sẽ làm thành một vật có nhân tính.

« Từ sự vội vã của ngươi về xác thịt, từ sự trở về buồn rầu của ngươi, hãy đến với ta, ta sẽ làm thành một vật có nhân tính... »

Bernis cảm thấy mối tuyệt vọng của mình lớn hơn.

«... Vì lẽ ta là kẻ kinh ngạc về con người... »

Bernis thấy như bị lạc lõng.

« Ta là kẻ duy nhất có thể mang con người trở về với chính mình. »

Vị tu sĩ yên lặng. Thẩm mệt, ông quay về phía bàn thờ. Ông thờ phượng vị Thượng-đế mà ông vừa thiết lập. Ông cảm thấy khum núm như thể ông đã cho tất cả, như thể sự mệt nhọc của thể xác ông là một đồ cúng dường.

Ông đã tự coi mình như Chúa mà không biết. Ông quay về phía bàn thờ, tiếp tục nói với một sự chậm chạp đáng sợ :

« Lạy cha, con tin ở họ, vì vậy con đã mang cuộc đời của con... »

Và nghiêng mình một lần chót về phía đám đông :

« Vì lẽ con yêu họ... » Rồi ông run run.

Bernis thấy sự im lặng thật kỳ diệu.

« Nhàn danh Cha... »

Bernis nghĩ : « Thất vọng biết bao ! Đầu là hành động của đức tin ? Tôi không nghe thấy hành động của đức tin, nhưng chỉ thấy một tiếng kêu hoán toàn tuyệt vọng. »

Chàng bước ra. Chẳng bao lâu, những ngọn đèn cong theo hình cánh cung, cháy sáng. Bernis bước dọc theo bờ sông Seine. Cây cối yên lặng, những cành cây rối bời, bị đinh trong màng nhựa của buổi hoàng hôn. Bernis bước đi. Một sự lắng dịu đã thể hiện trong chàng, có được do sự tàn lui của một ngày, mà người ta tưởng là do sự giải đáp xong một vấn đề mà có.

-Tuy vậy, buổi hoàng hôn này... Tấm vải phông có vẻ quá kịch đã được dùng cho những cảnh hoang tàn của Hế-quốc, những chiêu thất bại, và kết cục của những cuộc tinh yếu đuối, ngày mai sẽ được dùng cho những hài kịch khác. Tấm vải phông làm lo ngại nếu buổi chiều yên lặng, nếu cuộc sống kéo dài, vì lẽ người ta không biết thảm kịch nào đang được diễn. A ! một cái gì đe cùu chàng ra khỏi một mối lo ngại rất người đến thế...

Cùng một lúc, những ngọn đèn hình cánh cung chiếu sáng.

XII

Những chiếc tắc-xi, Những chiếc xe buýt, Một sự xáo động không tên mà ở nơi đó lạc đường là một thích thú, phải không Bernis ? Một thằng cục mịch đứng trên đường nhựa. — Nào, xè ra ! — Những người đàn bà mà ta gặp một lần trong đời : hi vọng độc nhất. Nơi kia, xóm Montmartre tỏa ra một ánh sáng sống sượng hơn. Bọn gái đã bầm lầy rồi — Trời ! Xê ra ! — Nơi kia có những người đàn bà khác. Những người Tây-ban-nha, như những hộp nhỏ dùng để đựng đồ trang sức, đã tạo cho những người đàn bà, dù không đẹp, một xác thịt quý giá. Năm trăm tờ ngọc đặt trên bụng, và những cái nhẫn đẹp làm sao ! Thịt như một chất bột xa xỉ. Thêm một cô gái lo ngại : « Buông tôi ra. Anh này ! tôi biết anh, đồ đù dỗi, cút đi. Để tôi đi, tôi muốn sống ! »



Người đàn bà đó ngồi ăn trước mặt chàng, mặc áo hở lưng hình tam giác. Chàng chỉ thấy cái gáy, đôi bờ vai, cái lưng mù quáng này là nơi có sự rợn mình nhanh chóng của da thịt. Cái vật chất đó bao giờ cũng được hợp lại, khó có thể nắm giữ được. Trong khi người đàn bà hút một điếu thuốc, tay chống cầm, đầu cúi xuống, chàng chỉ còn thấy một khoảng rộng lớn vắng lặng.

« Một bức tường », chàng nghĩ.

Những vũ nữ bắt đầu cuộc chơi của họ. Bước đi của họ co dãn, và linh hồn của vũ điệu cho họ mượn một tâm hồn. Bernis thích nhịp điệu này đã treo họ trong sự cân bằng. Một sự cân bằng bị đe dọa quá nhưng họ luôn luôn tìm lại với sự chắc chắn lạ kỳ. Họ lo ngại những giặc quan luôn luôn nói lồng hình ảnh sắp được tạo thành, và bên ngưỡng cửa của sự nghỉ ngơi, của cái chết, hình ảnh lại sắp giải đáp bằng những động tác. Đó chính là sự phát biểu của trước muốn.

Trước mặt chàng là cái lưng bí mật này, nhẫn như mặt hồ. Nhưng một cử chỉ được phác họa, một tư tưởng hay một rung động lan tràn lên đó thành một hình bóng nhấp nhô lớn. Bernis nghĩ : « Minh cần tất cả những gì di động, ở dưới đó, u tối. »

Những vũ nữ cúi chào, sau khi đã vạch ra, rồi xóa bỏ một vài câu đố trên cát. Bernis ra dấu, gọi một nàng nhẹ nhàng nhất.

« Em nhảy giỏi lắm. » Chàng đoán trọng lượng của thân xác nàng, như thịt của một trái cây, và đối với chàng,

quả là sự mới lạ, thấy nàng nặng. Một sự giàu có. Nàng ngồi xuống. Nàng có một cái nhìn da diết và trong cái gáy được cạo có một cái gì làm ta nghĩ tới con bò. Và đó là sự chấp nổi ít mềm mại nhất của cái thân xác này. Nàng không có một chút tinh tế nào trong khuôn mặt, nhưng toàn thân nàng tỏa ra một sự trầm lặng to lớn.

Rồi Bernis nhận thấy tóc nàng uốn dấp mồ hôi. Một nét nhăn đào sâu trong phần sáp. Một sự trang hoàng hết tươi mát. Kéo ra khỏi cuộc khiêu vũ, như rút khỏi một yếu tố, nàng như thể vung dại, ngỡ ngàng.

« Anh nghĩ gì vậy ? » Nàng có một động tác vụng về.

Tất cả sự xáo động đêm tối này có một ý nghĩa. Sự xáo động của những cậu bé hầu khách sạn, của những tài xế tắc-xi, của các quản lý quán ăn. Họ làm nghè của họ, để rồi rốt cuộc đây ra trước mặt chàng chai sâm-banh và cô gái mệt mỏi này. Bernis nhìn cuộc đời dưới khía cạnh bi mật của nó mà cái gì cũng là nghè nghiệp. Nơi đó không có thoi xấu, tinh tốt, không có xúc động vẫn đực, nhưng là một lao lực cũng thường nhật, cũng thản nhiên như sự lao lực của một nhóm người cùng làm một công việc. Điều khiêu vũ này đó, nó tập hợp những động tác để cấu tạo thành một ngôn ngữ, chỉ có thể nói với người xa lạ. Duy có người xa lạ khám phá ở đây một sự xày cất mà họ đã quên từ lâu. Cũng như một nhạc sĩ đã chơi cả ngàn lần một bản nhạc nên hết thấy ý nghĩa bản nhạc đó. Ở đây, những người con gái làm những bước vũ, những điệu bộ, trong ánh đèn sân khấu, nhưng có Trời biết với những chú ý đường nào. Như cô gái này chỉ chú ý đến cái đau của mình, và cô khác chỉ nghĩ đến buổi hẹn — ôi ! khổn nạn biết bao ! — sau buổi khiêu vũ. Và cô này nghĩ : « Mình nợ một trăm quan... » Và cô khác có lẽ mãi mãi : « Mình đau. »

Tất cả sự nhiệt thành trong chàng đã tiêu tan. Chàng tự nhủ : « Em đâu có thể cho ta cái ta ước muốn ». Vậy mà sự lè loé của chàng quá đỗi đìa đến nỗi chàng cần tới cô ta...

XIII

Nàng sợ người đàn ông yên lặng này. Khi nàng tỉnh dậy, ban đêm, gần người đang ngủ, nàng có cảm tưởng bị bỏ quên trên một bãi cát vắng vẻ.

« Ôm em đi ! »

Tuy vậy nàng cảm thấy có những rạo rực ướt ao trùm mến... những cuộc đời vỏ danh này khép kín trong thàn xác này, những giấc mơ vỏ danh này dưới xương cẳng của vàng trán! Nằm ngang trên cái ngực này, nàng cảm thấy hơi thở của người đàn ông dâng lên và hạ xuống như một ngọn sóng và đó là sự lo ngại của một chuyến sang ngang. Nếu, tai dán vào da thịt, nàng nghe tiếng động dồn dập của trái tim, cái động cơ đang chạy hoặc cái riu của người thợ phá nhà cũ nát này, nàng có cảm giác của một sự trốn chạy với vàng, không thể nắm giữ được. Và sự yên lặng này, khi nàng nói một lời kéo chàng ra khỏi giấc mộng. Nàng đếm những giây đồng hồ

giữa câu nói và câu trả lời, như đếm cho cơn bão — một... hai... ba... Chàng đang bay trên những đồng quê. Nếu chàng nhắm mắt, nàng đỡ lấy và nhắc cái đầu nặng nề này lên, như cái đầu của người chết, bằng hai tay, như nặng một hòn đá. « Tình nhân của em ơi, buồn thảm làm sao... »

Người bạn đồng hành bí mật.

Cả hai người nằm dài ra và cùng nín lặng. Người ta cảm thấy cuộc đời băng qua mình như một con sông. Một cuộc trốn chạy nhức đầu. Thân xác : chiếc thuyền độc mộc vắng đi...

« May giờ rồi ? »

Người ta tìm vị trí : cuộc du lịch kỳ lạ. « Ô, người tình của em ! » Nàng bám vào chàng, đầu ngủ về phía sau, tóc rối như ướt sũng những nước. Người đàn bà thức tỉnh khỏi giấc ngủ hay khỏi cuộc tình, lọn tóc đó dính vào trán, khuôn mặt đó rối bời, từ trùng dương kéo lên.

« May giờ rồi ? »

Này ! Tại sao ? Những giờ này đi qua như những ga tĩnh nhỏ — nửa đêm, một giờ, hai giờ — bỏ lại phía sau, lạc lõng. Có cái gì trôi tuột khỏi những ngón tay mà người ta không biết giữ lại. Già đi, điều đó có sao đâu.

« Em tưởng tượng ra anh rõ lắm, tóc bạc phơ, và em ngoan ngoãn là bạn của anh... »

Già đi, điều đó có sao đâu.

Nhưng giây phút bị lãng phi này, sự yên lặng được rời lại này, xa hơn chút nữa, điều này mới là mệt.

« Hãy nói với em về xứ sở của anh ?...

— Nơi đó...»

Bernis biết là không thể được. Thành phố, biển, tò quắc : tất cả đều như nhau. Hồi khi một phuong diện thoáng qua người ta đoán mà không hiểu, nó không

phơi bày ra.

Với bàn tay, chàng sờ vào lườn người đàn bà này, nơi đó da thịt yếu đuối. Đàn bà : thứ thịt sống động tràn trề nhất và là thứ thịt tỏa ra ánh sáng dịu nhất. Chàng nghĩ đến cuộc đời bí mật này đã làm nàng hoạt động, sưởi ấm nàng như ánh nắng trời, như thời tiết ở trong nhà. Bernis không tự nhủ là nàng dịu dàng, cũng như nàng không đẹp, nhưng nàng thật ấm. Ấm như một con vật. Sống động. Và trái tim này đập mãi, nguồn gốc khác biệt với chàng, và khép kín trong thân xác này.

Chàng nghĩ tới sự hưởng thụ này, trong chàng, trong vài giây nó đã vỗ cánh bay : con chim điện này đã đập cánh rồi chết. Và giờ đây...

Giờ đây, trong cửa sổ, trời rung. Ôi đàn bà sau tình yêu bị đập phà và bị gột bỏ hết ước muôn của người đàn ông. Bị vứt bỏ giữa những vì sao lạnh. Những phong cảnh của trái tim thay đổi quá nhanh... Vượt qua ước muôn, vượt qua sự dịu dàng, vượt qua dòng sông lửa. Giờ đây trong sạch, lạnh lẽo, thoát khỏi thân xác, người ta đứng ở phía mũi của con tàu, hướng ra biển cả.

XIV

Phòng khách gọn gàng này giống như một bến tàu. Ở Paris, Bernis vượt trước giờ của chuyến xe tốc hành những giờ cô quanh. Trán dựa vào cửa kính, chàng nhìn đám đông di chuyển. Chàng bị ngăn cách bởi dòng sông này. Mỗi người dự tính một chương trình, vội vã đi. Những mưu mô thắt vào cởi ra ở bên ngoài, chàng. Người đàn bà này đi qua, bước chưa được mươi bước và ra khỏi thời gian. Đám đông này là sinh chất nó nuôi dưỡng người ta bằng những nước mắt, và những tiếng cười và giờ đây nó giống như sinh chất của những dân tộc tử vong.

PHẦN THỨ BA

I

Âu-châu, Phi-châu lần lượt sửa soạn cho đêm tối, thanh toán đó đây những trận bão cuối cùng trong ngày. Trận bão ở Grenade đã lắng dịu, ở Malaga nó tan thành mưa. Tại một vài nơi những cơn gió mạnh hãy còn bám giữ vào những cành cây như vào những mái tóc.

Toulouse, Barcelone, Alicante đã gửi phi cơ thư đi, sắp xếp lại đồ đạc, đóng cửa những *hang-ga*. Malaga đợi phi cơ vào lúc ban ngày nên không sửa soạn đốt đèn. Vả lại phi cơ không đáp xuống đó. Có lẽ nó tiếp tục bay rất thấp tới Tanger. Hôm nay nữa lại phải bay qua bờ biển ở độ cao hai mươi thước, bay theo phi cụ mà không thấy bờ biển Phi-châu. Một luồng gió tây, mạnh mẽ đào sởi biển. Những làn sóng bị đè, trở nên trắng xóa. Mỗi con tàu bỗ neo, mũi tàu hướng về phía gió, phải vận dụng toàn thân tàu như lúc chạy ngoài khơi. Tanger đá thuộc

Anh (*) đào ở phía tây một vùng áp xuất thấp, làm mưa ở đó rót xuống như trút. Mây ở phía tây chồng chất thêm một tùng. Phía bên kia bờ biển, Tanger bốc hơi dưới cơn mưa mau đến nỗi nó rửa sạch thành phố. Ở chân trời, có nhiều mây đồng. Tuy nhiên về phía Larache, bầu trời trong.

Casablanca thở dưới bầu trời ít mây. Những thuyền buồm ghi dấu hải cảng, như sau trận chiến. Trên biển mà bão tố vừa thổi qua, chỉ còn những vết nhăn dài, đều đặn tỏa ra như cánh quạt. Những cánh đồng hình như một màu xanh tươi, xàu như nước, khi mặt trời lặn. Đó đây, ở những chỗ hẫy còn ướt, thành phố lấp lánh sáng. Trong căn nhà chứa máy phát điện, thợ điện rảnh việc, chờ đợi. Những người ở Agadir ra phố ăn vì họ còn rảnh bốn tiếng đồng hồ nữa. Những kẻ ở Port-Etienne, Saint-Louis, Dakar có thể đi ngủ.

Tới tám giờ tối, tin điện ở Malaga cho biết :

Phi cơ bay qua không hạ cánh.

Và ở Casablanca người ta thử đèn. Những đèn trên phi trường cắt một miếng của đêm tối thành hình chữ nhật đen. Đó đây, một ngọn đèn không cháy, như một cái răng bị gãy. Rồi cái bật điện thứ hai thắp sáng những đèn pha. Chúng đỗ ánh sáng ra giữa đồng như một vũng sữa. Chỉ thiếu có tài tử của sân khấu.

Người ta di chuyển cái nắp chụp pha. Luồng ánh sáng vỏ hình bám vào một cây ướt. Cái cây hơi lóe sáng, như pha lê. Rồi đến một căn nhà trắng trở thành to lớn mà bóng của nó quay quanh, rồi bị tan biến. Sau cùng, vùng ánh sáng trắng hạ xuống, vào đúng chỗ của nó, làm thành một cái nệm trắng cho máy bay đáp xuống.

« Được rồi, viên trưởng toàn cơ khí nói, tắt đi thôi. »

(*) Ý nói Gibraltar.

Hắn lên văn phòng, xem xét các giấy tờ mời nhất, và nhìn máy điện thoại, tâm hồn trống rỗng. Chẳng bao lâu, Rabat sẽ gọi. Mọi thứ đều sẵn sàng. Các thợ mây ngồi trên bình sảng hay trên những thùng gỗ.

Agadir không hiểu gì. Theo như họ tính, phi cơ đã rời Casablanca. Người ta chờ nó tới vào bất cứ lúc nào. Người ta tưởng lầm có tới mươi lần, tưởng sao Hôm là ánh đèn của phi cơ, người ta nhầm cả sao Bắc-dầu, cũng vì sao này ở phía bắc tới. Để bật các đèn pha lên, người ta chờ đến thêm một ngôi sao nữa, chờ thấy nó lang thang mà không tìm thấy chỗ trong đám các chòm sao.

Vìen trưởng phi trạm lo ngại. Liệu đến lượt ông ta, ông có cho phi cơ bay không? Ông e ngại sương sa ở phía Nam, có thể kéo dài tới oued (*) Noun, nó có thể có cả ở Juby và Juby vẫn yên lặng mặc dầu những lời gọi vô tuyến. Người ta không thể cho phi cơ « Pháp-Mỹ » bay ban đêm, trong sự mù tịt. Và còn cái dài ở Sahara thì giữ sự bí mật cho riêng nó.

Vậy mà ở Jury, cách biệt với thế giới, chúng tôi tung ra những dấu hiệu cầu cứu như một con tàu :

Cho biết tin phi cơ, cho biết tin...

Chúng tôi không trả lời Cisneros nữa, vì họ làm chúng tôi sốt ruột cũng với những vấn đề này. Như vậy, cách nhau cả ngàn cây số, chúng tôi tung vào đêm tối những lời van nài vô ích.

Tới hai mươi giờ năm mươi, tình hình hốt căng thẳng. Casablanca và Agadir có thể liên lạc với nhau bằng điện thoại. Rồi máy vô tuyến của chúng tôi cũng liên lạc được với nhau. Casablanca nói và mỗi lời nói được lập lại cho tới dài Dakar :

Phi cơ sẽ cất cánh vào lúc hai mươi hai giờ đi Agadir.

(*) Sông cạn ở Phi-châu.

Agadir gọi Juby : Phi cơ sẽ tới Agadir mươi hai rưỡi đêm stop. Có thể cho phi cơ bay tới đó được không ?

Juby gọi Agadir : Có sương mù. Đợi ban ngày.

Juby gọi Cisneros, Port-Etienne, Dakar : Phi cơ sẽ ngủ tại Agadir.

Viên phi công kí giấy lộ trình ở Casablanca và nháy nháy con mắt dưới ánh đèn. Vừa rồi, mỗi một cái nháy mắt chỉ là một cớp nhặt nhỏ nhoi. Đôi khi, Bernis phải tự coi là mình sung sướng để hướng dẫn nó, chàng đã có sự tàn lụi trắng xóa của những làn sóng nơi ranh giới mặt đất và nước. Giờ đây, trong văn phòng này, con mắt nhìn của chàng chỉ thấy những ô kéo, giấy trắng, và các đồ đặc dày đặc. Đó là một khế giới gọn và rộng lượng theo kiều của nó. Trong khung cửa ra vào một thế giới bị đêm đen làm cạn hết.

Mặt chàng đỏ vì gió, trong mươi giờ, đã cọ vào mặt chàng. Những giọt nước rót khỏi mái tóc. Chàng bước vào đêm tối như một người thợ sửa cổng bước ra khỏi hang với đôi bốt nặng chấu, mũ da và tóc dính chặt vào trán, cứ nháy mắt mãi. Chàng ngắt lời :

« Và... ông có ý định bảo tôi tiếp tục sao ? »

Viên trưởng phi trạm xáo trộn giấy tờ với vẻ tức tối.

« Anh sẽ làm cái gì người ta bảo anh làm. »

Ông ta đã biết là ông ta không đòi phải có chuyến bay này và viên phi công cũng biết là gã chỉ muốn bay đi. Nhưng người nào cũng muốn tỏ ra mình là kẻ quyết định.

« Đem bit mắt tôi lại, nhốt tôi vào trong một cái tủ với tay ga và bắt tôi phải mang cái tủ đó tới Agadir : đó là điều ông buộc tôi làm. »

Chàng đã có quá nhiều lúc sống nội tại để có một

giây đồng hồ mà nghĩ tới một tai nạn cá nhân : những ý tưởng đó từ những trái tim trống vắng tới, nhưng hình ảnh cái tủ làm chàng thích thú. Có những sự vật không có thể được... nhưng chàng vẫn thành công như thường.

Viên trưởng phi trạm hé mở cửa để vứt mẩu thuốc vào đêm tối.

« Nay ! Người ta thấy...

— Cái gì ?

— Các ngôi sao. »

Viên phi công tức tối :

« Tôi bất kể đến các ngôi sao của ông : người ta thấy có ba ngôi sao. Ông đâu có gửi tôi lên Hỏa-tinh, mà tôi phải bay tới Agadir.

— Trong một giờ nữa, trăng sẽ mọc.

— Trăng... trăng... »

Cái mặt trăng này lại càng làm chàng giận dữ hơn : chàng có phải đợi trăng để bay đêm đâu ? Chàng đâu có còn là một khóa sinh ?

« Thôi được. Đồng ý. Vậy thì ở lại. »

Viên phi công bớt giận, bỏ bánh mì kẹp thịt từ tối hôm trước ra bình thản nhai. Trong hai mươi phút nữa chàng sẽ bay. Viên trưởng phi trạm mỉm cười. Ông ta khẽ vỗ vào máy điện thoại, biết là chốc nữa ông sẽ dùng nó để báo tin phi cơ cất cánh.

Giờ đây, trong khi mọi thứ đều sẵn sàng thì lại có một lỗ hổng. Thời gian dài khi ngừng lại như thế. Viên phi công yên lặng, ngồi trên ghế, nghiêng người ra phía trước, hai bàn tay đèn vi dầu mở để giữa đầu gối. Mắt chàng dán chặt vào một điểm ở giữa tường và chỗ chàng ngồi. Viên trưởng phi trạm ngồi nghiêng, miệng hơi hả ra, như chờ một dấu hiệu bí mật. Cò thư ký đánh máy ngồi ngáp, tay chống cằm, cảm thấy nỗi buồn dâng

lên như một dung lượng. Chắc cát trong ống-đo-thời-gian chảy xuống. Rồi một tiếng kêu ở nơi xa đã là cái ngón tay đầy cho toàn bộ máy chạy lại. Viên trăng phi trạm giờ một ngón tay lên. Viên phi công mỉm cười, đứng dậy hit một lần không khí mới vào đầy lồng ngực.

« A ! Từ biệt. »

Như vậy, đôi khi một sự diễn tiến bị đứt đoạn. Sự bất động nắm lấy, mỗi giây đồng hồ hệ trọng hơn một sự chết ngắt, rồi cuộc đời lại khởi đi.

Và trước hết, chàng có cảm giác không phải là cát cánh mà là tự giam mình trong một cái động âm uốt và lạnh lẽo, bị tiếng động cơ nhồi nén tựa như nước biển. Rồi được giúp đỡ không có là bao. Bạn ngày, cái chõm tròn của một ngọn đồi, đường cong của một cái vịnh, bầu trời xanh xây cất một thế giới chưa đựng ta, nhưng chàng ở bên ngoài tất cả, trong một thế giới đang được tạo dựng, mà những yếu tố hãy còn lẫn lộn với nhau. Cảnh đồng kéo dài ra, mang theo những thành phố cuối cùng, Mazagan, Safi, Mogador, đã chiếu sáng giải bình nguyên ở phía dưới như những khung kính. Rồi những nông trại cuối cùng loé sáng, những ngọn đèn vị trí cuối cùng của trái đất. Bỗng nhiên, chàng không còn trông thấy gì.

« A, thế là mình chui vào mày rồi. »

Chăm chui nhìn kim chỉ độ giốc, nhìn cao độ kế, chàng cho phi cơ xuống để ra khỏi đám mây. Ánh sáng đỏ của một ngọn đèn làm chàng loé mắt : chàng tắt đèn.

« Tốt ! Mình ra khỏi đó rồi, nhưng sao vẫn không nhìn thấy gì ? »

Những ngọn đầu tiên của rặng tiêu-Atlas, vô hình, yên lặng trôi qua, giữa hai dòng nước, như những tầng băng dạt trôi : chàng tưởng chừng như chúng chạm vào vai chàng.

« A, tệ hại rồi. »

Chàng quay lại. Người cơ khí viên, hành khách duy nhất, một cái đèn bấm đặt trên đầu gối, đang đọc sách. Duy có mỗi cái đầu cúi nhô lên khỏi thàn phi cơ với những hình bóng lộn ngược. Cái đầu được ánh sáng như ánh sáng đèn từ phía trong chiếu sáng làm chàng thấy nó lạ kỳ. Chàng kêu lên « Nay » nhưng giọng chàng bay mất. Chàng lấy tay đập vào thành máy bay: người đó, nỗi trong ánh sáng của mình, vẫn tiếp tục đọc. Khi hắn lật trang sách, khuôn mặt hắn như thè bị phá hủy. « Nay » Bernis lại hét lên: cách người đó có hai sải tay mà như thè không vươn tới được. Chàng thôi không tìm cách liên lạc với người đó nữa và quay về phía trước.

« Chắc mình đã tới gần Mũi Guir, nhưng mình muốn người ta treo cổ mình còn hơn... tệ hại quá. »

Chàng nghĩ:

« Chắc mình đã hơi ra xa biển. »

Chàng sửa lại hướng bay căn cứ theo địa bàn. Chàng cảm thấy một cách kỳ lạ là bị xò đẩy ra ngoài khơi, sang phía bên phải, như một con ngựa cái nhất, như quả thực là những quả núi ở phía trái chàng, đè vào chàng.

« Hắn là trời mưa. »

Chàng xòe tay ra và bàn tay bị những giọt nước mưa bắn vào.

« Minh sẽ vào tới bờ trong vòng hai mươi phút nữa. rồi sau là đồng bằng, ít ~~gió~~ nguy hiểm hơn... »

Nhưng, trời bỗng quay hẳn. Trời quét sạch mây, tất cả các ngôi sao đều được rửa sạch, mới mẻ. Mặt trăng.. trăng, ôi, ngon đèn tốt hơn cả ! Phi trường Agadir sáng lên ba lần như một tấm biển quảng cáo bằng điện.

« Minh cần quái gì đến ánh sáng của nó ! mình đã có trăng... ! »

II

Ở Cap Juby ban ngày nắng tắm mòn lên và quang cảnh đổi với tôi trống rỗng. Một phong cảnh không hình bóng, không có bối cảnh. Đụn cát này vẫn ở nguyên chỗ cũ, cái pháo đài Tây-ban-nha, giải sa mạc này. Thiếu động tác yếu kém này, dù vào lúc thời tiết yên lặng, nó đã tạo ra sự giàu có của những cảnh đồng và của biển cả. Hoàn du mục với những chiếc xe chậm chạp di chuyển đã thấy hạt cát thay đổi, và trong một khung cảnh băng trinh, đêm tối, họ dựng lều lên. Tôi có thể cảm thấy tính chất bao la của sa mạc trong sự di chuyển nhỏ nhặt nhất, nhưng phong cảnh bất biến này giới hạn tư tưởng như một bức hình in màu.

Từ cái giếng này cách giếng kia là ba trăm cây số. Bên ngoài nó cũng là một thứ giếng, cùng một thứ cát và những nếp của đất được xếp đặt như nhau. Nhưng, nơi kia, mối liên hệ của sự vật thì mờ mè. Được đổi mới

từng giây phút tựa như cùng một thứ bọt trên mặt biển.
Tôi giếng thứ hai tôi sẽ cảm thấy sự lẻ loi của tôi, tôi
giếng sau nữa thì sự phân ly quả thật là bí mật.

Ngày trôi qua trần trụi và không bị xáo trộn bởi
những biến cố. Đó là động tác mặt trời của các nhà
thiên văn. Trong vài giờ, đó là cái bụng của trái đất
ở mặt trời. Nơi đây những danh từ dần dần mất cái bao
chứng mà nhân loại của chúng ta gán cho chúng. Chúng
chỉ chứa đựng có cát. Những chữ nặng nhất như « triu
mến », « tình yêu » không đặt trong tim chúng ta một sợi
nặng nào.

« Rời Agadir vào lúc năm giờ, dáng lẽ cậu đã hạ
cánh. »

« Rời Agadir vào lúc năm giờ, dáng lẽ hắn phải hạ
cánh rồi. »

— Phải, ông bạn, phải...nhưng trời có gió Đông-Nam.

Bầu trời màu vàng. Trong vài giờ gió sẽ xô đẩy một
sa mạc nhấp nhô, vì gió Bắc đã thổi trong nhiều tháng.
Những ngày của xáo trộn : những đụn cát, bị gió thổi
bên sườn, cho cát bay thành những sợi dài, và mỗi sợi
lại bung ra để rồi tụ lại ở một nơi xa hơn.

Người ta nghe. Không. Đó là biển động.

Một phi cơ đang bay, không có gì. Giữa Agadir và Cap
Juby, trên sự phân ly không được khám phá này, đó là
một người bạn đến từ nơi vô định. Lát nữa đây, trong
khung trời của chúng ta, một dấu hiệu im lìm hình như
sẽ hiện ra.

« Rời Agadir vào lúc năm giờ... »

Người ta mơ hồ nghĩ tới thảm kịch. Một phi cơ hư
máy, đó chẳng là gì hơn một sự chờ đợi kéo dài, một

cuộc cãi lộn hơi náo nhiệt, rồi đổi ra kịch liệt. Rồi thời gian trở thành quá ròng và người ta làm đầy thời gian một cách kém cỏi bằng những cử chỉ nhỏ, những câu nói không đầu đuôi...

Và bỗng nhiên, tiếng tay đập xuống bàn. Một tiếng « Trời ơi ! Mười giờ rồi... » làm con người ta bật giật, đó là một người bạn bị quân Maures bắt giữ.

Chuyên viên vò tuyển liên lạc với Las Palmas. Máy dầu cặn chạy ầm ĩ. Máy giao điện rống lên như một máy *turbine*. Hắn nhìn ampe-kế theo dõi mỗi lần sức điện giảm.

Tôi đứng đợi. Người ở kế bên đưa tay trái cho tôi, trong khi tay phải vẫn làm việc. Rồi hắn hét lên hỏi tôi : « Gi thế ? »

Tôi không nói gì. Hai mươi giây trôi qua. Hắn hét lên nữa, tôi không nghe, tôi nói : « Sao ? » Chung quanh tôi, mọi thứ đều chiếu sáng, những cửa sổ hé mở lọc một tia nắng mặt trời. Những chiếc *bi-en* của máy chạy dầu cặn tao ra những ánh sáng âm u, xao trộn tia nắng trời này.

Sau cùng người chuyên viên quay về phía tôi và bỏ mủ nghe ra. Động cơ lạch bạch nô nô ngừng. Tôi nghe những chữ cuối cùng : bất ngờ vì sự yên lặng, hắn hét to như thiêng : Tôi đứng cách xa hàng trăm thước :

«...Chẳng cần quái gì !

— Ai ?

— Tui nó.

— À ! Thế à ? Anh có liên lạc được với Agadir không ?

— Chưa phải giờ liên lạc.

— Cứ thử đi.

Tôi ngước ngoặc trên một cuốn sổ tay :

« Phỉ cơ không tới. Có phải giờ không ? Stop. Xác nhận giờ cắt cảnh.

« Gửi tin này cho tôi.

— Được. Tôi sẽ gọi. »

Và cuộc xáo trộn lại bắt đầu.

« Thế nào ?

— ... tý đã. »

Tôi dâng tri, tôi mơ mộng. Hắn muốn nói : chờ một tí. Ai lái phi cơ thư đó ? Phải cậu không, Jacques Bernis, cậu như vậy là ở ngoài không gian, ngoài thời gian.

Người chuyên viên cho máy điện ngừng chạy, cẩn dày và đội mũ vào. Hắn lấy bút chì gõ xuống bàn, nhìn giờ, rồi chẳng bao lâu ngáp dài.

« Hồng à, sao thế ?

— Làm sao tôi biết được !

— Ờ nhỉ !... Thôi... Không sao. Agadir không nghe thấy đó.

— Anh làm lại chứ ?

— Tôi làm lại. »

Động cơ rung chuyển.

Agadir vẫn im lặng. Giờ dày chung tôi chờ dồn giọng của nó. Nếu nó liên lạc với một trạm khác, chúng tôi sẽ xen vào.

Tôi ngồi xuống, vì không có việc gì, tôi lấy một cái mũ nghe và rót vào một chuồng dày tiếng chim kêu ồn ào.

Dài, ngắn, liền thoảng, tôi khó khăn tìm hiểu ngôn ngữ này, nhưng có biết bao lời nói đang bay trên trời mà

tôi tưởng đâu vắng lặng.

Ba trạm nói. Một trạm im lặng, một trạm khác xen vào.

« Trạm này ? Bordeaux trên tự động. »

Những tiếng nói theo vẻ vui xa vời. Một giọng nói trầm hơn, chậm chạp hơn :

« Còn dài này ?

— Đài Dakar. »

Một âm sắc buồn thương. Giọng nói yên lặng rồi tiếp tục, rồi lại yên lặng rồi lại tiếp tục.

«...Barcelonne gọi Luân-dôn và Luân-dôn không trả lời.

Đài Sainte-Assise, ở một nơi nào đó, rất xa, nhỏ nhẹ nói điều gì đó.

Cuộc hội ngộ ở Sahara mới kỳ lạ làm sao ! Tất cả Âu-châu tụ tập lại, những thủ đô với giọng chim trao đổi những lời tâm sự.

Một tiếng gần gũi vừa vang lên. Tiếng nút bấm nhấn những giọng nói chim trong yên lặng.

« Agadir phải không ?

— Agadir đây. »

Tôi không hiểu tại sao, người chuyên viên, con mắt luôn luôn chăm chú nhìn vào đồng hồ, đánh đi những tiếng gọi.

« Họ nghe được mình à ?

— Không, nhưng họ nói với Casablanca, để xem sao. »

Chúng tôi lén bắt được những bí mật của thiên thần. Cái bút chỉ ngần ngại, chạm vào giấy, rồi viết ra một, rồi hai, rồi mười chữ một cách nhanh chóng. Những chữ họp thành, dường như nảy nở.

Tin cho Casablanca...

Khốn kiếp ! Ténériffe làm mình nghe Agadir không

được ! Giọng nói to lớn của họ vang lên trong ống nghe.
Giọng nói ngừng bất.

« ... *ha cánh sáu giờ ba mươi. Cắt cánh lúc...* »

Ténériffe, kẻ xen lấn, lại xô đẩy chúng tôi.

Nhưng tôi biết khá nhiều. Lúc sáu giờ ba mươi, phi cơ trở lại Agadir. — Sương mù ? Hồng máy ? — Và chắc phải cắt cánh lúc bấy giờ... Không có trễ.

« Cám ơn ! »

III

Jacques Bernis, lần này dày, trước khi cậu tới, tôi sẽ tiết lộ cậu là ai. Cậu là người mà, kể từ ngày hôm qua, được các đài xác định vị trí, cậu sắp qua đây hai mươi phút như theo luật định, người mà tôi sẽ mở cho một hộp thức ăn, một chai rượu vang, người sẽ không nói cho chúng tôi nghe về tình yêu, về cái chết, không một điều gì về các vấn đề thực sự, nhưng cậu chỉ nói về hướng gió, về thời tiết, về động cơ. Cậu lại sắp cười về một lời nói của một người thợ máy, than van là trời nóng, giống như bất cứ người nào trong chúng ta...

Tôi sẽ nói cho cậu hay cậu đã hoàn thành cuộc hành trình nào! Cậu đã nháu bỏ những bờ ngoài ra làm sao, tại sao những bước đi của cậu bên cạnh chúng tôi lại không giống nhau.

Chúng ta ra khói cùng một thời thơ ấu, và giờ đây, bất thình linh, bỗng dưng lèn trong, hồi ức của tôi, bức

tường cũ đang đổ và bám đầy những cây leo. Chúng ta đã là những đứa trẻ bạo dạn: « Tại sao cậu lại sợ? Đây cánh cửa đi... »

Một bức tường cũ đổ nát và bám đầy cây leo. Kho héo, bị xuyên qua, chai đá vì ánh mặt trời, chai đá vì sự hiên nhiên. Những con thằn lằn bò sot soạt giữa đám lá, mà chúng ta gọi là rắn, đã yêu cho tới hình ảnh của sự trốn chạy này là cái chết. Mỗi hòn đá ở phia này đều nóng, được ấp ủ như một quả trứng, tròn như một quả trứng. Mỗi mảnh đất, mỗi cảnh bày được mặt trời đó lột bỏ mọi bí mật. Về phia này của bức tường, trong sự giấu cỏ, trong sự tràn đầy, mùa hè ở đồng quê ngự trị. Chúng ta thấy một gác chuông. Chúng ta nghe thấy tiếng một máy đập hạt. Màu xanh của bầu trời làm tràn đầy mọi khoảng trống. Những nông dân gặt lúa mì, vị linh mục tưới vườn nho, những bậc cha mẹ chơi bài ở phòng khách. Chúng mình gọi những người dùng sáu mươi năm ở trong góc này của trái đất, những người từ lúc sinh ra đời cho đến lúc chết, nhặt lanh mặt trời, những ruộng lúa mì, căn nhà này, chung minh gọi những thế hệ hiện tại là « đời vệ binh ». Vì lẽ, chúng ta thích khám phá ra mình trên đảo nhỏ bị đe dọa nhất, giữa hai đại dương kinh hoàng, giữa quá khứ và tương lai.

« Quay cái chìa khóa... »

Người ta cầm trẻ con không được dây cái cửa nhỏ màu xanh này, một màu xanh phai nhạt của chiếc thuyền cũ, cầm chúng không được dụng vào ô khóa to lớn, ló ra hoen rỉ màu thời gian, như một cái neo cũ vớt lên từ biển cả.

Chắc có lẽ người ta sợ chúng ta về cái thùng chứa không có nắp đậy, sự kinh hoàng của một đứa trẻ chết chìm trong ao. Sau cánh cửa đó là một làn nước

mà chúng ta bảo nó im lìm từ ngàn năm nay, mà chúng ta thường nghĩ tới mỗi khi nghe nói về nước tù hãm. Những lá tròn nhỏ bao phủ nó bằng một lớp vải màu xanh: chúng ta ném những hòn đá làm thủng nhiều lỗ.

Tươi mát biết bao dưới cành lá quá già, quá nặng, những cành lá đã mang sức nặng của mặt trời. Không bao giờ một tia nắng lại làm vàng ủa thảm cỏ êm mọc trên nền đất mới đắp, cũng như không dung tới vải vóc quý giá. Viên đá mà chúng ta ném bắt đầu bay, như một ngôi sao, vì lẽ, đối với chúng ta, hồ nước này không có đáy.

« Chúng ta ngồi đây đi... » Không một tiếng động vọng tới chúng ta. Chúng ta hưởng thụ sự tươi mát, mùi hương, sự ẩm ướt, những thứ nó làm da thịt chúng ta đổi mới. Chúng ta lạc lõng ở nơi chân trời góc bờ vì lẽ chúng ta dù biết rằng du lịch trước hết là thay đổi da thịt.

« Nơi đây là mặt trái của sự vật... »

Mặt trái của mùa hè này quá chắc chắn về nó, về cảnh đồng này, về những khuôn mặt đã cầm giữ chúng ta. Và chúng ta ghét cái thế giới được xếp đặt này. Vào giờ cơm tối, chúng ta trở về nhà, nặng chĩu những bí mật, như những người thợ lặn ở Ấn-độ kiểm được ngọc trai. Tới phút mà mặt trời chòng chành, mà tấm khăn bàn ăn màu hồng, chúng ta nghe những lời làm ta đau đớn :

« Ngày dài ra... »

Chúng ta cảm thấy bị chiếm đoạt bởi những lời lặp đi lặp lại hoài đó, cuộc đời này làm bằng những mùa, những kỳ nghỉ; những đám cưới và những đám ma. Tất cả những sự xáo động vô ích này của bề mặt.

Trốn tránh, đó là điều quan trọng. Năm mươi tuổi, chúng ta đã tìm thấy chỗ ăn trốn trên cái xà vựa lúa. Nơi

đó có những con chim chết, những cái rương thủng, những bộ quần áo kỳ lạ : đó là phần nào bè trong của cuộc đời. Và cái kho tàng mà chúng ta bảo là được giấu kín, cái kho tàng của những căn nhà cũ kỹ, giống hệt như trong chuyện thần tiên : những viên ngọc, những viên đá quý, những viên kim cương. Cái kho tàng này yếu ớt chiếu sáng. Ai là lý lẽ hiện hữu cho mỗi bức tường, cho mỗi xà nhà. Có ai biết những xà nhà to lớn này bảo vệ căn nhà chống lại gì. Có. Chống lại thời tiết. Vì lẽ với chúng ta, đó là kẻ thù to lớn nhất. Người ta tự che chở bằng những túc lệ. Tôn thờ quá khứ. Những xà nhà to lớn. Nhưng chỉ có chúng ta biết căn nhà đó được phóng ra như một con tàu. Chỉ có chúng ta đã viếng thăm những hầm tàu, mới biết nơi nào rỉ nước. Chúng ta biết những lỗ trên mái nhà nơi những con chim lách vào đó để chết. Chúng ta biết mỗi vết nứt của xà nhà Ở phía dưới, trong những phòng khách, những người khách nói chuyện, những người đàn bà đẹp khiêu vũ. Một sự an ninh giả dối làm sao ! Có lẽ người ta mời uống rượu ngọt. Những người hầu da đen, đeo găng tay trắng. Ôi ! Những hành khách ! Và chúng ta từ trên cao, nhìn đêm xanh, qua những khe hở của mái nhà. Cái lỗ nhỏ nhoi đó : đúng chỉ có một ngôi sao rót xuống chúng ta. Ngôi sao cho chúng ta ý niệm của cả một bầu trời. Và đó là ngôi sao làm ra đau yếu. Bấy giờ chúng ta quay đầu đi : chính vì sao đó làm ra sự chết.

Chúng ta giật mình. Công việc u tối của những sự vật. Những xà nhà bung ra vì kho tàng. Cứ mỗi tiếng kêu răng rắc chúng ta bị dò thám gỗ. Tất cả chỉ là cái vỏ đậu đã nứt ra sẵn sàng trao hạt. Cái vỏ cũ kỹ của những sự vật mà dưới đó, chúng ta chắc chắn, là có sự vật khác. Phải chăng chỉ có ngôi sao này, viên kim cương cứng

dẫn nhỏ bé này. Một ngày kia chúng ta sẽ đi về phương bắc hay phương nam, hoặc là sẽ đi vào trong chính chúng ta, để tìm nó. Trốn thoát.

Ngôi sao làm buồn ngủ lật viên đá lợp nhà đã che giấu nó, rõ ràng như một dấu hiệu. Và chúng ta đi xuống phòng, mang cho chuyến du hành lớn trong cơn ngủ chập chờn sự hiểu biết về một thế giới mà viên đá bí mật chầy không ngừng giữa những dòng nước cũng như trong không gian những tia sáng đó của ngôi sao, lao xuống cả ngàn năm nay để tới chúng ta; là nơi căn nhà cốt két trước gió, bị đe dọa như một con tàu, là nơi những sự vật, từng cái một, nô tung ra dưới một sức đầy u tối của châu báu bạc vàng.

« Cậu ngồi đó đi. Tôi đã tưởng cậu bị hỏng máy. Uống đi. Tôi đã tưởng cậu bị hỏng máy và tôi sắp đi kiểm cậu. Phi cơ đã ra phi đạo : nhìn xem. Những bộ lạc Aït-Toussa đã tấn công những bộ lạc Izarguin. Tôi đã tưởng cậu rớt vào cuộc gày lộn đó, tôi đã sợ. Cứ uống đi. Cậu muốn ăn gì ?

— Đêm tôi đi.

— Cậu có năm phút. Hãy nhìn tôi. Chuyện gì đã xảy ra với Geneviève vậy? Tại sao cậu lại cười?

— À ! chẳng có gì. Vừa rồi, trong phòng lái, tôi nhớ tới một bài hát cũ xưa. Tôi hõng cảm thấy mình quá trẻ...

— Thế Geneviève?

— Tôi không biết nữa. Đêm tôi đi.

— Jacques... hãy trả lời tôi... Cậu có gặp nàng không?

— Có... — Chàng ngạc nhiên. — Khi xuống Toulouse, tôi đã đi vòng để lại gặp nàng nữa... »

Và Jacques Bernis kể cho tôi nghe chuyện phiêu lưu của chàng.

IV

Đó không phải là một ga tinh nhỏ, nhưng là một cánh cửa bí ẩn. Bên ngoài nó nhìn ra đồng ruộng. Dưới mắt một kiêm soát viên trầm lặng người ta đi tới một con đường trắng không bí mật, một con suối, những bông hoa hồng dại. Viên trưởng ga chăm sóc những cây hồng, người thợ già bộ đầy một xe trống. Dưới những sự cải trang này là ba kẻ canh gác một thế giới bí mật.

Kiểm soát viên khẽ đập vào vé xe :

« Ông đi từ Paris tới Toulouse, tại sao ông lại xuống đây ?

— Tôi sẽ tiếp tục hành trình bằng chuyến tàu sau.

Người kiểm soát chăm chú nhìn chàng. Ông ta ngần ngại trao cho chàng không phải một con đường, một con suối, những bông hoa hồng dại, nhưng ngần ngại không muốn trao cho chàng cái vương quốc mà từ Merlin, người

ta biết tiến sâu vào dưới những bè ngoài. Sau cùng ông ta phải đọc thấy trong Bernis ba đức tính cần có kề từ Orphée cho những cuộc hành trình loại này : can đảm, tuổi trẻ, tình yêu...

Ông nói : « Thôi ông đi ».

Những chuyến xe tốc hành lướt qua nhà ga này, nó ở đó chỉ để lừa dối mắt người ta như những quầy rượu bỉ mật có những đứa con trai già, những nhạc sĩ già, một người bán rượu già. Ngay từ trong chuyến xe lửa nhỏ, Bernis đã cảm thấy cuộc đời của chàng chậm lại, thay đổi ý nghĩa. Giờ đây trên chiếc xe ngựa có mùi này, ngồi gần người nông dân, chàng còn xa cách chúng ta hơn nữa. Chàng dần minh vào trong sự bí mật. Người ta, từ năm ba mươi tuổi, đã mang tất cả những vết nhăn để không già hơn nữa. Chàng chỉ một cánh đồng :

« Lúa mì mọc nhanh quá ! »

Một sự vội vã vô hình đối với chúng ta, cuộc chạy đua của những cây lúa mì tới mặt trời !

Bernis khám phá ra chúng ta còn xa cách hơn nữa, còn xao động hơn nữa, còn khốn khổ hơn nữa, khi người nông dân chỉ vào một bức tường :

« Ông cụ nội tôi đã xây tường đó ».

Chàng đã sò vào một bức tường vĩnh cửu, một thân cây vĩnh cửu : chàng đoán là mình đã tới nơi.

« Tôi định cơ đó rồi. Có phải đợi ông không ? »

Vương quốc của chuyện truyền kỳ ngủ dưới biển đó là nơi Bernis sống một trăm năm trong khi chỉ già có một giờ.

Ngay chiều này đây, chiếc xe ngựa, con tàu, chuyến xe tốc hành đã giúp chàng cuộc đào thoát lắt léo này, nó đưa chúng ta tới thế giới kề từ Orphée, kề từ Hàng-nga ngủ trong rừng. Chàng có vẻ một hành khách như

những hành khách khác, trên đường tới Toulouse, mà tì vào cửa kính. Nhưng chàng mang trong thâm tâm một kỷ niệm không thể kẽ ra được, « màu trắng », « màu thời gian ».

Chuyến viếng thăm lạ kỳ : không một giọng nói lớn tiếng, không một sự ngạc nhiên. Con đường vang lên một tiếng đục. Chàng nhảy qua bờ rào như mọi khi : cỏ mọc trên lối đi... A ! đó là sự khác biệt duy nhất. Căn nhà đối với chàng có vẻ trắng giữa những đám cây nhưng tựa như trong giấc mộng, ở một khoảng cách không thể vượt tới được. Đến lúc tới đích, phải chăng là một ảo ảnh ? Chàng bước lên bức thềm xây bằng những phiến đá lớn. Bức thềm đã phát sinh ra từ sự cần thiết với một sự dễ dàng chắc chắn của những đường nét.

« Ở đây không có gì nguy tạo... » Căn phòng lớn tối tăm : một cái mũ trắng đặt trên một chiếc ghế : mũ của chàng ? Sự bừa bộn dễ thương làm sao : không phải là sự bừa bộn chênh mảng, nhưng là sự bừa bộn thông minh cho thấy có sự hiện diện. Nó hãy còn mang dấu vết của chuyển động. Một cái ghế hơi lùi về phía sau mà từ đó người ta đã đứng dậy tay chống lên bàn : chàng trông thấy đáng điệu. Một cuốn sách mở ra : ai vừa rời cuốn sách ? Tại sao ? Câu cuối cùng có lẽ còn được hát lên trong một tâm trạng :

Bernis mỉm cười, nghĩ tới hàng ngàn công việc nhỏ nhặt, hàng ngàn lo sợ nhỏ nhoi trong nhà. Ở đó người ta đi suốt ngày trong khi dự liệu cùng những nhu cầu, trong khi xếp đặt lại cũng sự bừa bộn đó. Những thảm kịch ở đó ít quan trọng : chỉ cần là một du khách, một người lạ mặt là có thể mỉm cười trước cảnh đó...

« Dù sao, chàng nghĩ, buổi chiều buông xuống đây như ở nơi khác cả một năm trrought, đó là một chu kỳ đầy đủ. Ngày hôm sau... cuộc đời lại bắt đầu. Người ta bước về phía chiều tối. Lúc đó, người ta không còn một lo ngại nào : những cửa sổ đã đóng kín, những cuốn sách được xắp xếp và những tấm lười chăn lò sưởi đã được đặt đúng chỗ. Sự nghỉ ngơi đạt được này có thể là vĩnh cửu, nó có mùi vị đó. Những đêm của mình, chúng không được là những ngưng nghỉ... »

Chàng nhẹ nhàng ngồi xuống. Chàng không dám lộ minh ra : mọi sự như có vẻ quá bình thản, quá đều đặn. Từ một tấm màn cửa đã được kéo xuống cẩn thận, một tia nắng trời lách qua. « Một vết rách, Bernis nghĩ, ở đây người ta già mà không biết... »

« Ta sắp học được gì?... » Một bước đi trong căn phòng bên làm căn nhà linh động hẳn lên. Một bước đi yên lặng. Một bước đi của nữ tu sĩ xếp hoa trên bàn thờ. « Người ta hoàn tất công việc nhỏ nhặt nào? Cuộc đời của tôi được xiết chặt như một thảm kịch. Ở đây bao nhiêu là không gian, là không khí, giữa mỗi một cử động, mỗi một tư tưởng... » Đứng bên cửa sổ chàng nghiêng về phía cánh đồng. Cánh đồng cảng thẳng dưới mặt trời, với những đám đường trắng còn lại để đi cầu nguyện, để đi săn, để mang đi một lá thư. Nơi xa, một cái máy đập lúa rống lên : người ta cố gắng nghe nó : giọng nói quá yếu ớt của một diễn viên làm nặng chịu căn phòng.

Bước đi lại vang lên : « Người ta sắp đặt những kỷ vật, chúng dần dần làm đầy tủ kính. Mỗi một thế kỷ trong khi lui đi để lại phía sau chúng những vỏ sò này... »

Người ta nói, Bernis nghe :

« Cậu có nghĩ nàng qua được hết tuần không? Y sĩ... »

Những bước đi rời xa. Chàng yên lặng, kinh hãi.

Ai sắp chết? Trái tim chàng se lại. Chàng kêu cứu hắt cứ một bằng chứng nào về cuộc đời, cái mũ trắng, cuốn sách mỏ...

Những giọng nói lại vang lên. Đó là những giọng đầy tình yêu nhưng trầm tĩnh quá. Người ta biết cái chết đã tới dưới mái nhà, người ta thản mặt tiếp đón nó mà không quay mặt đi. Không có gì là phù phiếm: « Mọi thứ đều giản dị vậy đó, Bernis nghĩ, sống, sắp xếp những kỷ vật, chết... »

« Em có hái hoa cho phòng khách không? »

— Có. »

Người ta nói nhỏ, với giọng nói đực nhưng vẫn nhiên. Người ta nói tới cả ngàn chuyện nhỏ nhặt và cái chết sắp tới chỉ nhuộm chung màu xám nỗi. Một tiếng cười vang lên rồi lại tắt. Một tiếng cười không rõ sâu, nhưng không đè nén sự trang trọng có vẻ đóng kịch.

« Đứng lên, giọng đó nói, nàng đang ngủ. »

Bernis đang ngồi ở ngay giữa lòng sự đau đớn trong một sự thàn thiết bí mật. Chàng sợ bị khám phá. Người xa lạ làm nảy nở, vì cần bộc lộ tất cả, một nỗi đau đớn kèm nhũn nhặn. Người ta héo với chàng: « Anh là người đã biết nàng, đã yêu nàng... » Chàng phác họa kẻ hấp hối trong tất cả vẻ duyên dáng của nàng và đó là điều không thể tha thứ được.

Tuy nhiên chàng đã có quyền về sự thàn mật này... « ...vì lẽ tôi yêu nàng. »

Chàng cẩn gấp lại nàng, lén lên thang gác, mở cửa phòng. Nàng chưa dựng cả mùa hè. Những bức tường màu sáng và cái giường trắng. Cửa sổ mở, hừng đầy ánh ban ngày. Đồng hồ trên tháp chuông nơi xa, bình thản, chậm rãi, cho nhịp đập đúng của trái tim, của trái tim không cơn sốt phải có. Nàng ngủ. Giấc ngủ huy hoàng

làm sao giữa mùa trọng hạ !

« Nàng sắp chết... » Chàng tiến bước trên sàn nhà đánh xi, đầy ánh sáng. Chàng không hiểu nổi sự bình an của chính chàng. Nhưng nàng rên rỉ : Bernis không dám tiến lên nữa.

Chàng đoán ra một sự hiện diện bao la : linh hồn của những người ốm giải ra, tràn đầy căn phòng và căn phòng như một vết thương. Người ta không dám đụng vào đồ đạc, không dám bước đi.

Không một tiếng động. Chỉ có tiếng ruồi vo ve. Một tiếng gọi nơi xa đặt ra một ván đề. Một cơn gió mát, mềm mại, lăn vào trong phòng. Bernis nghĩ : « Đã tối rồi ». Chàng nghĩ đến những cánh cửa người ta sắp đóng xuống, tới ánh sáng của ngọn đèn. Chẳng bao lâu đêm tối sẽ ám ảnh người bệnh như một giai đoạn phải vượt qua. Ngọn đèn mờ mờ lúc đó mê hoặc như một ảo ảnh, và những sự vật mà hình bóng không quay mà người ta nhìn mười hai giờ dưới mỗi một khía cạnh rốt cuộc in sâu vào trí óc, đè một sức nặng không chịu đựng được.

« Ai đó ? » nàng hỏi.

Bernis tiến lại gần. Sự dịu dàng, sự thương cảm dành lên môi chàng. Chàng nghiêng mình. Cứu nàng. Bé nàng vào lòng. Là sức lực của nàng.

« Jacques... » Nàng chăm chú nhìn chàng. « Jacques... » Nàng cố gắng lôi kéo chàng từ trong đáy sâu của tư tưởng nàng. Nàng không tìm kiếm vai chàng nhưng tìm kiếm trong những kỷ niệm của mình. Nàng bám vào tay áo chàng như người chết đuối trườn lên, không phải để nắm lấy một sự hiện diện, một chỗ tựa, nhưng để nắm lấy một hình ảnh... Nàng nhìn...

Và thế là dần dần chàng có vẻ xa lạ đối với nàng. Nàng không nhận ra cái vết nhăn đó, cái nhìn đó. Nàng

nắm lấy những ngón tay chàng để gọi chàng : chàng không giúp ích gì được cho nàng cả. Chàng không phải là người bạn mà nàng mang trong mình. Đã mệt nhọc sẵn về sự hiện diện này, nàng xô đẩy chàng, và quay đầu đi.

Chàng ở một khoảng cách không thể vượt qua được.

Chàng đào thoát không một tiếng động, lại đi ngang qua căn phòng rộng lớn. Chàng trở về sau một chuyến đi rộng lớn, sau một chuyến đi hồn độn, mà người ta khó nhớ lại rõ. Phải chăng chàng đau đớn ? Phải chăng chàng buồn rầu ? Chàng ngừng lại. Buổi chiều lách vào như nước biển lách vào khoang tàu thủng, những kỷ vật sắp mất đi. Trán tì vào cửa kính, chàng nhìn những bóng cây dương xỉ kéo dài ra, dính vào nhau, tràn đầy thảm cỏ của đêm tối. Một ngôi làng nơi xa thấp đèn lên : chỉ là một nhúm những ngọn đèn : nàng có thể cầm nó trong tay. Không còn khoảng cách nữa : chàng có thể sờ tay vào ngọn đồi. Những tiếng nói trong nhà im bặt : người ta đã hoàn tất việc xắp đặt lại thứ tự. Chàng không đụng đầy. Chàng nhớ tới những buổi chiều như thế. Người ta giày, nặng nề như một người mang bộ đồ lặn. Khuôn mặt nhẵn của người đàn bà đóng lại và bỗng nhiên người ta thấy sợ tương lai, sợ cái chết.

Chàng ra ngoài. Chàng quay lại với ước muốn nồng nhiệt được ngạc nhiên, được người ta gọi tên : trái tim chàng hân sê mềm ra vì buồn rầu và vì vui vẻ. Nhưng không có gì. Không có gì giữ chàng lại. Chàng lướt qua giữa những cây mà không có gì ngăn cản. Chàng nhảy qua hàng rào : con đường cực nhọc. Thế là hết, chàng sẽ không bao giờ trở lại.

V

Và Bernis, trước khi ra đi, đã tóm tắt cho tôi nghe tất cả cuộc phiêu lưu :

« Cậu có thấy, tôi đã cố gắng lôi kéo Geneviève vào trong một thế giới thuộc về tôi. Tất cả những gì tôi cho nàng thấy đều trở nên tệ ngắt, sám xịt. Đêm đầu tiên là một chiều dài không tên : chúng tôi đã không thể vượt qua chiều dài đó. Tôi đã phải trả lại nàng căn nhà, cuộc sống và linh hồn nàng. Từng cái một, tất cả những cây bạch dương ở bên đường. Càng tiến tới gần Paris, chiều dài giữa thế giới và chúng tôi giảm dần. Như thể tôi muốn lôi kéo nó xuống dưới biển. Sau đó, khi tôi hãy còn tìm cách theo kịp, tôi đã có thể lại gần nàng, sờ vào nàng : giữa chúng tôi không còn khoảng cách. Không còn nữa. Tôi không biết nói gì với cậu : cả ngàn năm. Người ta đã ở quá xa một cuộc sống khác. Nàng đã bám chặt lấy những tấm khăn trải giường trắng, tôi

mùa hè của nàng, tới những sự vật hiền nhiên của nàng, và tôi đã không thể mang nàng đi được. Hãy để tôi ra đi.»

Giờ đây cậu đi đâu để tìm kho tàng, kẻ lặn biển ở Ấn-độ đã sờ được vào những viên ngọc, nhưng không biết cách mang chúng lên bờ? Sa mạc này mà tôi đi ở trên, tôi kẽ là bị giữ lại ở đất như một hòn chì, tôi không biết khám phá gì ở đó. Nhưng đối với cậu, nhà quý thuật, đó chỉ là một lớp cát, một cái bể ngoài...

« Jacques, tời giờ rồi đó.»

VI

Giờ đây, người ê ẩm, chàng mơ mộng. Từ trên cao nhìn xuống, mặt đất như im lim. Sahara của cát vàng cắn vào một biển xanh như một vỉa hè vô cùng tận. Bernis người thợ tốt đưa bờ biển giật về bên phải, lướt ngang, thẳng hàng với động cơ. Tới mỗi một khúc rẽ ở Phi-châu, chàng lại hơi nghiêng máy bay. Còn hai ngàn cây số nữa là tới Dakar.

Trước mặt chàng, màu trắng lóa của mảnh đất chưa bị khuất phục. Đôi khi là tảng đá trơ trụi. Gió đã quét cát, đó đây, thành những những đụn đều đặn. Không khi im lim đã hút lấy phi cơ như hút vết nhơ của kim loại. Phi cơ không có một rung chuyển nào theo chiều ngang hoặc theo chiều dọc và, từ trên cao, không thấy có sự di động nào của phong cảnh. Bị xiết trong gió, phi cơ giai đắng bay. Port-Etienne, trạm ngưng đầu tiên, không được ghi trong không gian nhưng được ghi trong

thời gian, và Bernis nhìn đồng hồ. Còn phải ngồi im lìm và yên lặng trong sáu giờ nữa rồi người ta ra khỏi máy bay như ra khỏi cơn bĩ cực. Thế giới thì mới mẻ.

Bernis nhìn chiếc đồng hồ mà do đó một phép lạ được thực hiện như thế. Rồi đồng hồ chỉ vòng quay của cánh quạt bắt động. Nếu cái kim này bỏ rơi con số, nếu máy hỏng phò mặc người cho cát, thời gian và những khoảng cách có một ý nghĩa mới mẻ mà chàng không nhận thức được. Chàng du lịch trong một chiều thứ tư (*).

Tuy nhiên chàng biết sự ngọt ngào này. Tất cả chúng ta đều biết nó. Biết bao hình ảnh chảy trước mắt chúng ta : chúng ta là tù nhân của một hình ảnh duy nhất, nó đè nặng cái trọng lượng thực sự của những đụn cát, của mặt trời, của sự yên lặng của nó. Một thế giới trên chúng ta đã bị lạc lõng. Chúng ta yếu đuối, được vỗ trang bằng những điệu bộ mà đêm tối, những điệu bộ này chỉ làm những con nai (*) chạy trốn. Được vỗ trang bằng giọng nói không vang quá xa ba trăm thước và không biết đạt tới những người. Một ngày kia tất cả chúng ta đều rót vào trong hành tinh xa lạ này.

Thời gian ở đó đã trở thành quá rộng cho nhịp sống của chúng ta. Ở Casablanca, chúng ta đêm tinh hàng giờ, vì những sự hẹn hò của chúng ta. Mỗi một chúng ta thay đổi con tim. Trên máy bay, mỗi nửa giờ, chúng ta thay đổi khí hậu : thay đổi da thịt. Ở đây, chúng ta đêm bằng những tuần lễ.

Những người bạn đã lôi kéo chúng ta ra khỏi chỗ đó. Và, nếu chúng ta yếu đuối, họ kéo chúng ta vào trong phòng lái : những nắm tay sắt của những người bạn đã

(*) Nguyên văn : une quatrième dimension.

(*) Nguyên văn : gazelle, một giống nai ở sa mạc.

kéo chúng ta ra khỏi cái thế giới này, vào trong cái thế giới của họ.

Thăng bằng trước biết bao xa lạ, Bernis nghĩ mình không hiểu minh măt. Sự khát, sự bỏ phế hay sự tàn bạo của lũ người Maures đã gọi ra những gì trong chàng. Và chuyến ngưng cánh ở Port-Etienne hống kéo dài hơn một tháng ? Chàng còn nghĩ :

« Ta không còn chút can đảm nào. »

Mọi thứ vẫn trứu tượng. Khi một phi công trẻ, liều lái máy bay nhào lộn theo hình vòng tròn đứng, hắn đồ lên trên đầu hắn, mặc dù chúng gần như thế nào, không phải những chướng ngại vật rắn chắc mà chỉ một chút cũng đủ đe nát hắn, nhưng hắn đồ những cày, những bức tường cũng lóng như trong những giấc mộng. Can đảm lên, Bernis ?

Tuy nhiên, ngược với ý muốn chàng, vì lẽ động cơ đã rung, kẻ xa lạ đó có thể nhào ra thế chỗ chàng.

Sau một giờ bay, hướng đi và cái vịnh này sau chót đã nối liền vùng đất hoang vu, trơ trọi, mà cánh quạt đã kiệt sức. Nhưng mỗi điểm dưới đất ở phía trước mang sẵn sự đe doa bí mật.

Còn một ngàn cày số bay nữa : phải kéo về phía mình vùng đất bao la này.

Port-Étienne gửi Cap Juby : phi cơ đã tới 16 giờ 30.

Port-Étienne gửi Saint-Louis : phi cơ cất cánh hồi 16 giờ 45.

Saint-Louis gọi Dakar : phi cơ rời Port-Étienne 16 giờ 45, sẽ tiếp tục bay đêm.

Gió Đông. Gió thổi từ phía trong sa mạc Sahara và cát cuồn cuộn bốc lên thành những cơn lốc vàng. Từ chân trời rạng đông, ló ra một mặt trời co dãn và nhợt nhạt, bị biến thể vì lớp sương mù nóng. Một cái họng hóng xà phòng nhợt nhạt. Nhưng trong khi lên trên đỉnh trời, dần dần bớt co quắp, mặt trời trở thành một mũi tên nóng bỏng, một mũi dùi nóng bỏng chích vào gáy.

Gió tây. Người ta cất cánh ở Port-Étienne, trong một bầu không khí bình lặng, gần như tươi mát, nhưng ở cao độ một trăm thước người ta thấy cái dung nham này. Và lập tức :

Nhiệt độ dầu : 120.

Nhiệt độ nước : 110.

Bay lên cao hai ngàn, ba ngàn thước : dĩ nhiên !

Bay trên trận bão cát này : dĩ nhiên ! Nhưng, phi cơ bay lên chưa được năm phút : nhiên liệu trong xy-lanh tự động cháy và cái nắp hơi bị cháy. Và rồi bay lên : nói thì dễ. Phi cơ chìm đắm vào trong bầu không khí im lìm này, phi cơ sa lầy.

Gió tây. Người ta mù quáng. Mặt trời lẩn trong những hình xoáy ốc màu vàng này. Mặt trời nhợt nhạt đòi khi nhô ra và đốt cháy. Đất chỉ hiện ra ở đường thẳng đứng và còn nữa ! Tôi kéo mũi phi cơ lên ? tôi chui mũi xuống ? tôi nghiêng ? Người ta bay là là ở trăm thước. Mặc kệ ! mình kiếm ở chỗ thấp hơn.

Ở sát mặt đất là luồng gió bắc thổi như con sóng chảy. Được đây. Người ta buông thõng một cánh tay ra ngoài phòng lái. Cũng như khi ngồi trên một cái ca-nô

chạy nhanh, ta thò ngón tay xuống nghịch nước mát.

Nhiệt độ dầu : 110.

Nhiệt độ nước : 95.

Mát như một dòng sông ? So sánh vậy. Hơi nhún nhảy một chút, mỗi vết nhăn của đất phóng ra cái tát của nó. Thật là bức bối khi không nhìn thấy gì.

Nhưng ở mũi Timéris giỗ tây thôi sát mặt đất. Không còn nơi nào để ăn náu. Mùi cao-su khét : *ma-nhê-tô* cháy. Miếng cao-su nối bị cháy ? Kim chỉ vòng quay của cánh quạt rung chuyền, rồi giảm bớt mười vòng. « À mi, nếu mi mà dính vào đấy nữa...»

Nhiệt độ nước : 115.

Không thể nào lên cao mười thước. Con mắt liếc nhìn trên đụn cát nó rời ta như một miếng ván dùng để nhào lộn ở những hồ bơi. Con mắt nhìn vào những cái đồng hồ. Hop ! đó là di động của đụn cát. Người ta lái phi cơ, cần lái kéo sát vào bụng ; không được bao lâu nữa. Người ta mang phi cơ trong tay như thể người ta giữ thăng bằng một cái bát quá đầy.

Cách những bánh phi cơ mười thước, xứ Mauritania đây ra những cồn cát của nó, những bãi đồng lầy nước mặn, những bãi cát ; những dòng thác sỏi đá.

1520 vòng.

Chuyến bay trống rỗng đầu tiên như đắm vào người viên phi công. Một cái đòn Pháp ở cách hai mươi cây số : đòn duy nhất. Phải tới được đó.

Nhiệt độ nước : 120.

Đụn cát, tảng đá, đồng lầy nước mặn đều đã qua. Tất cả như được cho vào máy ép. Những đường viền được nới rộng, mở ra rồi đóng lại. Ở ngay dưới bánh xe : một sự xáo trộn. Những tảng đá đen nơi kia, tụ tập lại từng nhóm, khít nhau, chúng hình như tiến tới một cách

châm chạp, rồi bỗng chồm hẳn lên. Người ta nhào lên chúng, người ta phản tán chúng.

1430 vòng.

« Nếu mình vỡ mặt... ». Miếng tôn mà tay chàng sờ vào nóng bỏng. Hệ thống tỏa nhiệt bốc hơi từng chập. Phi cơ, như một con thuyền chứa chất quá nhiều, nồng nề bay.

1400 vòng.

Những bụi cát cuối cùng bị xô đẩy vội vã về phía sau, cách bánh xe hai mươi phân. Những xêng cát nhanh chóng. Những xêng vàng. Một đụn cát vượt quá là thấy cái đồn hot. A ! Bernis tắt máy. Đã đến lúc.

Đà của phong cảnh hầm dần rồi tắt ngấm. Thế giới bằng cát lại được tạo lập.

Một pháo đài Pháp trong sa mạc Sahara. Một người trung sĩ già ra đón Bernis và tươi cười khi thấy người anh em. Hai mươi lính Sénégalaïs bồng súng chào : một người da Trắng, ít nhất phải là trung sĩ ; là trung úy nếu người đó trẻ.

« Chào trung sĩ !

— A ! ông đến thăm tôi, tôi sung sướng quá ! Tôi quê ở Tunis... »

Thời thơ ấu, những kỷ niệm xưa, linh hồn hắn : hắn đưa ra, một hơi, cho Bernis hay.

Một cái bàn nhỏ, những tấm hình đính ở tường :

« Phải, đó là hình họ hàng. Tôi chưa quen họ hết. nhưng năm tới, tôi sẽ đi Tunis. Hình này ? Đó là người yêu của bạn tôi. Tôi bao giờ cũng thấy hình đó đặt trên bàn hắn. Hắn bao giờ cũng nói tôi nàng. Khi hắn chết, tôi đã lấy bức hình, tôi đã tiếp tục, tôi vốn không có người yêu.

— Trung sĩ, tôi khát.

— A, uống đi. Tôi rất vui vẻ được mời ông uống rượu vang. Tôi không còn rượu cho đại úy nữa. Ông ta đã đi qua cách đây năm tháng. Sau đó, dĩ nhiên, trong thời gian dài, tôi tự tạo ra những ý nghĩ đen tối. Tôi làm đơn đề xin có người khác đến thay thế : tôi xấu hổ quá.

« Tôi làm gì à ? Đêm nào tôi cũng viết thư : tôi không ngủ, tôi có nến. Nhưng khi thư tới tôi, cứ mỗi sáu tháng một lần, những lá thư trả lời đó đã quá cũ : tôi bắt đầu viết lại thư khác.

Bernis lèn thèm pháo dài ngồi hút thuốc với người trung sĩ. Dưới ánh trăng, sa mạc trống rỗng làm sao. Từ cái bót này hán canh chừng cái gi ? Chắc là những ngôi sao. Chắc là mặt trăng...

« Có phải anh là trung sĩ của những ngôi sao ?

— Đừng từ chối tôi, hút đi, tôi có thuốc. Tôi không còn đủ thuốc cho đại úy nữa. »

Bernis nghe hết chuyện về người trung úy, về người đại úy này. Chàng có thể nói lại cái tật duy nhất của họ, đức tính duy nhất của họ : người thì đánh bài, người kia lại tốt quá. Chàng cũng được biết là chuyến viêng thăm cuối cùng của một trung úy trẻ đối một trung sĩ già, lạc lõng nơi sa mạc, gần như là một kỷ niệm yêu đương.

« Hắn giải thích những ngôi sao cho tôi nghe...

— Phải, Bernis nói, ông ta đã bàn giao cho anh những ngôi sao đó. »

Và giờ đây, đến lượt chàng giải thích. Và người trung sĩ, biết được những khoảng cách, nghĩ tới Tunis cũng ở xa như vậy. Biết được sao bắc đầu, hắn ta thè là nhìn khuôn mặt nó mà nhận ra nó, hắn chỉ cần hơi giữ nó sang trái một chút. Hắn nghĩ tới Tunis ở quá gần.

« Và chúng ta rời về phía sao này với một tốc độ kinh khủng... » Và người trung sĩ ngừng lại đúng lúc ở

chân tường.

« Vậy ông cũng biết tất cả !

— Không, trung sĩ. Trước tôi có một người trung sĩ đã bảo tôi : « Anh không xấu hổ à, anh, một người con cái nhà, học rộng, tư cách, mà sao lúc cho phi cơ rẽ lại kèm thế ? »

— Ồ ! Đừng có xấu hổ, thật quá khó... »

Người ta đã dành chàng.

« Trung sĩ, trung sĩ ! Cái đèn tuần tiễu của trung sĩ...»

Chàng chỉ lên mặt trăng.

« Trung sĩ có biết bài hát này không

Mưa, mưa rơi, nàng chăn chiến voi...

Chàng ngàn nga hát

« A, có, tôi biết : đó là bài hát ở Tunis...»

— Hát cho tôi nghe đi, trung sĩ. Tôi cần nhớ lại bài hát đó.

— Đề xem nào :

Em hãy cho chiến trăng về

Nơi kia, trong túp lều.

— Trung sĩ, trung sĩ, tôi nhớ ra rồi.

Nghe dưới lá cây

Nước ào ào chảy

Đây rồi, bão tới...

— A ! Đúng làm sao ! » Người trung sĩ nói.

Họ cùng hiểu chung về những sự vật.

« Sáng rồi, trung sĩ, chúng ta đi làm.

- Đì làm.
- Cho tôi mượn cái kìm mở *bu-di*.
- A ! vàng.
- Lấy cái kìm ấn vào đây.
- A ! cứ ra lệnh đi... tôi sẽ làm tất cả.
- Có thấy không, trung sĩ, không sao cả, tôi sắp đi. »
Người trung sĩ ngắm vị thần trẻ, từ nơi vô định tới, đê rồi lại bay đi.

... Tới đê nhắc cho hắn nhớ một bài hát, nhớ Tunis, nhớ chính hắn. Từ thiên đường nào, ở bên kia những cồn cát, những người mang tin đẹp đẽ này bay xuống không một tiếng động.

« Vĩnh biệt, trung sĩ !

— Vĩnh biệt... »

Người trung sĩ mấp máy đôi môi, không còn tự đoán ra chính mình. Người trung sĩ không biết nói là hắn ta giữ gìn trong tim cho sáu tháng tình ái.

VII

Saint-Louis ở Sénégal gửi Port-Étienne : Phi cơ không rời Saint-Louis stop. Cho biết tin ngay.

Port-Étienne gửi Saint-Louis : Không biết thêm gì từ khi phi cơ cất cánh 16 giờ 45 phút qua stop. Sẽ cho di lùng kiểm ngay.

Saint-Louis ở Sénégal gửi Port-Étienne. Phi cơ 632 rời Saint-Louis 7 giờ 25 stop. Đang đi vội, đợi nó tới Port-Étienne đã,

★

Port-Étienne gửi Saint-Louis : Phi cơ 632 đã tới 13g40 stop. Phi công cho biết không thấy gì mặc dù t菴 nhìn khá tốt. Phi công cho là thấy nếu phi cơ thử bay đúng lộ trình bình thường stop. Cần có phi công thử ba để tìm theo chiều sâu..

Saint-Louis gửi Port-Etienne : Đồng ý. Đã cho lệnh.

Saint-Louis gửi Juby : Không tin tức gì của chuyến phi cơ Pháp-Mỹ stop. Xin tới Port-Etienne ngay.



Juby.

Một người thợ máy lại chở tôi :

« Tôi cho nước vào hộc bên trái ở phía trước, lương thực ở hộc bên phải, một cái bánh dự phòng và túi thuốc ở hộc phía sau. Mười phút. Được không ?

— Được. »

Sờ tay. Tiêu lệnh :

« Trong khi tôi vắng mặt mỗi ngày phải làm tờ tường trình. Thứ hai trả lương cho người Maures. Cho những thùng sảng rỗng xuống thuyền buồm ».

Và tôi đứng tay nơi cửa sổ. Chiếc thuyền buồm mỗi tháng một lần, tiếp tế nước ngọt cho chúng tôi đang bập bèn trên biển. Nó dễ thương. Nó mặc một chút cuộc sống run rẩy, mặc quần áo mới cho tất cả mạc của tôi. Tôi là Noé được con chim bồ câu vào thuyền thăm viếng.

Phi cơ đã sẵn sàng.



Juby gửi Port-Etienne : Phi cơ 236 rời Juby 14 giờ 20 đi Port-Etienne.



Con đường đoàn lữ hành đi được ghi dấu bằng những nắm xương, con đường chúng tôi bay ghi dấu bằng xác phi cơ: « Một giờ nữa là tới phi cơ của Bojadour... » Những xác bị người Maures cướp bóc. Những tiêu chuẩn.

Một ngàn cây số cát rồi là Port-Etienne : bốn căn nhà trong sa mạc.

« Chúng tôi chờ cậu. Chúng tôi lên đường ngay để lợi dụng ban ngày. Một phi cơ bay trên bờ biển, cái kia cách hai mươi cây số và cái thứ ba cách năm mươi cây. Chúng tôi ngừng lại ở đồn lúc đêm xuống : cậu thay phi cơ à ?

— Phải. Nắp hơi bị kẹt. »

Chuyên đồ.

Lên đường.



Không có gì. Chỉ là một tảng đá tối tăm. Tôi tiếp tục lùng kiếm cẩn kẽ trên sa mạc. Mỗi điểm tối đen là một lỗi làm làm tôi lo ngại. Nhưng biển cát chỉ chạy dưới tôi như một khối đá xám tối.

Tôi không còn thấy các bạn của tôi nữa. Họ đã bay trên phần trời của họ. Sự trì chi của những con chim ưng. Tôi không còn thấy biển. Lệnh đèn bay trên cát trắng bỗng, tôi không thấy vật gì sống động. Tim tôi đập : xác tàu ở nơi xa...

Một tảng đá tối.

Động cơ của tôi : tiếng gào thét của con sông đang cuồn cuộn chảy. Con sông cuồn cuộn này bao bọc lấy tôi và làm tôi hao mòn.

Nhiều khi, Bernis à, tôi thấy cậu lùi vào trong niềm

hy vọng không thể giải thích được của cậu. Tôi không biết dẫn giải. Tôi nhớ đến câu này của Nietzsche mà cậu ưa thích : « Mùa hè của tôi nóng, ngắn ngủi, buồn bã và sung sướng ».

Mắt tôi mệt mỏi vì đã dõi tìm quá nhiều. Những vết đèn nhấp nháy mùa, Tôi không còn biết rõ là tôi đi đâu.

★

« Thế nào trung sĩ, vậy ông thấy hắn ta à ?

— Ông ta cất cánh lúc tảng sáng...»

Chúng tôi ngồi ở chân pháo đài. Những người Sénégalais cười, viên trung sĩ mơ mộng : một hoàng hôn tươi sáng nhưng vô ích.

Một người trong bọn chúng tôi thử đoán một cách không chắc chắn :

« Hay máy bay tan tành... cậu biết chứ... gần như không tìm thấy !

— Dĩ nhiên. »

Một người trong bọn chúng tôi đứng dậy, đi vài bước :

« Nguy rồi. Có thuốc lá không ? »

Chúng tôi vào đêm tối : súc vật, người và sự vật.

★

Chúng tôi vào đêm tối, dưới ánh lửa của dỗm đầu thuốc lá và thế giới lấy lại kích thước thực sự của nó. Tôi được Port-Etienne làm già nua những đoàn lữ hành. Saint-Louis ở Sénégal bên ranh giới của cõi mộng. Sa mạc này, hồi này, chỉ là một biển cát không bí mật. Những

thành phố cách ba bước bầy ra và người trung sĩ được
võ trang cho sự kiên trì, cho yên lặng và cô đơn cảm
thấy một đức tính như vậy thật là vô ích. Nhưng một
con sơn cát trù lên và cát sống động, nhưng một tiếng
gọi tạo lập lại sự bí mật, nhưng một cái gì này sinh, trốn
chạy, tiếp tục...

Nhưng những ngôi sao do họ chúng tôi những khoảng
cách thực sự. Cuộc sống bình thản, tình yêu chung thủy,
người bạn gái mà chúng ta tưởng là thần yêu, lại chính
là ngôi sao Bắc-dầu đã ghi dấu họ...

Nhưng sao Nam-tào ghi dấu một kho tàng.

*

Vào lúc ba giờ sáng, những tấm mền len của chúng
tôi trở thành mỏng manh, trong suốt: đó là phép thuật
của mặt trăng. Tôi tỉnh giạy, giá lạnh. Tôi lèn trên nền
pháo đài hút thuốc. Điều thuốc lá... điều thuốc lá... Cứ
như vậy tôi chờ rạng đông.

Cái đồn nhỏ dưới ánh trăng, một hải cảng lặng nước.
Đầy đủ các ngôi sao trời cho các điều hành viên.
Những kim địa bàn của ba phi cơ chúng tôi ngoan ngoãn
chỉ hướng bắc. Ấy vậy mà...

Bước chân cuối cùng thực sự của cậu, cậu có đặt nơi
đây? Nơi đây chấm dứt thế giới nhạy cảm. Cái thành
lũy nhỏ này: một bến đò. Một ngưỡng cửa trông ra ánh
trăng này là nơi không có gì thực lắm.

Đêm tối thật huyền diệu. Jacques Bernis, cậu ở đâu
vậy? Ở đây chẳng, hay ở chỗ kia? Sự hiện diện đã nhẹ
nhàng làm sao! Chung quanh tôi sa mạc Sahara này mang
chứa rất ít, chỉ nhận được đó đây, một gót nhảy của

loài sơn dương, chỉ chịu đựng nổi, trong lần nếp nặng
rắn nhất, một đứa trẻ nhẹ nhàng.



Viên trung sĩ tới bên tôi :

« Chào ông.

— Chào trung sĩ. »

Hắn nghe ngóng. Không có gì. Một sự yên lặng, Bernis ơi,
dự vào sự yên lặng của cậu.

« Thuốc lá ?

— Phải. »

Viên trung sĩ nhai điếu thuốc.

« Trung sĩ, mai này tôi sẽ tìm thấy người bạn tôi :
trung sĩ nghĩ anh ta ở đâu ? »

Viên trung sĩ, tự tin, chỉ cho tôi khắp chân trời...

Một đứa trẻ lạc làm tràn đầy sa mạc.



Bernis, một hôm cậu tâm sự với tôi : « Tôi đã yêu một cuộc sống mà tôi không hiểu nó rõ lắm, một cuộc sống không hoàn toàn trung thực. Tôi cũng không biết rõ tôi cần cái gì : đó là một con hổ đói nhẹ nhàng... »

Bernis, một hôm cậu tâm sự với tôi : « Điều tôi úc đoán lần khuất sau mọi sự vật. Tôi thấy hình như với một cố gắng, tôi sẽ hiểu, tôi sẽ biết nó để đoạt được nó. Và tôi ra đi bối rối vì sự hiện diện của người bạn mà không bao giờ tôi có thể hiểu rõ... »

Tôi thấy hình như một con tàu chòng chành. Tôi thấy

hình như một đứa trẻ đang dịu tiếng. Tôi thấy hình như có tiếng xào xác của những cánh buồm, của cột buồm và của hy vọng, tiếng xào xác đó đi vào trong biển cả.



Rạng đông. Tiếng kêu ò ò của những người Maures. Những con lạc đà của họ nằm phục xuống đất vì quá mệt mỏi. Một bọn cướp gồm ba trăm tay súng, bí mật từ phía Bắc đi xuống, hẳn đã xuất hiện ở phía Đông và tàn sát một đoàn lữ hành.

Nếu chúng ta đí kiếm về phía bọn cướp đó ?

« Vậy thì đi theo hình dẻ quạt, đồng ý ? Kẽ ở giữa đi thẳng về hướng đông... »

Simoun : lên tới năm mươi thước ngọn gió đó hút chúng tôi như một cái máy hút bụi.



Bạn tôi ơi...

Vậy ra ở đây là kho tàng : cậu có tim kiếm nó !

Trên đụn cát này, những cánh tay khoanh lại và đối diện với cái vịnh màu xanh sẫm và đối diện những làng đầy sao, đêm đó, sức nặng của cậu không có mấy...

Lúc cậu xuống về phía nam có biết bao nhiêu sợi dây được cởi nút, Bernis đã nhẹ như không khí đè chỉ còn có một người bạn : một sợi của chòm sao Thất-nữ cột nhẹ lấy cậu...

Đêm đó cậu còn nhẹ nhàng hơn nữa. Cậu đã bị chóng mặt. Trong ngôi sao thẳng đứng nhất có nó là kho tàng, ôi kẽ trốn tránh !

Sợi tơ mỏng manh của tình bạn của tôi lại buộc cậu sơ sài : là kẻ chăn chiên bắt trung tôi đã phải ngủ thiếp đi.



Saint-Louis ở Sénégal gửi Toulouse : Chuyến bay Pháp-Mỹ tìm thấy phía Đông Timéris stop. Phe dịch quán ở gần stop. Phi công chết phi cơ vỡ thư nguyên vẹn stop. Tiếp tục tời Dakar.

VIII

*Dakar giri Toulouse : Thur téi Dakar dàg dù.
Stop.*

LỜI NGƯỜI DỊCH

Nhận lời với nhà xuất bản, tôi dự tính sẽ hoàn tất bản dịch vào khoảng tháng Ba 1967. Bất ngờ, được gọi đi tu nghiệp tại nước ngoài, tôi buộc phải dịch thật nhanh cho tròn lời hứa. Bản dịch do đó đã không được hoàn toàn thận trọng.

Mặc dầu người trong nom nhà xuất bản đã để tâm coi sóc giùm bản dịch, nhưng vì thời gian hạn hẹp và cấp bách nên chắc cũng không tránh khỏi nhiều điều thiếu sót hay sai lầm.

Cùng với lời cảm ơn anh bạn Trần Phong-Giao, người dịch xin được gửi lời cảm ơn trước tôi những bạn đọc cao minh sẽ sẵn lòng chỉ bảo cho những chỗ sai lầm để chúng tôi kịp thời sửa chữa cho lần bản kỵ sau.

NHÃ - ĐIỀN
(tháng 12-1966)

CHUYÉN THƯ MIỀN NAM

truyện A. de SAINT-EXUPÉRY bản
dịch của NHÃ - ĐIỀN mẫu bìa của
VĂN - THANH do Tập - san VĂN
xuất bản lần thứ nhất. In tại
nhà in riêng của nhà xuất bản
xong ngày 5 tháng 1 năm 1967.



THƯ TỪ, BẢN THẢO XIN GỬI VỀ ÔNG TRẦN PHONG-GIAO
SỐ 38, ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, SÀI - GÒN — ĐIỆN THOẠI : 23.595
GIẤY PHÉP SỐ 3516 NGÀY 09/11/1966

Giá bán : \$6.50